**ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI**

\*

**TÀI LIỆU**

**HỘI NGHỊ TOÀN QUỐC LẦN THỨ NHẤT**

 **TRIỂN KHAI LUẬT, NGHỊ QUYẾT**

**CỦA QUỐC HỘI KHÓA XV**

**(BẢN TÓM TẮT)**

**Hà Nội, tháng 9/2023**

**ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI**

\*

**TÀI LIỆU**

**HỘI NGHỊ TOÀN QUỐC LẦN THỨ NHẤT**

 **TRIỂN KHAI LUẬT, NGHỊ QUYẾT**

**CỦA QUỐC HỘI KHÓA XV**

**(BẢN TÓM TẮT)**

**Hà Nội, tháng 9/2023**

**MỤC LỤC**

[**CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT** 7](#_Toc144394504)

[**PHẦN THỨ** **NHẤT: BÁO CÁO (TÓM TẮT) CỦA CHÍNH PHỦ, BÁO CÁO (TÓM TẮT) CỦA ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI** 11](#_Toc144394505)

1. [Báo cáo tóm tắt của Chính phủ về tình hình tổ chức triển khai luật, nghị quyết của Quốc hội được thông qua từ đầu nhiệm kỳ khóa XV đến trước Kỳ họp thứ 5; công tác chuẩn bị và kế hoạch triển khai các luật, nghị quyết được Quốc hội thông qua tại Kỳ họp thứ 5 13](#_Toc144394506)

2. Báo cáo tóm tắt của Ủy ban Thường vụ Quốc hội đánh giá tình hình triển khai luật, nghị quyết của Quốc hội được thông qua từ đầu nhiệm kỳ khóa XV đến hết kỳ họp thứ 4 và công tác triển khai các luật, nghị quyết, chương trình xây dựng luật, pháp lệnh được Quốc hội thông qua tại Kỳ họp thứ 523

[**PHẦN THỨ HAI: CÁC THAM LUẬN TÓM TẮT TẠI HỘI NGHỊ** 35](#_Toc144394508)

[1. [Tham luận tóm tắt của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam](#_Toc144392247) 37](#_Toc144394509)

[2. Tham luận tóm tắt của Tòa án nhân dân tối cao 41](#_Toc144394510)

[3. Tham luận tóm tắt của Bộ Công an 45](#_Toc144394511)

[4. Tham luận tóm tắt Bộ Tài chính 49](#_Toc144394512)

[5. Tham luận tóm tắt của Bộ Y tế 53](#_Toc144394513)

[6. Tham luận tóm tắt của Bộ Kế hoạch và Đầu tư 57](#_Toc144394514)

[7. Tham luận tóm tắt của UBND Thành phố Hồ Chí Minh 61](#_Toc144394515)

[8. Tham luận tóm tắt của UBND thành phố Cần Thơ 65](#_Toc144394516)

[9. Tham luận tóm tắt của Ban Công tác đại biểu 69](#_Toc144394517)

[10. Tham luận tóm tắt của Ủy ban Tài chính, Ngân sách của Quốc hội 73](#_Toc144394518)

[11. Tham luận tóm tắt của Ủy ban Quốc phòng và An ninh 79](#_Toc144394519)

[12. Tham luận tóm tắt của Hội Luật gia Việt Nam 83](#_Toc144394520)

# **CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT**

**H****ỘI NGHỊ TOÀN QUỐC LẦN THỨ NHẤT**

**TRIỂN KHAI LUẬT, NGHỊ QUYẾT CỦA QUỐC HỘI KHÓA XV**

***Thời gian:*** Ngày 06/9/2023

***Địa điểm:*** Hội trường Diên Hồng kết nối trực tuyến với 62 điểm cầu địa phương

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời gian** | **Nội dung** | **Người thực hiện** |
| ***Buổi sáng: Từ 07h30 - 11h30*** |
| 07h30 - 08h00 | Đón tiếp đại biểu | Ban Tổ chức |
| 08h00 - 08h10 | Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu | Đ/c Bùi Văn Cường, Tổng Thư ký Quốc hội, Chủ nhiệm VPQH |
| 08h10 - 08h30 | Phó Chủ tịch Thường trực Quốc hội phát biểu khai mạc và điều hành Hội nghị | Đ/c Trần Thanh Mẫn, Phó Chủ tịch Thường trực Quốc hội |
| 08h30 - 09h00 | Trình bày Báo cáo tóm tắt về tình hình tổ chức triển khai các luật, nghị quyết được Quốc hội thông qua từ đầu nhiệm kỳ khóa XV đến trước Kỳ họp thứ 5; công tác chuẩn bị và kế hoạch triển khai các luật, nghị quyết được Quốc hội thông qua tại Kỳ họp thứ 5 | Đ/c Phó Thủ tướng Chính phủ |
| 09h00 -09h30 | Trình bày Báo cáo tóm tắt đánh giá tình hình triển khai luật, nghị quyết của Quốc hội được thông qua từ đầu nhiệm kỳ khóa XV đến hết kỳ họp thứ 4 và công tác triển khai các luật, nghị quyết, chương trình xây dựng luật, pháp lệnh được Quốc hội thông qua tại kỳ họp thứ 5 | Đ/c Nguyễn Khắc Định,Phó Chủ tịch Quốc hội |
| 09h30 - 09h50 | *Nghỉ giải lao* |
| 09h50 - 10h00 | Trình bày Báo cáo tóm tắt tham luận về công tác triển khai thực hiện trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam theo quy định tại Điều 6 của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và tại các luật, nghị quyết được Quốc hội thông qua từ đầu nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV đến nay, trọng tâm là Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở | Đại diện lãnh đạo Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam |
| 10h00 - 10h10 | Trình bày báo cáo tóm tắt tham luận về công tác triển khai thi hành Nghị quyết số 33/2021/QH15 của Quốc hộivề tổ chức phiên tòa trực tuyến | Đại diện lãnh đạo Tòa án nhân dân tối cao |
| 10h10 - 10h20 | Trình bày báo cáo tóm tắt tham luận về tình hình tổ chức triển khai các luật, nghị quyết được Quốc hội khóa XV thông qua từ đầu nhiệm kỳ đến nay thuộc lĩnh vực Bộ Công an  | Đại diện lãnh đạo Bộ Công an |
| 10h20 - 11h30 | Trao đổi, thảo luận | Đại biểu tham dự Hội nghị (Viện KSNDTC, KTNN, VCCI, Tổng LĐLĐ VN, Hội luật gia VN, TP Hà Nội, TP Đà Nẵng,...) |
| 11h30: Hội nghị nghỉ trưa |
| ***Buổi chiều: Từ 14h00 - 17h00*** |
| 14h00 - 14h10 | Trình bày Báo cáo tóm tắt tham luận về tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch số 81/KH-UBTVQH15 và triển khai Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh các tháng cuối năm 2023 và năm 2024 thuộc lĩnh vực Bộ Tài chính | Đại diện lãnh đạo Bộ Tài chính  |
| 14h10 - 14h20 | Trình bày Báo cáo tóm tắt tham luận về việc triển khai Luật Khám bệnh, chữa bệnh, Nghị quyết số 80/2023/QH15 về việc tiếp tục thực hiện một số chính sách trong phòng, chống dịch COVID-19 và sử dụng giấy đăng ký lưu hành thuốc, nguyên liệu làm thuốc hết thời hạn hiệu lực từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2024; công tác chuẩn bị triển khai Nghị quyết 99/2023/QH15 của Quốc hội giám sát chuyên đề về việc huy động, quản lý và sử dụng các nguồn lực phục vụ công tác phòng, chống dịch COVID-19, việc thực hiện chính sách, pháp luật về y tế cơ sở, y tế dự phòng | Đại diện lãnh đạo Bộ Y tế |
| 14h20 - 14h30 | Trình bày Báo cáo tóm tắt tham luận về tình hình tổ chức triển khai và chuẩn bị tổ chức triển khai luật, nghị quyết của Quốc hội thuộc lĩnh vực Bộ kế hoạch và đầu tư | Đại diện lãnh đạo Bộ Kế hoạch và Đầu tư |
| 14h30 - 14h40 | Trình bày Báo cáo tóm tắt tham luận về kết quả chủ yếu và những bài học kinh nghiệm trong triển khai thực hiện quy định trong các nghị quyết của Quốc hội về cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Hồ Chí Minh; công tác chuẩn bị triển khai Nghị quyết 98/2023/QH15của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh  | Đại diện lãnh đạo UBND Thành phố Hồ Chí Minh |
| 14h40 - 14h50 | Trình bày Báo cáo tóm tắt tham luận về tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết 45/2022/QH15 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Cần Thơ, kết quả đạt được, vấn đề có khó khăn, vướng mắc và đề xuất, kiến nghị | Đại diện lãnh đạo UBND thành phố Cần Thơ |
| 14h50 - 15h00 | Trình bày báo cáo tóm tắt tham luận về yêu cầu và những nội dung chủ yếu trongcông tác triển khai Nghị quyết số 96/2023/QH15 về việc lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do Quốc hội, Hội đồng nhân dân bầu hoặc phê chuẩn | Đại diện lãnh đạo Ban Công tác đại biểu |
| 15h00-15h20 | *Nghỉ giải lao* |
| 15h20-16h20 | Trao đổi, thảo luận | Đại biểu tham dự Hội nghị (Hải Phòng, Đắk Lắk, Thanh Hóa, Khánh Hòa, Nghệ An, Thừa Thiên Huế, UB TCNS, UB QPAN, Bộ VHTTDL...) |
| 16h20-16h30 | Phát biểu của Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam | Đ/c Đỗ Văn Chiến, Chủ tịch UBTW MTTQVN |
| 16h30-16h40 | Phát biểu của đại diện lãnh đạo Chính phủ | Đ/c Phó Thủ tướng Chính phủ |
| 16h40-17h00 | Phát biểu bế mạc Hội nghị | Đ/c Vương Đình Huệ, Chủ tịch Quốc hội |

# **PHẦN THỨ** **NHẤT**

**BÁO CÁO TÓM TẮT CỦA CHÍNH PHỦ,**

**BÁO CÁO TÓM TẮT CỦA ỦY BAN**

**THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI**

|  |  |
| --- | --- |
| **CHÍNH PHỦ**Số: 425/BC-CP | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
|  | *Hà Nội, ngày 31 tháng 8 năm 2023* |

## BÁO CÁO (TÓM TẮT)

**Về tình hình tổ chức triển khai luật, nghị quyết của Quốc hội được thông qua từ đầu nhiệm kỳ khóa XV đến trước Kỳ họp thứ 5; công tác chuẩn bị và kế hoạch triển khai các luật, nghị quyết được Quốc hội thông qua tại Kỳ họp thứ 5**

Kính gửi: Ủy ban Thường vụ Quốc hội

Ngày 23/8/2023, Chính phủ đã trình Uỷ ban Thường vụ Quốc hội Báo cáo số 396/BC-CP và Báo cáo (tóm tắt) số 397/BC-CP về tình hình tổ chức triển khai luật, nghị quyết của Quốc hội được thông qua từ đầu nhiệm kỳ khóa XV đến trước Kỳ họp thứ 5; công tác chuẩn bị và kế hoạch triển khai các luật, nghị quyết được Quốc hội thông qua tại Kỳ họp thứ 5. Trên cơ sở cập nhật tình hình ban hành văn bản quy định chi tiết các luật, nghị quyết đến thời điểm hiện nay, Chính phủ xin báo cáo (tóm tắt) như sau:

**Phần thứ nhất - Công tác chỉ đạo, điều hành**

Công tác tổ chức triển khai thi hành pháp luật và xây dựng, ban hành văn bản quy định chi tiết là một trong những nhiệm vụ quan trọng, được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ dành nhiều thời gian chỉ đạo sát sao, thường xuyên, trực tiếp và cụ thể. Ngay khi kết thúc các kỳ họp của Quốc hội, Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ phối hợp với các bộ, cơ quan ngang bộ ban hành kế hoạch để triển khai thi hành; rà soát nội dung giao quy định chi tiết để trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục và phân công cơ quan soạn thảo văn bản quy định chi tiết.

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ tập trung chỉ đạo sâu sát công tác triển khai thi hành luật, pháp lệnh và xây dựng, ban hành văn bản quy định chi tiết. Văn phòng Chính phủ, Bộ Tư pháp quyết liệt trong theo dõi, đôn đốc thực hiện Chương trình và ban hành văn bản quy định chi tiết. Để khắc phục tình trạng nợ đọng văn bản quy định chi tiết, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã có nhiều chỉ đạo quyết liệt như: chỉ đạo tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị; quán triệt nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của công tác xây dựng thể chế; nhắc nhở trực tiếp tại Phiên họp Chính phủ thường kỳ về tiến độ, chất lượng ban hành văn bản quy định chi tiết.

**Phần thứ hai - Tình hình tổ chức triển khai luật, nghị quyết của quốc hội dược thông qua từ đầu nhiệm kỳ khóa xv đến nay**

**I. Về tình hình tổ chức triển khai thi hành luật, nghị quyết được Quốc hội thông qua từ đầu nhiệm kỳ đến trước Kỳ họp thứ 5**

**1. Ban hành kế hoạch triển khai thi hành và phổ biến luật, nghị quyết**

Các bộ, cơ quan ngang bộ chủ động tham mưu trình Thủ tướng Chính phủ ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền các Kế hoạch để triển khai thi hành các luật, nghị quyết ngay sau khi được Quốc hội thông qua. Bên cạnh đó, 41/63 (năm 2022), 28/63 (năm 2023) tỉnh, thành phố cũng đã ban hành văn bản riêng chỉ đạo, hướng dẫn các luật, pháp lệnh mới, xây dựng Kế hoạch triển khai các luật, pháp lệnh. Để triển khai thực hiện luật, nghị quyết mới được Quốc hội thông qua, Hội đồng phối hợp PBGDPL Trung ương đã ban hành Kế hoạch hoạt động; Bộ Tư pháp, các bộ, ngành, đoàn thể ban hành Kế hoạch PBGDPL hoặc lồng ghép công tác PBGDPL trong Kế hoạch công tác năm, Kế hoạch triển khai luật, pháp lệnh.

Công tác PBGDPL được thực hiện dưới nhiều hình thức đa dạng, phong phú như cập nhật, đăng tải công khai toàn văn nội dung các luật, nghị quyết; tổ chức biên soạn Tài liệu giới thiệu nội dung cơ bản các luật mới; tổ chức các hội nghị để phổ biến, quán triệt nội dung; phổ biến luật thông qua chuyên trang, chuyên mục của các cơ quan báo chí thuộc phạm vi quản lý hoặc qua mạng lưới thông tin cơ sở. Một số bộ, ngành, đoàn thể đã triển khai hoạt động truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, tập trung vào một số dự thảo luật theo định hướng của Hội đồng phối hợp PBGDPL trung ương. Một số bộ, ngành chủ trì soạn thảo đã thực hiện các hoạt động truyền thông cho từng dự án luật như: Bộ Tư pháp; Bộ Y tế, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Nội vụ, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Bộ Giao thông vận tải; Đài Truyền hình Việt Nam…

 **2. Kết quả xây dựng, ban hành văn bản quy định chi tiết**

Từ đầu nhiệm kỳ đến Kỳ họp thứ 4, trên cơ sở phân công của Thủ tướng Chính phủ, các bộ có nhiệm vụ trình hoặc ban hành theo thẩm quyền 50 văn bản để quy định chi tiết 20 luật, nghị quyết đã có hiệu lực. Kết quả, tính đến ngày 30/8/2023, số văn bản đã được ban hành là 38 văn bản([[1]](#footnote-1)), còn lại 10 văn bản chưa được ban hành. Trong số 38 văn bản được ban hành, có 09/38 văn bản được ban hành đảm bảo có hiệu lực cùng thời điểm có hiệu lực của luật.

Đối với luật, nghị quyết hoặc nội dung giao quy định chi tiết chuẩn bị có hiệu lực, các bộ có nhiệm vụ phải ban hành hoặc trình ban hành 41 văn bản quy định chi tiết Luật Thi đua, khen thưởng, Luật Khám bệnh, chữa bệnh sẽ có hiệu lực từ 01/01/2024 và Luật Kinh doanh bảo hiểm có hiệu lực từ 01/01/2028.

**3. Về công tác kiểm tra, rà soát và xử lý văn bản quy phạm pháp luật**

Từ đầu nhiệm kỳ (tháng 7/2021) đến ngày 15/6/2023, Bộ Tư pháp đã tiến hành kiểm tra theo thẩm quyền đối với 10.504 văn bản (gồm 1.122 văn bản của các bộ, cơ quan ngang bộ; 9.382 văn bản của địa phương).

Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ về rà soát văn bản tiếp tục hoạt động có hiệu quả. Theo đó, tổ chức rà soát độc lập, chuyên sâu theo một số nhóm lĩnh vực và một số nội dung cụ thể liên quan đến một số luật theo tổng hợp tại Báo cáo số 282-BC/ĐĐQH15 ngày 21/10/2021 của Đảng đoàn Quốc hội. Ban cán sự đảng Chính phủ có báo cáo gửi Đảng đoàn Quốc hội về kết quả rà soát, khắc phục những sơ hở, bất cập trong cơ chế, chính sách, pháp luật.

Trên cơ sở kết quả rà soát văn bản do Tổ công tác và các bộ, ngành thực hiện trong các năm 2020, 2021 theo yêu cầu, chỉ đạo của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các bộ, ngành đang tổ chức nghiên cứu, xử lý hoặc tham mưu xử lý theo quy định đối với **446** văn bản.

Đặc biệt, để kịp thời phục vụ việc giám sát chuyên đề của Quốc hội khóa XV trong năm 2023, trên cơ sở Chương trình giám sát năm 2023 tại Nghị quyết số 51/2022/QH15 và Nghị quyết số 52/2022/QH15 của Quốc hội, Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Tư pháp triển khai thực hiện kế hoạch kiểm tra chuyên đề về các văn bản liên quan đến: ***(i)*** Việc huy động, quản lý và sử dụng các nguồn lực phục vụ công tác phòng, chống dịch Covid-19; việc thực hiện chính sách, pháp luật về y tế cơ sở, y tế dự phòng phục vụ kịp thời công tác giám sát của Quốc hội về chuyên đề này tại kỳ họp thứ 5 Quốc hội khóa XV; ***(ii)***Việc triển khai thực hiện các nghị quyết của Quốc hội về các Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025, giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, qua đó gắn kết công tác kiểm tra văn bản của Chính phủ với công tác giám sát của Quốc hội, góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả thực thi các quy định của pháp luật.

**II. Về công tác triển khai các luật, nghị quyết được Quốc hội thông qua tại Kỳ họp thứ 5**

- Ngay sau Kỳ họp thứ 5, Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Tư pháp phối hợp với Văn phòng Chính phủ, các bộ rà soát các luật, nghị quyết được Quốc hội thông qua; xác định nội dung giao quy định chi tiết, lập danh mục, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo. Chính phủ chỉ đạo Bộ Tư pháp rà soát, gửi thông báo đến Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh những nội dung luật, pháp lệnh, nghị quyết giao cho địa phương quy định chi tiết để kịp thời xây dựng, ban hành văn bản quy định chi tiết và tổ chức triển khai thi hành các luật, pháp lệnh một cách đồng bộ, hiệu quả.

Thực hiện nhiệm vụ được Chính phủ giao, Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với Văn phòng Chính phủ thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra và báo cáo Chính phủ về tình hình xây dựng, ban hành văn bản quy định chi tiết tại các phiên họp Chính phủ thường kỳ và phiên họp chuyên đề xây dựng pháp luật; công khai tình hình soạn thảo và chậm, nợ ban hành văn bản trên Cổng thông tin điện tử của Chính phủ và của Bộ Tư pháp; thường xuyên có văn bản đôn đốc công tác triển khai thi hành luật, pháp lệnh.

Theo phân công của Thủ tướng Chính phủ, các bộ có nhiệm vụ phải xây dựng, ban hành hoặc trình ban hành 37 văn bản quy định chi tiết 09 luật, nghị quyết được Quốc hội thông qua tại Kỳ họp thứ 5 (xem chi tiết tại phụ lục VI). Trong đó, có 03 luật, nghị quyết có hiệu lực từ rất sớm (01/8/2023 và 15/8/2023). Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ đã ban hành 06 văn bản.

**III. Một số đánh giá và giải pháp, kiến nghị**

**1. Đánh giá chung**

Thời gian qua, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tiếp tục quan tâm, chỉ đạo quyết liệt công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế, pháp luật, triển khai thi hành Hiến pháp, luật, pháp lệnh và ban hành văn bản quy định chi tiết. Chính phủ ban hành Nghị quyết số 126/NQ-CP ngày 14/8/2023 về một số giải pháp nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật nhằm ngăn ngừa tình trạng tham nhũng, lợi ích nhóm, lợi ích cục bộ. Bộ Tư pháp phối hợp chặt chẽ với Văn phòng Chính phủ thường xuyên theo dõi, đôn đốc tình hình thực hiện nhằm kịp thời báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong công tác triển khai thi hành Hiến pháp, luật, pháp lệnh và ban hành văn bản quy định chi tiết. Các bộ, cơ quan ngang bộ đã có chuyển biến tích cực trong công tác xây dựng pháp luật. Có 08 Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ trực tiếp chỉ đạo công tác này. Công tác xây dựng pháp luật đã gắn kết hơn với công tác thi hành pháp luật, cải cách TTHC. Tổ chức pháp chế phát huy tốt hơn vai trò đầu mối trong công tác xây dựng pháp luật, góp phần rút ngắn thời gian ban hành văn bản, nâng cao chất lượng công tác xây dựng và thi hành pháp luật. Những kết quả nêu trên đã góp phần tích cực vào việc thể chế hóa các chủ trương, đường lối của Đảng, cụ thể hóa các quy định của luật, pháp lệnh, đưa luật, pháp lệnh nhanh chóng đi vào cuộc sống, góp phần thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Bên cạnh đó, công tác triển khai thi hành Hiến pháp, luật, pháp lệnh và ban hành văn bản quy định chi tiết còn một số hạn chế, bất cập nhất định:

- Một số trường hợp còn chưa kịp thời, hiệu quả chưa cao. Việc ban hành văn bản quy định chi tiết để có hiệu lực đồng thời với văn bản được quy định chi tiết vẫn chưa được thực hiện triệt để. Vẫn còn văn bản nợ chưa được ban hành chi tiết các luật, nghị quyết được Quốc hội thông qua từ đầu nhiệm kỳ.

- Một số hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật tại cơ sở chưa phù hợp; việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác này còn chậm; một bộ phận báo cáo viên, tuyên truyền viên còn hạn chế về kỹ năng, thiếu nguồn nhân lực chuyên biệt phổ biến, giáo dục pháp luật riêng cho đối tượng đặc thù như đồng bào dân tộc.

- Công tác rà soát văn bản quy phạm pháp luật tại một số cơ quan chưa hiệu quả, đầy đủ, đúng theo quy định. Việc xử lý văn bản sau rà soát chưa kịp thời, nhất là việc rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định do cấp có thẩm quyền của địa phương ban hành để phù hợp với văn bản của trung ương; chưa thực sự kết nối hiệu quả giữa kết quả rà soát văn bản quy phạm pháp luật với hoạt động xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.

**2. Nguyên nhân**

**a) Nguyên nhân của kết quả đạt được**

Công tác xây dựng pháp luật đạt được kết quả như đã nêu là nhờ: (i) Chủ trương, đường lối chỉ đạo kịp thời của Đảng; (ii) Sự chỉ đạo quyết liệt từ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trong chỉ đạo, điều hành công tác; (iii) Sự phối hợp chặt chẽ giữa Chính phủ với các cơ quan của Quốc hội trong quá trình xây dựng các luật, pháp lệnh, nghị quyết; (iv) Các cơ quan, đơn vị tham gia tham mưu, tổ chức thực hiện công tác triển khai thi hành Hiến pháp, luật, pháp lệnh, nghị quyết có nhiều nỗ lực, phát huy tính chủ động, tích cực, tinh thần trách nhiệm; (v) Tổ chức bộ máy và hoạt động của các cơ quan, đơn vị, địa phương được sắp xếp, kiện toàn, bảo đảm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao.

**b) Nguyên nhân của hạn chế, bất cập**

- Số lượng văn bản phải xây dựng, ban hành rất lớn. Bên cạnh việc tổ chức triển khai thi hành luật, pháp lệnh và ban hành văn bản quy định chi tiết, các bộ còn phải tập trung nguồn lực cho công tác soạn thảo, trình các dự án luật, pháp lệnh theo Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2023 và 2024. Đồng thời, rà soát sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành để phù hợp với thực tiễn và yêu cầu triển khai thi hành các luật, nghị quyết mới ban hành.

- Một số cơ quan chủ trì chưa chủ động, chưa trù liệu hết các yếu tố ảnh hưởng đến tiến độ và chất lượng; chưa phát huy đầy đủ vai trò, trách nhiệm của tổ chức pháp chế, các chuyên gia trong việc xây dựng, ban hành văn bản. Nhiều văn bản là nợ từ các kỳ báo cáo trước, có nhiều nội dung phức tạp, cần xin ý kiến chỉ đạo của nhiều cấp có thẩm quyền. Một số trường hợp khoảng thời gian từ lúc luật, nghị quyết được thông qua đến thời điểm có hiệu lực rất ngắn, không đảm bảo thời gian cần thiết để xây dựng ban hành văn bản quy định chi tiết có hiệu lực cùng thời điểm với luật, nghị quyết. Có biểu hiện sợ trách nhiệm, né tránh công việc trong tham mưu xây dựng thể chế tại một số nơi.

- Việc thực hiện thẩm quyền, trách nhiệm trong công tác kiểm tra, rà soát, xử lý văn bản tại một số cơ quan chưa đầy đủ, chưa đúng theo quy định; lãnh đạo một số cơ quan chưa quan tâm, chỉ đạo sâu sát công tác kiểm tra, rà soát, hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật, pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật.

- Tính chủ động đề xuất, ban hành văn bản sửa đổi, bổ sung để phù hợp với tình hình mới, xử lý các bất cập chưa kịp thời, có hiện tượng đùn đẩy trách nhiệm trong công tác xây dựng pháp luật.

- Các điều kiện bảo đảm cho công tác xây dựng và thi hành pháp luật vẫn còn hạn chế.

**3. Nhiệm vụ, giải pháp**

**a) Nhiệm vụ**

- Về xây dựng pháp luật:

+ Tiếp tục nghiên cứu xây dựng, ban hành 82 văn bản quy định chi tiết (gồm 12 văn bản nợ ban hành các luật, nghị quyết đã có hiệu lực và 70 văn bản quy định chi tiết các luật, nghị quyết hoặc nội dung được giao quy định chi tiết sẽ có hiệu lực trong thời gian tới).

+ Khẩn trương ban hành Nghị định sửa đổi Nghị định số 55/2011/NĐ-CP của Chính phủ quy định về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế nhằm kịp thời tháo gỡ một số khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn thời gian qua, tiếp tục hoàn thiện khuôn khổ pháp lý về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế.

- Về triển khai thi hành pháp luật:

+ Tiếp tục xác định triển khai thi hành luật, pháp lệnh, nghị quyết là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên; tiếp tục đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến nội dung của luật, pháp lệnh, nghị quyết mới được ban hành; gắn kết chặt chẽ giữa xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật.

+ Tổ chức thi hành kịp thời, hiệu quả luật, pháp lệnh; tăng cường công tác giám sát, theo dõi tình hình thi hành pháp luật, công tác kiểm tra, thanh tra để phát hiện các sai phạm của cơ quan, tổ chức, cá nhân; kịp thời phát hiện các vướng mắc, khó khăn, hạn chế trong các đạo luật, để kiến nghị sửa đổi, bổ sung.

+ Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật hướng tới mục tiêu chuyển đổi số. Phát huy vai trò, chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng và các thành viên Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật các cấp trong chỉ đạo, tổ chức triển khai các hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật các luật, pháp lệnh, nghị quyết mới được ban hành.

**b) Giải pháp**

- Ttăng cường kỷ luật, kỷ cương trong công tác xây dựng pháp luật; trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan của Chính phủ, bảo đảm đúng quy định “chịu trách nhiệm về toàn bộ nội dung và tiến độ trình các đề án, dự án, văn bản pháp luật được giao”.

- Các bộ, ngành thường xuyên, chủ động rà soát, đánh giá các quy định pháp luật, các quan hệ xã hội thuộc lĩnh vực quản lý; chủ động lập đề nghị xây dựng và tổ chức soạn thảo các dự án luật, pháp lệnh, nghị quyết theo đúng trình tự, thủ tục quy định. Chú trọng lấy ý kiến đối tượng chịu sự tác động trực tiếp, các chuyên gia, nhà khoa học; tăng cường truyền thông chính sách, phản biện xã hội đối với các nội dung có tác động lớn đến người dân và doanh nghiệp.

- Nâng cao chất lượng thẩm định thông qua phát huy cơ chế hoạt động của các hội đồng thẩm định, hội đồng tư vấn thẩm định, thu hút sự tham gia của đại diện các bộ, ngành liên quan, các tổ chức đại diện cho các nhóm lợi ích, các hiệp hội và các chuyên gia, nhà khoa học uy tín. Tăng cường trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức pháp chế của bộ, ngành; bảo đảm nguồn lực cho công tác xây dựng pháp luật; chú trọng củng cố kiện toàn tổ chức pháp chế, nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn và quan tâm chế độ, chính sách cho đội ngũ này.

- Để tăng cường kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lợi ích nhóm, cơ quan chủ trì lập đề nghị, soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật cần kịp thời báo cáo, xin ý kiến cấp ủy, tổ chức Đảng về những chính sách quan trọng, định hướng lớn; đề cao trách nhiệm người đứng đầu và từng cá nhân, chú trọng tổng kết pháp luật, đánh giá tác động chính sách, lấy ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý, thẩm định; tăng cường giám sát, kiểm tra, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm trong công tác xây dựng pháp luật.

- Rà soát pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật để kịp thời đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định còn vướng mắc, không còn phù hợp với tình hình và yêu cầu thực tế hiện nay.

*-* Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác soạn thảo, phổ biến giáo dục pháp luật, giải quyết thủ tục hành chính; sử dụng văn bản điện tử thay cho văn bản giấy; trao đổi thông tin qua môi trường mạng giữa cơ quan chủ trì và cơ quan phối hợp để giảm thiểu các chi phí, thủ tục không cần thiết, giảm thời gian lưu chuyển hồ sơ, giấy tờ.

*-* Chính phủ chỉ đạo các bộ, cơ quan ngang bộ tăng cường phối hợp chặt chẽ với Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội trong công tác lập pháp và triển khai thi hành pháp luật.

**4. Kiến nghị**

**a) Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội và các cơ quan của Quốc hội**

Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, Đại biểu Quốc hội tiếp tục phối hợp chặt chẽ với Chính phủ ngay từ giai đoạn đầu trong công tác xây dựng pháp luật, bảo đảm tính khả thi các quy định giao quy định chi tiết trong các dự án luật, pháp lệnh, nghị quyết gắn với các điều kiện tối thiểu về thời gian, nguồn lực; giúp Chính phủ và các bộ tăng cường hoạt động giám sát đối với việc xây dựng và thi hành pháp luật, kịp thời phát hiện những nội dung trái pháp luật, những vi phạm trong thi hành pháp luật để kiến nghị các biện pháp xử lý phù hợp. Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện Hiến pháp, luật, pháp lệnh, Ủy ban thường vụ Quốc hội tự mình hoặc theo đề nghị của các cơ quan, tổ chức có thẩm quyền quyết định việc giải thích Hiến pháp, luật, pháp lệnh.

**b) Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao**

Tiếp tục phối hợp chặt chẽ, kịp thời với các cơ quan của Chính phủ trong việc thực hiện Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh; tổ chức triển khai thi hành luật, pháp lệnh, ban hành văn bản quy định chi tiết; thực hiện việc tuyên truyền, phổ biến pháp luật thông qua hoạt động truy tố, xét xử và thi hành án.

**Phần thứ ba - Triển khai công tác lập pháp cuối năm 2023 và năm 2024**

**I. Tình hình triển khai thực hiện Kế hoạch số 81/KH-UBTVQH15**

**1. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ lập pháp**

Kết quả trong năm 2022, Chính phủ đã hoàn thành **78** nhiệm vụ được xác định tại Kế hoạch 81 và có kiến nghị, đề xuất liên quan đến **80** luật, pháp lệnh; trong đó, Chính phủ đã hoàn thành trước tiến độ 01 nhiệm vụ lập pháp có thời hạn hoàn thành trước ngày 31/12/2023. Cụ thể:

(i) 34 dự án đã được lập đề nghị trình Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội bổ sung vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh;

(ii) 17 dự án đã hoàn hành việc nghiên cứu, rà soát và hiện đang nghiên cứu, lập đề nghị để bổ sung vào Chương trình năm 2023 - 2024.

(iii) 17 dự án đang được chính phủ giao các bộ lập đề nghị xây dựng để đưa vào Chương trình năm 2025 - 2026 hoặc thời điểm thích hợp.

(iv) 11 dự án Chính phủ đã hoàn thành việc rà soát, nhưng đề xuất chưa sửa đổi, bổ sung/xây dựng mới các dự án luật trong giai đoạn hiện nay.

(v) 01 dự án Chính phủ thực hiện với vai trò phối hợp.

**2. Kết quả thực hiện các giải pháp được đề ra tại Kết luận số 19-KL/TW của Bộ Chính trị, Đề án Định hướng và Kế hoạch số 81/KH-UBTVQH15**

Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ dành nhiều thời gian và sự quan tâm cho cho công tác xây dựng thể chế. Việc cho ý kiến, thông qua các dự án luật, pháp lệnh, dự thảo nghị quyết do các Bộ xây dựng được Chính phủ chú trọng, xem xét kỹ lưỡng, chặt chẽ hơn. Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo quyết liệt công tác rà soát, trình Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội quyết định sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hoặc xử lý theo thẩm quyền nhiều văn bản có mâu thuẫn, chồng chéo, thiếu thống nhất, không còn phù hợp với thực tiễn, gây cản trở, khó khăn cho hoạt động đầu tư kinh doanh và đời sống của Nhân dân.

**3. Kết quả rà soát, đề xuất bổ sung nhiệm vụ lập pháp mới**

Chính phủ đề xuất bổ sung 11 nhiệm vụ lập pháp mới, gồm:

- 07 nhiệm vụ nghiên cứu, rà soát để đề xuất sửa đổi, bổ sung các luật hiện hành, gồm: (1) Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi); (2) Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cư trú; (3) Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ; (4) Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí (sửa đổi); (5) Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kế toán; (6) Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kiểm toán độc lập; (7) Luật Giám định tư pháp (sửa đổi).

- 04 nhiệm vụ cần nghiên cứu, đề xuất ban hành luật, nghị quyết mới, gồm: (1) Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân (2) Luật Khu công nghiệp, khu kinh tế; (3) Nghị quyết của Quốc hội về thí điểm phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em mẫu giáo tại một số tỉnh, thành phố; (4) Nghị quyết của Quốc hội về việc áp dụng thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung theo quy định chống xói mòn cơ sở thuế toàn cầu.

Bên cạnh đó, hiện nay, Chính phủ đang chỉ đạo các bộ, cơ quan ngang bộ triển khai thực hiện Nghị quyết số 101/2023/QH15 ngày 24/6/2023 Kỳ họp thứ 5, Quốc hội khóa XV, tổ chức rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, kịp thời phát hiện, xác định cụ thể những quy định có mâu thuẫn, bất cập, những vấn đề vướng mắc từ thực tiễn đối với các luật và văn bản dưới luật có liên quan, báo cáo Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội kết quả rà soát theo tiến độ được giao.

**II. Về việc triển khai thực hiện Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh các tháng cuối năm 2023 và Chương trình năm 2024**

**1. Việc triển khai thực hiện Chương trình các tháng cuối năm 2023**

Theo Chương trình, trong 6 tháng cuối năm 2023, Chính phủ có nhiệm vụ phối hợp chỉnh lý và trình Quốc hội 16 dự án luật tại Kỳ họp thứ 6, gồm:

- 09 dự án trình Quốc hội thông qua (*là các dự án đã được cho ý kiến tại Kỳ họp thứ 5),* gồm*: Luật Đất đai (sửa đổi); Luật Kinh doanh bất động sản (sửa đổi); Luật Nhà ở (sửa đổi); Luật Tài nguyên nước (sửa đổi); Luật Viễn thông (sửa đổi); Luật Quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự; Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở; Luật Căn cước công dân (sửa đổi); Luật Các tổ chức tín dụng (sửa đổi).*

- 07 dự án xây dựng mới, trình Quốc hội cho ý kiến lần đầu, gồm: *Luật Bảo hiểm xã hội (sửa đổi); Luật Lưu trữ (sửa đổi); Luật Công nghiệp quốc phòng, an ninh và động viên công nghiệp; Luật Đường bộ; Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ; Luật Thủ đô (sửa đổi); Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản.* Tiến độ cụ thể như sau:

+ 03/07 dự án đã được Chính phủ cho ý kiến tại Phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 6/2023 và Phiên họp chuyên đề xây dựng pháp luật tháng 7/2023 (*Luật Bảo hiểm xã hội (sửa đổi); Luật Lưu trữ (sửa đổi); Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản*).

+ 04/07 dự án (*Luật Công nghiệp quốc phòng, an ninh và động viên công nghiệp; Luật Thủ đô (sửa đổi); Luật Đường bộ; Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ*) đã được Chính phủ cho ý kiến tại Phiên họp chuyên đề về xây dựng pháp luật tháng 8/2023.

**2. Việc triển khai thực hiện Chương trình năm 2024**

Theo Nghị quyết số 89/2023/QH15 của Quốc hội, trong năm 2024, Chính phủ sẽ phối hợp chỉnh lý và trình mới 16 dự án luật, cụ thể:

- Tại Kỳ họp thứ 7, trình Quốc hội thông qua 08 dự án luật gồm: 07 dự án đã được Quốc hội cho ý kiến tại Kỳ họp thứ 6 như đã báo cáo ở trên và 01 dự án trình Quốc hội xem xét, thông qua theo quy trình 01 kỳ họp; trình Quốc hội cho ý kiến đối với 07 dự án mới (*Luật Di sản văn hóa (sửa đổi); Luật Công chứng (sửa đổi); Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật; Luật Địa chất và khoáng sản; Luật Quy hoạch đô thị và quy hoạch nông thôn; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Dược; Luật Phòng không nhân dân*).

- Tại Kỳ họp thứ 8, trình Quốc hội thông qua 07 dự án (là các dự án đã được Quốc hội cho ý kiến tại kỳ họp thứ 7); trình Quốc hội cho ý kiến 01 dự án luật mới (*Luật Việc làm (sửa đổi))*.

**III. Một số đánh giá và giải pháp, kiến nghị**

**1. Đánh giá**

**a) Về ưu điểm**

- Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tiếp tục có quan tâm, chỉ đạo sát sao, dành nhiều ưu tiên cho công tác xây dựng và hoàn thiện thể chế, pháp luật.

- Các bộ, cơ quan ngang bộ đã chủ động, khẩn trương thành lập Ban soạn thảo; tập trung thời gian, nguồn lực để soạn thảo theo kế hoạch. Có dự án luật mới được bổ sung vào Chương trình năm 2023, nhưng đã được các bộ tích cực phối hợp soạn thảo để bảo đảm chất lượng và tiến độ trình.

**b) Về hạn chế, khó khăn**

- Vẫn còn một số hồ sơ đề nghị xây dựng luật chưa bảo đảm chất lượng, yêu cầukhi đề xuất đưa vào Chương trình; còn một số dự án, dự thảo đề nghị bổ sung sát vào Chương trình kỳ họp nên chưa được xem xét bổ sung vào Chương trình.

- Nhiệm vụ 06 tháng cuối năm 2023 và năm 2024 tương đối nặng: số lượng các dự án luật, nghị quyết Chính phủ phải xây dựng trình Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội là 25 dự án; tiếp tục rà soát, nghiên cứu để đề xuất bổ sung vào Chương trình các dự án luật, nghị quyết khác để kịp thời thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng và đáp ứng nhu cầu thực tiễn phát sinh.

**2. Đề xuất, kiến nghị**

- Quốc hội tiếp tục tăng cường thời gian để các đại biểu thảo luận về nội dung các dự án luật, tập trung vào những vấn đề quan trọng, những vấn đề còn có nhiều ý kiến khác nhau. Những vấn đề giao các cơ quan quy định chi tiết vấn đề bảo đảm thời gian, nguồn lực để ban hành văn bản quy định chi tiết và tổ chức thi hành.

- Uỷ ban Thường vụ Quốc hội tiếp tục quan tâm chỉ đạo việc triển khai Chương trình năm 2023, năm 2024; tăng cường thời gian cho ý kiến đối với nội dung các dự án luật, nghị quyết của Quốc hội, nhất là các vấn đề còn có ý kiến khác nhau.

- Quốc hội, Uỷ ban Thường vụ Quốc hội tiếp tục quan tâm, bố trí thời gian dự phòng cho các kỳ họp, phân công các Uỷ ban của Quốc hội tích cực phối hợp với các cơ quan của Chính phủ để chủ động thẩm tra, trình Quốc hội, Uỷ ban Thường vụ Quốc hội xem xét, cho ý kiến đối với kết quả rà soát của Chính phủ về một số vướng mắc trong quy định của pháp luật từ thực tiễn thi hành và các đề nghị xây dựng luật, pháp lệnh đang và sẽ được Chính phủ đề xuất bổ sung vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2023 tại Kỳ họp thứ 6 và Chương trình năm 2024 để kịp thời giải quyết những vẫn đề cấp bách phát sinh từ thực tiễn.

- Đề nghị các Ủy ban của Quốc hội tiếp tục phối hợp chặt chẽ với các bộ, cơ quan ngang bộ ngay từ khâu nghiên cứu, rà soát các dự án luật, pháp lệnh, cử người tham gia Ban soạn thảo để thống nhất phương án đề xuất ngay từ đầu; tăng cường, nâng cao chất lượng thẩm tra để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật.

Trên đây là Báo cáo tóm tắt Báo cáo về tình hình tổ chức triển khai các luật, nghị quyết của Quốc hội được thông qua từ đầu nhiệm kỳ khóa XV đến trước Kỳ họp thứ 5; công tác chuẩn bị và triển khai các luật, nghị quyết được Quốc hội thông qua tại Kỳ họp thứ 5, Chính phủ xin báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội./.

|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Hà Nội, ngày 31 tháng 8 năm 2023* |

**BÁO CÁO TÓM TẮT**

**Đánh giá tình hình triển khai luật, nghị quyết của Quốc hội được thông qua từ đầu nhiệm kỳ khóa XV đến hết kỳ họp thứ 4 và công tác triển khai các luật, nghị quyết, chương trình xây dựng luật, pháp lệnh**

**được Quốc hội thông qua tại kỳ họp thứ 5**

Từ đầu nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV đến nay, mặc dù gặp nhiều khó khăn do tác động của đại dịch COVID-19 và diễn biến phức tạp, khó lường của tình hình thế giới, khu vực, nhiều vấn đề mới phát sinh nhưng dưới sự lãnh đạo sát sao của Đảng, với sự đoàn kết, chung sức, đồng lòng của Nhân dân, Quốc hội, Chính phủ và các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị đã không ngừng nỗ lực, tích cực, chủ động, sáng tạo, quyết liệt, có nhiều cải tiến, đổi mới thiết thực, thích ứng linh hoạt với tình hình để hoàn thành khối lượng lớn công việc về xây dựng và triển khai thi hành pháp luật. Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã ban hành 1.010 văn bản, bao gồm 23 luật và 101 nghị quyết của Quốc hội, 04 pháp lệnh và 882 nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, kịp thời thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng, điều chỉnh toàn diện mọi mặt đời sống kinh tế - xã hội, giám sát tối cao và quyết định nhiều vấn đề quan trọng của đất nước, góp phần quan trọng hoàn thiện đồng bộ thể chế phát triển, tăng cường bảo đảm quyền con người, quyền công dân, phục vụ có hiệu quả yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, hội nhập quốc tế, tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Trong khuôn khổ Hội nghị này, Ủy ban Thường vụ Quốc hội tập trung đánh giá tình hình triển khai thi hành đối với 23 luật và 28 nghị quyết được Quốc hội thông qua từ đầu nhiệm kỳ khóa XV đến nay và triển khai Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh các tháng cuối năm 2023 và năm 2024.

**I. Về tình hình triển khai các luật, nghị quyết được ban hành từ đầu nhiệm kỳ đến hết kỳ họp thứ 5**

***1. Kết quả đạt được***

Thực hiện chủ trương “gắn kết chặt chẽ giữa xây dựng pháp luật với tổ chức thi hành pháp luật”, Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Kiểm toán nhà nước, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các Bộ, ngành, địa phương, theo chức năng, nhiệm vụ được giao đã quyết liệt, chủ động, kịp thời triển khai đưa các luật, nghị quyết của Quốc hội vào cuộc sống. Cụ thể:

*1.1. Đối với Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội và đại biểu Quốc hội*

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã chỉ đạo đẩy mạnh truyền thông về hoạt động của Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội, kịp thời thông tin đến cử tri và Nhân dân kết quả các kỳ họp của Quốc hội, phiên họp của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, qua đó giúp các cơ quan, chính quyền địa phương, người dân, doanh nghiệp sớm nắm bắt các chính sách mới trong luật, nghị quyết, chủ động phương án, nguồn lực thực hiện.

- Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội tăng cường các hoạt động giám sát chuyên đề, chất vấn, xem xét báo cáo của Chính phủ và các cơ quan về công tác triển khai thi hành Hiến pháp, luật, nghị quyết; đánh giá sâu việc tổ chức thực hiện pháp luật trong một số lĩnh vực cụ thể thông qua việc xem xét, cho ý kiến về các báo cáo thường kỳ khác; chỉ đạo Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội tăng cường theo dõi, đôn đốc, giám sát việc triển khai thực hiện luật, nghị quyết; ban hành Nghị quyết số 560/NQ-UBTVQH15 hướng dẫn việc tổ chức thực hiện hoạt động giám sát văn bản quy phạm pháp luật, yêu cầu các cơ quan của Quốc hội tập trung giám sát thực chất về nội dung, tránh hình thức, có trọng tâm, trọng điểm, bám sát yêu cầu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của từng quý, từng năm để tháo gỡ vướng mắc, kiến nghị các giải pháp khắc phục tồn tại, hạn chế trong công tác thi hành pháp luật.

- Thực hiện chủ trương của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, Đảng đoàn Quốc hội đã chỉ đạo triển khai rà soát, khắc phục những sơ hở, bất cập trong cơ chế, chính sách, pháp luật liên quan đến đấu thầu, đấu giá, quản lý, sử dụng đất đai, tài sản công, tài chính, chứng khoán…, hoàn thiện các quy định pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Các cơ quan đã tiến hành rà soát 1.651 văn bản quy phạm pháp luật, qua đó phát hiện một số quy định trong 07 luật và 130 văn bản dưới luật có sơ hở, bất cập hoặc có nội dung mâu thuẫn, chồng chéo, không còn phù hợp; trên cơ sở đó đã đề nghị Chính phủ, các cơ quan có liên quan sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung để khắc phục.

- Triển khai Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2024, điều chỉnh Chương trình năm 2023, ngay trong thời gian tại kỳ họp thứ 5, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã kịp thời ban hành Nghị quyết phân công cơ quan trình, soạn thảo, thẩm tra các dự án thuộc Chương trình và dự kiến tiến độ xem xét, làm cơ sở để các cơ quan triển khai thực hiện. Đối với một số luật, nghị quyết được Quốc hội thông qua tại kỳ họp thứ 5 đã có hiệu lực pháp luật, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã khẩn trương ban hành Nghị quyết quy định bổ sung một số chức vụ, chức danh của sĩ quan Công an nhân dân có cấp bậc hàm cao nhất là Thiếu tướng chưa được quy định trong Luật Công an nhân dân để kịp thời thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Công an nhân dân; ban hành Kế hoạch về tổ chức lấy phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do Quốc hội bầu hoặc phê chuẩn theo Nghị quyết số 96/2023/QH15 và có văn bản gửi Ban Thường trực Tỉnh ủy, Thành ủy, Đoàn đại biểu Quốc hội và Thường trực Hội đồng nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đề nghị lãnh đạo, chỉ đạo công tác chuẩn bị lấy phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do Hội đồng nhân dân bầu tại địa phương; thành lập Tổ công tác để giúp Ủy ban Thường vụ Quốc hội phối hợp với Chính phủ chỉ đạo công tác rà soát văn bản quy phạm pháp luật trong một số lĩnh vực theo yêu cầu tại Nghị quyết số 101/2023/QH15, báo cáo Quốc hội kết quả rà soát tại kỳ họp thứ 6.

Hội nghị toàn quốc do Ủy ban Thường vụ Quốc hội phối hợp với Chính phủ tổ chức để đánh giá tình hình, kết quả triển khai thi hành luật, nghị quyết của Quốc hội từ đầu nhiệm kỳ khóa XV đến nay là hoạt động chưa có tiền lệ nhưng có ý nghĩa đặc biệt quan trọng nhằm tăng cường sự gắn kết chặt chẽ giữa công tác xây dựng pháp luật với tổ chức thực hiện pháp luật, qua đó tiếp tục phát huy các kết quả đạt được, khắc phục hạn chế, nâng cao hiệu quả thi hành Hiến pháp, luật, nghị quyết của Quốc hội, bảo đảm pháp luật được thực hiện nghiêm minh, nhất quán, kịp thời, hiệu lực, hiệu quả.

*1.2. Đối với Chính phủ, các Bộ, ngành, địa phương*

Qua theo dõi, giám sát của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội cho thấy, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành, địa phương đã chủ động, quyết liệt, thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp để triển khai thi hành luật, nghị quyết của Quốc hội:

- Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã tập trung chỉ đạo công tác tổ chức thi hành pháp luật; tổ chức 17 phiên họp chuyên đề pháp luật bên cạnh các phiên họp thường kỳ, đề ra nhiều giải pháp đổi mới, siết chặt kỷ luật, kỷ cương, tăng cường năng lực tổ chức thực thi pháp luật của các ngành, các cấp. Sau mỗi kỳ họp Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ đều khẩn trương ban hành Danh mục và phân công cơ quan soạn thảo văn bản quy định chi tiết thi hành luật, nghị quyết[[2]](#footnote-2). Đối với một số luật mới hoặc có nội dung phức tạp, Thủ tướng Chính phủ ban hành kế hoạch riêng để triển khai thi hành như Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở, Luật Thanh tra, Luật Khám bệnh, chữa bệnh; đồng thời, một số Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cũng ban hành kế hoạch của cơ quan, địa phương mình để triển khai thực hiện.

- Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tăng cường đôn đốc, kiểm tra, tập trung nguồn lực để đẩy nhanh tiến độ soạn thảo, ban hành văn bản quy định chi tiết. Đến ngày 23/8/2023, đối với 20 luật, nghị quyết được ban hành từ đầu nhiệm kỳ đến hết kỳ họp thứ 4 đã có hiệu lực pháp luật và có nội dung giao quy định chi tiết, Chính phủ, các Bộ đã ban hành 39/50 văn bản quy định chi tiết, đạt tỷ lệ 78%. Đối với các luật được thông qua tại kỳ họp thứ 5 đã có hiệu lực pháp luật, Chính phủ đã ban hành 01 nghị định, Bộ trưởng Bộ Công an ban hành 04 thông tư quy định chi tiết thi hành đầy đủ các nội dung được giao tại Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Công an nhân dân và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 02 luật về xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam và người nước ngoài tại Việt Nam. Các văn bản được ban hành về cơ bản đều bảo đảm đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục, bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất của hệ thống pháp luật, góp phần tích cực đưa luật, nghị quyết của Quốc hội vào cuộc sống. Chính phủ, Đảng bộ, chính quyền Thành phố Hồ Chí Minh khẩn trương tổ chức triển khai Nghị quyết của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh. Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 126/NQ-CP đề ra các giải pháp nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật nhằm ngăn ngừa tình trạng tham nhũng, lợi ích nhóm, lợi ích cục bộ; thành lập Tổ công tác về rà soát văn bản quy phạm pháp luật theo yêu cầu tại Nghị quyết số 101/2023/QH15...

- Công tác kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật, pháp điển hóa được Chính phủ chú trọng. Từ đầu nhiệm kỳ đến ngày 15/6/2023, Bộ Tư pháp đã tiến hành kiểm tra đối với 10.504 văn bản, phát hiện và chỉ đạo, tham mưu xử lý đối với 446văn bản có nội dung trái pháp luật hoặc bất cập, không còn phù hợp. Chính phủ đã phê duyệt kết quả pháp điển đối với 266/271 đề mục, đăng tải công khai Bộ pháp điển trên Cổng thông tin điện tử Bộ Tư pháp, tạo thuận lợi cho cơ quan, tổ chức, cá nhân tiếp cận, khai thác, áp dụng pháp luật.

- Công tác truyền thông chính sách có nhiều đổi mới, giúp người dân, doanh nghiệp kịp thời nắm bắt nội dung các chính sách lớn, quan trọng ngay từ khâu soạn thảo, tạo điều kiện cho việc đóng góp ý kiến, tăng cường đồng thuận xã hội. Các Bộ, ngành, địa phương có nhiều giải pháp đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật. Chính phủ quan tâm bảo đảm nguồn lực cho công tác xây dựng và triển khai, thi hành luật, nghị quyết, chú trọng bồi dưỡng, nâng cao năng lực, chất lượng nguồn nhân lực làm công tác pháp chế và thi hành pháp luật.

*1.3. Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao* đã tổ chức quán triệt, tập huấn, triển khai thi hành Nghị quyết của Quốc hội về tổ chức phiên tòa trực tuyến, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng hình sự; phối hợp với các cơ quan có liên quan khẩn trương ban hành văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành luật, nghị quyết. *Kiểm toán nhà nước* đã triển khai kiểm toán chuyên đề về việc huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực phục vụ công tác phòng, chống dịch COVID-19, có ý kiến về chủ trương đầu tư đối với các dự án quan trọng quốc gia, đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội, cung cấp nhiều thông tin có giá trị giúp Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội tiến hành giám sát, xem xét các tờ trình, báo cáo của Chính phủ và quyết định các vấn đề quan trọng có liên quan.

*1.4. Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam* đã thực hiện phản biện xã hội đối với nhiều dự án luật quan trọng liên quan trực tiếp đến phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người dân; tăng cường công tác giám sát, tham gia xây dựng, đóng góp ý kiến đối với các dự án luật, nghị quyết trình Quốc hội.

***2. Tồn tại, hạn chế***

Bên cạnh những kết quả đạt được, việc triển khai luật, nghị quyết của Quốc hội vẫn còn một số tồn tại, hạn chế sau đây:

- Công tác giám sát của Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội đối với việc triển khai luật, nghị quyết có trọng tâm, trọng điểm nhưng chưa bảo đảm tính toàn diện; việc giám sát văn bản quy định chi tiết trong một số trường hợp chưa đánh giá đầy đủ về tính hợp pháp, thống nhất, tính khả thi và hiệu lực của văn bản, chưa bám sát yêu cầu, nhiệm vụ trọng tâm phát triển kinh tế - xã hội. Một số luật có số lượng nội dung giao quy định chi tiết nhiều, chưa bảo đảm tính cụ thể; còn một số nội dung thuộc trách nhiệm ban hành văn bản quy định chi tiết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội nhưng chưa được các cơ quan chuẩn bị, trình theo đúng kế hoạch.

- Công tác tổ chức triển khai của Chính phủ đối với một số luật, nghị quyết còn chậm; tình trạng nợ đọng, chậm ban hành văn bản quy định chi tiết chưa được khắc phục; công tác rà soát văn bản quy phạm pháp luật tại một số Bộ, ngành chưa được quan tâm đúng mức. Tính đến ngày 23/8/2023, đối với các luật, nghị quyết được ban hành từ đầu nhiệm kỳ đến hết kỳ họp thứ 4 vẫn còn 11/50 văn bản (22%) thuộc trách nhiệm quy định chi tiết của Chính phủ, các Bộ chưa được ban hành, trong đó một số văn bản đã chậm từ 08 tháng đến 1,5 năm. Chính phủ vẫn đang “nợ” 02 nghị định quy định chi tiết thi hành Nghị quyết số 98/2023/QH15 đã có hiệu lực pháp luật; đồng thời, đối với 02 luật sẽ có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2024 (Luật Thi đua, khen thưởng và Luật Khám bệnh, chữa bệnh), phải ban hành 39 văn bản quy định chi tiết nhưng đến nay chưa có văn bản nào được ban hành. Chất lượng một số văn bản chưa bảo đảm, vừa ban hành thời gian ngắn đã phải sửa đổi, bổ sung hoặc ngưng hiệu lực thi hành do không phù hợp với thực tiễn hoặc có bất cập, gây vướng mắc, cản trở sự phát triển; vẫn còn tình trạng sử dụng hình thức văn bản hành chính để quy định nội dung có tính quy phạm pháp luật...

***3. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế***

Ủy ban Thường vụ Quốc hội nhận thấy, những tồn tại, hạn chế nêu trên có nhiều nguyên nhân, cả khách quan và chủ quan, nhưng trước hết là do người đứng đầu một số Bộ, ngành, địa phương chưa phát huy đầy đủ trách nhiệm, chưa dành sự quan tâm thỏa đáng đến công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế và tổ chức thi hành pháp luật trong lĩnh vực, địa bàn thuộc phạm vi phụ trách; việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương trong một số trường hợp chưa nghiêm, chưa kịp thời xác định, xử lý trách nhiệm của tổ chức, cá nhân để xảy ra tình trạng chậm, nợ ban hành văn bản quy định chi tiết luật, nghị quyết, ban hành văn bản có nội dung trái pháp luật...; kinh phí bảo đảm cho công tác tổ chức thi hành luật, nghị quyết còn khó khăn; số lượng và chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác xây dựng và thực thi pháp luật, công tác pháp chế ở một số Bộ, ngành, cơ quan trung ương, địa phương chưa đáp ứng được yêu cầu.

***4. Các nhiệm vụ, giải pháp nhằm tiếp tục triển khai có hiệu quả các luật, nghị quyết được ban hành từ đầu nhiệm kỳ đến hết kỳ họp thứ 5***

Để khắc phục các bất cập, hạn chế, nâng cao hiệu quả triển khai luật, nghị quyết của Quốc hội trong thời gian tới, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đề nghị:

*4.1.* Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Kiểm toán nhà nước, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các Bộ, ngành, địa phương, các cơ quan của Quốc hội, các cơ quan, tổ chức có liên quan tiếp tục quán triệt sâu sắc chủ trương, đường lối của Đảng được đề ra tại Văn kiện Đại hội XIII, các nghị quyết, kết luận của Trung ương, nhất là Nghị quyết số 27-NQ/TW về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới và Kết luận số 19-KL/TW của Bộ Chính trị. Gắn kết chặt chẽ giữa xây dựng pháp luật với tổ chức thi hành pháp luật, hoàn thiện cơ chế tổ chức thực hiện pháp luật nghiêm minh, nhất quán, **bảo đảm** thượng tôn Hiến pháp và pháp luật, đáp ứng **yêu cầu phát triển đất nước nhanh, bền vững.** Tập trung chỉ đạo quyết liệt, đầu tư hợp lý nguồn lực và các điều kiện để thực hiện tốt các nhiệm vụ, nâng cao hiệu lực, hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật; hoàn thiện cơ chế tiếp nhận, xử lý kịp thời, hiệu quả kiến nghị, phản ánh của người dân, doanh nghiệp. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương, đề cao trách nhiệm của tổ chức, cá nhân, nhất là trách nhiệm của người đứng đầu, kiên quyết chống tiêu cực, “lợi ích nhóm”, “lợi ích cục bộ” trong công tác xây dựng và thi hành pháp luật; tăng cường giám sát, kiểm tra, thanh tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật trái pháp luật, phát hiện và xử lý nghiêm minh, kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật.

*4.2.* Đề nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tiếp tục phát huy hơn nữa vai trò, trách nhiệm tổ chức thi hành Hiến pháp, pháp luật; kịp thời ban hành kế hoạch triển khai thi hành các luật, nghị quyết đã được Quốc hội thông qua, bảo đảm nguồn lực và các điều kiện cần thiết cho việc thi hành luật, nghị quyết. Có giải pháp kiên quyết khắc phục tình trạng nợ đọng, chậm ban hành văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành luật, nghị quyết; trước mắt cần tập trung chỉ đạo soạn thảo để ban hành 13 văn bản[[3]](#footnote-3) quy định chi tiết thi hành 08 luật, nghị quyết đã có hiệu lực pháp luật còn nợ đọng, 39 văn bản quy định chi tiết thi hành Luật Thi đua, khen thưởng và Luật Khám bệnh, chữa bệnh, 07 văn bản quy định chi tiết thi hành Luật Đấu thầu sẽ có hiệu lực từ ngày 01/01/2024; nâng cao chất lượng, bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của văn bản do Chính phủ, các Bộ, chính quyền địa phương ban hành. Tập trung chỉ đạo rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật trong một số lĩnh vực theo yêu cầu tại Nghị quyết số 101/2023/QH15, báo cáo Quốc hội kết quả rà soát tại kỳ họp thứ 6; tăng cường công tác kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật, kiểm soát chặt chẽ việc ban hành thông tư, văn bản hướng dẫn, không để làm phát sinh thủ tục, “giấy phép con”, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật mới không phù hợp, thiếu tính khả thi; chấm dứt việc sử dụng hình thức văn bản hành chính để đặt ra thủ tục, yêu cầu khác với quy định của pháp luật. Đề cao trách nhiệm người đứng đầu, khắc phục kịp thời, hiệu quả tình trạng đùn đẩy, né tránh, thiếu trách nhiệm trong một bộ phận cán bộ, công chức, xử lý nghiêm các vi phạm.

Đối với các luật, nghị quyết mới được Quốc hội thông qua tại kỳ họp thứ 5, trong quá trình triển khai thi hành, đề nghị Chính phủ lưu ý một số vấn đề quan trọng hoặc đang có nhiều vướng mắc, bất cập để hướng dẫn, có giải pháp xử lý hiệu quả, đáp ứng yêu cầu của thực tiễn và đúng quy định của luật, nghị quyết. Cụ thể như việc áp dụng các quy định mới của *Luật Đấu thầu* để tháo gỡ các vướng mắc trong mua sắm thuốc, thiết bị y tế, vật tư xét nghiệm; việc phân cấp cho Bộ trưởng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định áp dụng hình thức lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt. Đối với *Luật Giá,* các Bộcần rà soát, ban hành các văn bản về giá của hàng hóa, dịch vụ thuộc thẩm quyền, nhất là đối với hàng hóa, dịch vụ mới được bổ sung tại Danh mục hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá, các hàng hóa, dịch vụ có thay đổi thẩm quyền, hình thức định giá; đánh giá năng lực chuyên môn nghiệp vụ về thẩm định giá của đội ngũ công chức, viên chức tại cơ quan, đơn vị để bảo đảm thực hiện quy định mới về thẩm định giá của Nhà nước theo Điều 60 của Luật Giá khi có phát sinh. Đối với *Nghị quyết về lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm đối với các chức danh do Quốc hội, Hội đồng nhân dân bầu hoặc phê chuẩn,* các địa phương cần khẩn trương xây dựng kế hoạch triển khai cụ thể, bảo đảm việc tổ chức lấy phiếu tín nhiệm tại kỳ họp cuối năm của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện được thực hiện nghiêm túc, chặt chẽ; trong quá trình thực hiện cần đặc biệt lưu ý các mốc thời gian trong quy trình lấy phiếu tín nhiệm, thực hiện đúng quy định về cách tính tỷ lệ phiếu để bảo đảm khách quan, chính xác…

Đồng thời, đề nghị Chính phủ tiếp tục tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; đổi mới, ứng dụng công nghệ thông tin, đa dạng hóa phương thức, hình thức truyền thông chính sách, pháp luật phù hợp với từng nhóm đối tượng theo hướng lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm, chú trọng các luật, nghị quyết đã có hiệu lực pháp luật, các văn bản có nhiều nội dung mới liên quan trực tiếp đến hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh, an sinh xã hội, quyền và lợi ích của người dân, doanh nghiệp. Quan tâm phát triển nguồn nhân lực pháp luật, hiện đại hóa phương thức, phương tiện tổ chức thực hiện pháp luật; củng cố, kiện toàn các tổ chức pháp chế, bộ máy tổ chức thi hành pháp luật, nâng cao năng lực, trình độ, bản lĩnh chính trị của đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác xây dựng và thi hành pháp luật. Có cơ chế thích hợp bảo đảm và tăng cường nguồn lực đầu tư, đổi mới cơ chế phân bổ, sử dụng hiệu quả kinh phí xây dựng và thi hành pháp luật.

*4.3.* Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Kiểm toán nhà nước theo chức năng, nhiệm vụ được giao tăng cường tổ chức thi hành Hiến pháp, luật, nghị quyết trong lĩnh vực phụ trách. Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tiếp tục đổi mới cơ chế giám sát và phản biện xã hội, tăng cường vai trò giám sát của Nhân dân đối với công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật.

*4.4.* GiaoHội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng xây dựng, hoàn thiện thể chế, chú trọng xây dựng các đạo luật có nội dung cụ thể, hiệu lực trực tiếp. Tăng cường giám sát, đôn đốc việc triển khai luật, nghị quyết của Quốc hội; thực hiện đầy đủ, nghiêm túc trách nhiệm giám sát văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực được phân công phụ trách, trọng tâm là giám sát việc ban hành văn bản quy định chi tiết; tăng cường hoạt động giải trình đối với công tác thi hành luật, nghị quyết, các vấn đề bức xúc được dư luận, cử tri quan tâm, có nhiều kiến nghị của người dân, doanh nghiệp, làm rõ trách nhiệm đối với các tồn tại, hạn chế trong công tác thi hành pháp luật và giải pháp khắc phục; bám sát yêu cầu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đồng hành với các Bộ, ngành, địa phương để kiến nghị giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, khơi thông nguồn lực cho phát triển.

*4.5.* Đề nghị các Đoàn đại biểu Quốc hội, các vị đại biểu Quốc hội tiếp tục quan tâm đẩy mạnh công tác giám sát thi hành pháp luật, bao gồm giám sát việc triển khai luật, nghị quyết của Quốc hội tại địa phương, làm rõ các bất cập, hạn chế, các quy định không còn phù hợp để kiến nghị sửa đổi, bổ sung, đề xuất các giải pháp tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật.

**II. Về triển khai Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh các tháng cuối năm 2023 và năm 2024**

Theo Nghị quyết số 89/2023/QH15 về Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2024, điều chỉnh Chương trình năm 2023 và các nghị quyết điều chỉnh, bổ sung Chương trình, tại kỳ họp thứ 6 (tháng 10/2023), Quốc hội sẽ xem xét, thông qua 09 luật, cho ý kiến đối với 08 dự án luật khác và trong năm 2024, Quốc hội xem xét, thông qua 18 luật, 01 nghị quyết, cho ý kiến về 02 dự án luật khác; bên cạnh đó, khối lượng công việc lập pháp có thể còn tăng thêm do tiếp tục bổ sung một số dự án mới vào Chương trình để đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

 Với số lượng dự án trong Chương trình khá lớn, trong đó nhiều dự án có nội dung phức tạp, phạm vi tác động rộng, ảnh hưởng trực tiếp đến quyền, nghĩa vụ, lợi ích của người dân và hoạt động đầu tư, kinh doanh của doanh nghiệp, đòi hỏi Chính phủ, các cơ quan, tổ chức được giao trình dự án, các cơ quan của Quốc hội phải xây dựng kế hoạch, chương trình hành động cụ thể, tập trung nguồn lực và đặc biệt phải hết sức quyết liệt trong triển khai thực hiện thì mới có thể hoàn thành Chương trình đã đề ra. Ủy ban Thường vụ Quốc hội sẽ tiếp tục chỉ đạo thực hiện các biện pháp cải tiến, đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện Chương trình; siết chặt kỷ luật, kỷ cương, đề cao trách nhiệm của các cơ quan tham gia trong quy trình lập pháp, nhất là trách nhiệm của người đứng đầu; trong trường hợp cần thiết, sẽ kiến nghị Quốc hội xem xét kéo dài thời gian kỳ họp thường kỳ, chia kỳ họp thành các đợt hoặc tổ chức kỳ họp chuyên đề về công tác lập pháp để có thể xem xét cho ý kiến, thông qua được nhiều dự án luật.

Để bảo đảm tiến độ, chất lượng triển khai Chương trình, hoàn thành kế hoạch đề ra, Ủy ban Thường vụ Quốc hội yêu cầu các cơ quan nghiêm túc thực hiện các nội dung sau đây:

***1. Đối với cơ quan, tổ chức được giao soạn thảo, trình dự án***

- *Đối với 09 dự án trình Quốc hội xem xét, thông qua tại kỳ họp thứ 6,* đề nghị Chính phủ, cơ quan chủ trì soạn thảo phối hợp chặt chẽ theo kế hoạch làm việc của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, cơ quan chủ trì thẩm tra để giải trình, tiếp thu, chỉnh lý, hoàn thiện các dự án đúng tiến độ, bảo đảm chất lượng. Đặc biệt, đối với các dự án có phạm vi điều chỉnh rộng, nội dung phức tạp, tác động lớn đến đời sống Nhân dân và các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội, có nhiều nội dung, chính sách liên quan chặt chẽ đến nhau như Luật Đất đai (sửa đổi), Luật Nhà ở (sửa đổi) và Luật Kinh doanh bất động sản (sửa đổi), đề nghị Chính phủ ưu tiên dành thời gian, kịp thời cho ý kiến về những vấn đề còn ý kiến khác nhau, thống nhất phương án xử lý để tiếp thu, chỉnh lý bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất, khả thi, đạt sự đồng thuận cao khi trình Quốc hội thông qua.

- ***Đối với*** *các dự án trình Quốc hội cho ý kiến lần đầu tại kỳ họp thứ 6 nhưng các cơ quan chưa trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội cho ý kiến,* đề nghị Chính phủ chỉ đạo khẩn trương hoàn thiện hồ sơ các dự án: (1) Luật Công nghiệp quốc phòng, an ninh và động viên công nghiệp, (2) Luật Lưu trữ (sửa đổi), (3) Luật Thủ đô (sửa đổi); đề nghị Tòa án nhân dân tối cao khẩn trương hoàn thiện hồ sơ dự án Luật Tổ chức Tòa án nhân dân (sửa đổi), gửi lấy ý kiến Chính phủ, trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội cho ý kiến tại phiên họp tháng 9/2023.

- *Đối với các dự án thuộc Chương trình năm 2024,* các cơ quan cần xây dựng ngay kế hoạch soạn thảo, trong đó xác định cụ thể nội dung, lộ trình thực hiện từng công việc, yêu cầu về kết quả hoàn thành; đồng thời, tập trung thời gian, nguồn lực triển khai soạn thảo, bảo đảm thận trọng, chắc chắn, làm tốt từng khâu, đặt yêu cầu cao về chất lượng, bảo đảm tiến độ đặt ra, bám sát và kịp thời thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng, đáp ứng yêu cầu thực tiễn. Trong quá trình soạn thảo cần lưu ý thực hiện nghiêm, thực chất việc tổng kết thi hành pháp luật, rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan, đánh giá tác động kỹ lưỡng các chính sách, xây dựng luật có nội dung cụ thể, chi tiết để thi hành được ngay; chú trọng việc tham vấn và tiếp thu ý kiến chuyên gia, nhà khoa học, đối tượng chịu sự tác động trực tiếp, ý kiến phản biện xã hội, tuân thủ chặt chẽ quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

***2. Các cơ quan của Quốc hội được phân công thẩm tra, giúp Ủy ban Thường vụ Quốc hội tiếp thu, chỉnh lý*** cầnchủ động phối hợp chặt chẽ “từ sớm, từ xa” với các Bộ, cơ quan chủ trì dự án; tăng cường tham vấn, lấy ý kiến, khảo sát thực tiễn, chú trọng phát hiện và xử lý những quy định có dấu hiệu sơ hở, cài cắm “lợi ích nhóm”, “lợi ích cục bộ”, tiềm ẩn nguy cơ tham nhũng, tiêu cực. Báo cáo thẩm tra phải thể hiện rõ quan điểm; đối với các vấn đề có ý kiến khác nhau giữa các cơ quan thì phải chủ động báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Lãnh đạo Quốc hội xem xét, cho ý kiến chỉ đạo. Rà soát kỹ các quy định trong dự án, dự thảo trước khi trình xem xét, thông qua, nhất là các nội dung về phạm vi điều chỉnh, áp dụng pháp luật, điều khoản giao quy định chi tiết, quy định về hiệu lực của văn bản, điều khoản chuyển tiếp, bảo đảm tính khả thi, hạn chế tình trạng “luật khung, luật ống”, tránh vướng mắc trong quá trình áp dụng.

***3. Đối với Chính phủ***

- Đề nghị Chính phủ tiếp tục dành nhiều thời gian để thảo luận tập thể, cho ý kiến kỹ các nội dung quan trọng, vấn đề còn có ý kiến khác nhau của các dự án luật cả trong quá trình soạn thảo và tiếp thu, chỉnh lý. Đối với các dự án luật, nghị quyết có nội dung phức tạp, phạm vi tác động lớn, các dự án điều chỉnh về tổ chức và hoạt động của lực lượng vũ trang nhân dân, việc thí điểm các chính sách mới, khác với quy định của luật hiện hành, đề nghị Ban cán sự Đảng Chính phủ chủ động báo cáo xin ý kiến cấp có thẩm quyền; bảo đảm dự án trình Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội phải được chuẩn bị kỹ cả về nội dung và kỹ thuật văn bản, có sự đồng thuận cao giữa các Bộ, ngành có liên quan. Đồng thời, chỉ đạo các cơ quan thực hiện đúng tiến độ trình dự án, khắc phục triệt để tình trạng chậm gửi hồ sơ dự án; hạn chế việc đề xuất áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn trong xây dựng, ban hành văn bản đối với các trường hợp không thực sự cấp thiết để bảo đảm chất lượng văn bản; có cơ chế tạo điều kiện để các vị đại biểu Quốc hội tiếp cận, tham gia ý kiến sớm trước khi hồ sơ dự án chính thức được gửi đến các cơ quan của Quốc hội. Phân công lãnh đạo Chính phủ phụ trách dự án trực tiếp chỉ đạo cơ quan chủ trì soạn thảo phối hợp chặt chẽ với cơ quan chủ trì thẩm tra trong việc tiếp thu, chỉnh lý; kịp thời cho ý kiến về những vấn đề lớn, quan trọng, những chính sách mới được đại biểu Quốc hội, các cơ quan đề xuất bổ sung để báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Đối với việc đề xuất điều chỉnh, bổ sung Chương trình, đề nghị Chính phủ và các cơ quan lưu ý khẩn trương nghiên cứu, lập đề nghị trình Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, đưa vào Chương trình: (1) các dự án cần ban hành theo yêu cầu tại văn kiện, nghị quyết, kết luận của Đảng; là kết quả nghiên cứu của các nhiệm vụ lập pháp theo Kế hoạch số 81/KH-UBTVQH15, ưu tiên các dự án luật về thuế, nhất là xử lý nội dung liên quan đến áp dụng thuế tối thiểu toàn cầu để kiến nghị sửa đổi, điều chỉnh chính sách thuế thu nhập doanh nghiệp, bảo đảm kịp thời áp dụng cho kỳ tính thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2024; (2) các dự án là kết quả rà soát pháp luật theo yêu cầu tại Nghị quyết số 101/2023/QH15 của Quốc hội, Kế hoạch số 1392-KH/ĐĐQH15 của Đảng đoàn Quốc hội; (3) các dự án đã được Chính phủ đề nghị đưa vào Chương trình các năm trước nhưng chưa được chấp thuận và các dự án khác nhằm đáp ứng yêu cầu của thực tiễn cuộc sống.

***4.*** Bộ Tư pháp tiếp tục phát huy tốt hơn nữa vai trò là cơ quan tham mưu, giúp Chính phủ lập, theo dõi, đôn đốc triển khai thực hiện Chương trình; nâng cao chất lượng thẩm định, bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất của các dự án trình Chính phủ; kiểm soát chặt chẽ hồ sơ dự án luật, pháp lệnh, nghị quyết bảo đảm chất lượng theo quy định; làm tốt nhiệm vụ đầu mối giúp Chính phủ đôn đốc, tổng hợp kết quả thực hiện Kế hoạch số 81/KH-UBTVQH15 để báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Đồng thời, đẩy mạnh công tác kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật, kịp thời phát hiện, kiến nghị sửa đổi, bổ sung văn bản có nội dung trái pháp luật, mâu thuẫn, chồng chéo, sơ hở, bất cập, không còn phù hợp.

***5.*** Đề nghị các Đoàn đại biểu Quốc hội, các vị đại biểu Quốc hội tiếp tục dành thời gian thỏa đáng để nghiên cứu, tham vấn ý kiến của các cơ quan, tổ chức ở địa phương, các chuyên gia, nhà khoa học và cử tri, nhất là lấy ý kiến của đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của văn bản; tổ chức thảo luận, tham gia đóng góp ý kiến có chất lượng, góp phần hoàn thiện dự án luật, dự thảo nghị quyết.

***6.*** Đề nghịỦy ban Trung ươngMặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội ở trung ương, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, các tổ chức xã hội - nghề nghiệp, hiệp hội ngành nghề, cộng đồng doanh nghiệp theo chức năng, nhiệm vụ tích cực thực hiện phản biện xã hội, tham gia đóng góp ý kiến hoàn thiện các dự án luật, nghị quyết, bảo đảm pháp luật được ban hành phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng, nguyện vọng của cử tri và Nhân dân, đáp ứng yêu cầu của thực tiễn, có tính khả thi, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, hội nhập quốc tế, đưa đất nước tiếp tục phát triển nhanh, bền vững.

Trên đây là Báo cáo tóm tắt đánh giá tình hình triển khai luật, nghị quyết của Quốc hội được thông qua từ đầu nhiệm kỳ khóa XV đến hết kỳ họp thứ 4 và công tác triển khai các luật, nghị quyết, chương trình xây dựng luật, pháp lệnh được Quốc hội thông qua tại kỳ họp thứ 5.

**ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI**

# **PHẦN THỨ HAI**

**CÁC THAM LUẬN TRÌNH BÀY TẠI HỘI NGHỊ**

**(TÓM TẮT)**

## THAM LUẬN TÓM TẮT

**Về công tác triển khai thực hiện trách nhiệm của MTTQ Việt Nam**

**theo quy định tại Điều 6 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và**

**tại các Luật, nghị quyết được Quốc hội thông qua từ đầu nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV đến nay, trọng tâm là Luật Thực hiện dân chủ cơ sở**

***Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc***

Thực hiện nhiệm vụ được giao, Ủy ban trung ương MTTQ Việt Nam đã ban hành Kế hoạch số 386/KH-MTTW-UB ngày 30/12/2021 về triển khai thực hiện Kết luận số 19-KL/TW của Bộ Chính trị và KH 81 của UBTV QH về định hướng Chương trình xây dựng pháp luật nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV và tổ chức thực hiện đạt kết quả như sau:

**\* Về tình hình tổ chức triển khai luật, nghị quyết của Quốc hội**

***1. Về nhiệm vụ chủ trì nghiên cứu, hoàn thiện pháp luật***

- Về sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết liên tịch 403/2017/NQLT-UBTVQH14-CP-ĐCTUBTƯMTTQVN giữa Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ và Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam quy định chi tiết các hình thức giám sát, phản biện xã hội của MTTQ Việt Nam, Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam đã ban hành Kế hoạch, phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan của QH kiểm tra, khảo sát việc triển khai, thực hiện NQLT số 403 tại một số tỉnh; tổ chức Hội nghị sơ kết trực tuyến kết nối Ủy ban MTTQ Việt Nam các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; tổng hợp và xây dựng báo cáo kết quả 5 năm gửi Ủy ban Thường vụ Quốc hội để thông qua phiên họp thứ **25** của UBTVQH.

- Về nhiệm vụ chủ trì nghiên cứu, xây dựng dự án Luật điều chỉnh về hoạt động từ thiện, nhân đạo, BTT Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam đang xây dựng đề án nghiên cứu, đề xuất xây dựng dự án Luật; dự kiến hoàn thiện các sản phẩm của Đề án trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội vào tháng 11 năm 2023.

- Nhằm triển khai và cụ thể hóa Chỉ thị số 18-CT/TW ngày 26/10/2022 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về phát huy vai trò, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giám sát, phản biện xã hội của MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam đã xây dựng kế hoạch Nghiên cứu, khảo sát, đánh giá thực tiễn để đề xuất xây dựng *Dự án Luật Hoạt động giám sát của Nhân dân*. Trong quý IV năm 2023 sẽ tiến hành khảo sát, tổ chức các hội nghị, xây dựng văn bản đề xuất, kiến nghị định hướng xây dựng Dự án Luật Hoạt động giám sát của Nhân dân. Tuy nhiên nhiệm vụ này chưa được xác định trong Kế hoạch số 81/KH-UBTVQH15 của UBTVQH.

***Thứ hai, về phối hợp hoàn thiện đồng bộ hệ thống pháp luật***

- Ban thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam đã nghiên cứu, đóng góp ý kiến đối với gần 60 dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, đề án về tổ chức, hoạt động của cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị, góp ý kiến hồ sơ dự thảo Nghị quyết về lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do Quốc hội, Hội đồng nhân dân bầu hoặc phê chuẩn; phối hợp với Ban Dân nguyện của Ủy ban Thường vụ Quốc hội xây dựng báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết liên tịch số 525/NQLT/UBTVQH13-ĐCTUBTWMTTQVN ngày 27/9/2012 giữa Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam về việc tiếp xúc cử tri của đại biểu Quốc hội; Thực hiện Nghị quyết số 671/NQ-UBTVQH15 ngày 23/12/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc tổ chức lấy ý kiến Nhân dân đối với dự thảo Luật Đất đai (sửa đổi), Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam đã tổ chức 12 hội nghị, hội thảo với 230 lượt ý kiến góp ý; Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp tỉnh đã tổ chức **51.153** hội nghị, hội thảo với **1.300.758** lượt góp ý kiến tâm huyết, sâu sắc; UB TƯ MTTQ Việt Nam đã nhận được **8.363.162** ý kiến góp ý cụ thể vào từng điều khoản trong Dự thảo Luật Đất đai (sửa đổi) của các tổ chức, cá nhân trong nước và kiều bào Việt Nam ở nước ngoài.

## *-* Chủ động tham gia ngaytừ khâu đầu của quá trình xây dựng dự án Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở; đã chủ trì hội nghị lấy ý kiến góp ý vào dự án Luật (tháng 11/2021) và Tổ chức hội nghị phản biện xã hội đối với dự án Luật (tháng 4/2022); Sau HN phản biện, đã gửi văn bản phản biện tới Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, cơ quan chủ trì soạn thảo. Nhiều ý kiến phản biện xác đáng đã được cơ quan chủ trì soạn thảo và CP nghiên cứu, tiếp thu trong dự án luật.

+ BTT Uỷ ban Trung ương MTTQ Việt Nam và các tổ chức thành viên đã đưa Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở vào Kế hoạch tuyên truyền, phổ biến pháp luật trong hệ thống và triển khai, thực hiện dân chủ ở cơ sở tạo thành nền nếp phù hợp với quyền và nhiệm vụ được pháp luật quy định, phù hợp với điều kiện kinh tế, chính trị, xã hội ở từng địa phương.

+ Khi Luật có hiệu lực, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp và các tổ chức chính trị - xã hội đã tích cực tham gia góp ý Nghị định của CP về quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở và Nghị định về xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước của cộng đồng dân cư, đảm bảo thể hiện đầy đủ phương châm *“Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”.*

***Thứ ba*, *về việc thực hiện phản biện xã hội đối với dự thảo văn bản quy phạm pháp luật (theo quy định tại Điều 6 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật)***

Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam đã lựa chọn và thực hiện phản biện xã hội đối với: Dự án Luật Đất đai (sửa đổi), Dự thảo Luật Thanh tra (sửa đổi), dự án Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở, dự án Luật kinh doanh bất động sản (sửa đổi), dự án Luật nhà ở (sửa đổi)…Đây là các dự án Luật quan trọng, thể chế hóa các quan điểm chỉ đạo của Đảng và Hiến pháp năm 2013 về xây dựng “Nhà nước pháp quyền XHCN của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân”; riêng dự án Luật Đất đai, Ban Thường trực đã tổ chức phản biện 02 lần trước khi Quốc hội cho ý kiến…Bên cạnh đó, BTT MTTW còn cho ý kiến đối với nhiều văn bản quy phạm pháp luật khi có đề nghị của các cơ quan chủ trì soạn thảo.

**\* Những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện**

Trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch số 81/KH-UBTVQH15, Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam còn gặp một số khó khăn, cụ thể như: (1) Cấp Trung ương mới chủ yếu tổ chức phản biện xã hội đối với các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, ít tổ chức phản biện xã hội đối với dự thảo các chương trình, dự án, đề án của các cơ quan cùng cấp. (2) Các cơ quan chủ trì soạn thảo chưa chủ động, kịp thời gửi đề nghị để MTTQ Việt Nam tổ chức phản biện; hồ sơ Dự thảo Luật gửi đến MTTQ thường rất muộn thời gian gấp. (3) Thiếu cơ chế để MTTQ huy động các chuyên gia, nhà khoa học, người có kinh nghiệm thực tiễn tham gia vào công tác giám sát, phản biện xã hội, tham gia xây dựng chính sách pháp luật. (4) Các cơ quan Trung ương xem Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam là một cơ quan ngang bộ do đó có rất nhiều dự thảo văn bản quy phạm thuộc thẩm quyền, nội dung chuyên ngành của các Bộ gửi đến đề nghị góp, gây quá tải đối với hoạt động của MTTQ Việt Nam nếu cứ tham gia góp ý.

**\* Một số đề xuất và giải pháp thực hiện trong thời gian tới**

1/ Phát huy kết quả đạt được trong nửa đầu nhiệm kỳ, thực hiện trách nhiệm của MTTQ Việt Nam, trong thời gian tới Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam tiếp tục triển khai các nhiệm vụ đã được nêu trong Kế hoạch số 386/KH-MTTW-UB ngày 30/12/2021. Cụ thể:

## - Thực hiện một cách đầy đủ, kịp thời trách nhiệm của MTTQ Việt Nam được giao tại Nghị quyết số 96/2023/QH15 về việc lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do Quốc hội, Hội đồng nhân dân bầu hoặc phê chuẩn.

## - Tiếp tục Nghiên cứu, khảo sát, đánh giá thực tiễn để đề xuất lập đề nghị xây dựng Luật Hoạt động giám sát của Nhân dân; Luật điều chỉnh về hoạt động từ thiện, nhân đạo; Luật MTTQ Việt Nam.

- Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chủ trì soạn thảo các dự án Luật quan trọng đã có ý kiến phản biện xã hội của Mặt trận để theo dõi, đề xuất kịp thời việc tiếp thu, chỉnh lý dự thảo theo các ý kiến phản biện, nhất là đối với Dự thảo luật Đất đai (sửa đổi); tham gia ý kiến vào các dự án, dự thảo văn bản theo quy định Luật ban hành VBQPPL.

- Đảm bảo tăng tính đại diện trong thành phần tham gia phản biện xã hội, ưu tiên đối tượng thụ hưởng, đối tượng chịu tác động của văn bản quy phạm pháp luật, Chương trình, Đề án, Dự án…để các ý kiến phản biện phản ánh được sâu rộng hơn ý chí, mong muốn của các tầng lớp nhân dân trong xã hội; nghiên cứu thực hiện công khai Báo cáo phản biện xã hội để huy động sự vào cuộc của Nhân dân của các cơ quan báo chí, truyền thông để giám sát các kiến nghị của MTTQ Việt Nam sau phản biện xã hội.

- Tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện pháp luật đáp ứng yêu cầu phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, dân chủ xã hội chủ nghĩa và quyền làm chủ của nhân dân; cụ thể hóa đầy đủ quyền con người, quyền công dân; nghiên cứu để làm rõ và sâu sắc hơn vai trò “ MTTQ Việt nam là cơ sở chính trị của Chính quyền nhân dân”, nhất là trong thực hiện nguyên tắc hiệp thương giới thiệu người ứng cử để cử tri lựa chọn bầu cử QH, HĐND các cấp, trong hoạt động giám sát đại biểu dân cử.

2/ Để MTTQ Việt Nam thực hiện tốt vai trò, trách nhiệm, Ban Thường trực UBTW MTTQ Việt Nam trân trọng đề nghị QH, CP tiếp tục quan tâm, chỉ đạo các cơ quan bộ, ngành, tổ chức hữu quan phối hợp với MTTQ trong thời gian tới, cụ thể:

(i) Cơ quan chủ trì soạn thảo chủ động phối hợp với Ban Thường trực MTTQ Việt Nam để tổ chức phản biện xã hội ngay từ khâu lập đề nghị xây dựng luật, pháp lệnh, nhằm góp phần hoàn thiện và tạo sự đồng thuận về các chính sách ngay từ khâu hoạch định, phân tích.

(ii)Tăng cường sự phối hợp chặt chẽ, nhịp nhàng của cơ quan chủ trì soạn thảo với MTTQ trong hoạt động phản biện xã hội, bảo đảm sự tham gia đầy đủ của MTTQ và các tổ chức thành viên của MT trong các công đoạn soạn thảo, lấy ý kiến, thẩm định, thẩm tra, trình cấp có thẩm quyền dự án, dự thảo văn bản; việc tiếp thu, giải trình ý kiến phản biện xã hội phải được xác định là nhiệm vụ bắt buộc (đây là vấn đề có ý nghĩa quan trọng); văn bản phản biện cần được thể hiện rõ trong hồ sơ trình dự án, dự thảo văn bản.

Trên đây là nội dung tóm tắt báo cáo tham luận của Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam tại HN.

## THAM LUẬN TÓM TẮT

**Về công tác triển khai thi hành Nghị quyết số 33/2021/QH15 của Quốc hội**

**về tổ chức phiên tòa trực tuyến**

***Tòa án nhân dân tối cao***

**I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT**

Xuất phát từ yêu cầu thực tiễn công tác xét xử, nhất là trong bối cảnh cả nước triển khai các biện pháp phòng, chống đại dịch Covid-19, để đảm bảo giải quyết các vụ án trong thời hạn theo quy định của pháp luật, Tòa án nhân dân tối cao đã chủ động đề xuất và được Quốc hội chấp nhận, ban hành Nghị quyết số 33/2021/QH15 ngày 12/11/2021 về tổ chức phiên tòa trực tuyến (sau đây gọi chung là Nghị quyết số 33). Sự ra đời của Nghị quyết số 33 tạo ra một phương thức mới trong việc tổ chức công tác xét xử của Tòa án, đáp ứng yêu cầu thực tiễn, hoàn toàn phù hợp với chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước và cam kết quốc tế; thể hiện việc thích ứng và bắt kịp với các giá trị của nền tư pháp văn minh trong thời đại số và phù hợp với điều kiện thực tiễn của Việt Nam hiện nay.

**1. Về công tác hướng dẫn thi hành và tổ chức thực hiện**

Ngay sau khi Quốc hội thông qua Nghị quyết số 33, Tòa án nhân dân tối cao đã chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan ban hành Thông tư liên tịch số 05/2021/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP-BTP ngày 15/12/2021 để hướng dẫn thi hành Nghị quyết nói trên, đồng thời chủ động ban hành nhiều văn bản hướng dẫn tạo cơ sở pháp lý cho việc tổ chức các phiên tòa xét xử bằng hình thức trực tuyến.

Tòa án nhân dân tối cao cũng đã tổ chức các Hội nghị quán triệt, triển khai thi hành Nghị quyết số 33 trong toàn hệ thống Tòa án, trong đó có cả những hội nghị có sự tham gia của chuyên gia nước ngoài để học tập, trao đổi kinh nghiệm, từ đó nâng cao kỹ năng cho Thẩm phán, Thẩm tra viên, Thư ký Tòa án, đảm bảo cho việc tổ chức phiên tòa trực tuyến đạt hiệu quả cao.

Để bảo đảm các điều kiện kỹ thuật và cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ cho các Tòa án tổ chức phiên tòa xét xử trực tuyến, ngay sau khi Nghị quyết số 33 có hiệu lực pháp luật, Tòa án nhân dân tối cao đã đề xuất và được Quốc hội xem xét bổ sung khoản kinh phí 500 tỷ đồng để đầu tư dự án “Trang bị cơ sở vật chất tổ chức triển khai phiên tòa trực tuyến”, với các mục tiêu đầu tư gồm: xây dựng nền tảng xét xử trực tuyến dùng chung để tạo ra các phòng xét xử trực tuyến kỹ thuật số và đầu tư trang thiết bị cho phòng xét xử trực tuyến của Tòa án các cấp. Trong thời gian chưa được Quốc hội bố trí nguồn vốn để đầu tư dự án này, Toà án nhân dân tối cao đã chủ động chỉ đạo các Tòa án khắc phục khó khăn, sử dụng tối đa khả năng đáp ứng về cơ sở vật chất tại các Tòa án; tăng cường phối hợp với các cơ quan tiến hành tố tụng; tranh thủ sự hỗ trợ của địa phương để tổ chức xét xử trực tuyến. Tại một số Tòa án, việc đầu tư điều kiện kỹ thuật và cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ cho tổ chức phiên tòa xét xử trực tuyến đã được chính quyền địa phương hỗ trợ từ nguồn ngân sách địa phương, như: tỉnh Bắc Ninh, Lào Cai, Nghệ An, Quảng Bình,… Với việc làm chủ động như vậy và sự hỗ trợ của các cơ quan có liên quan, hàng ngàn phiên tòa xét xử trực tuyến đã được các Tòa án thực hiện trong thời gian qua.

**2. Về tình hình tổ chức phiên tòa trực tuyến**

Tính từ ngày 01/01/2022 đến nay, các Tòa án đã phối hợp với các cơ quan tiến hành tố tụng tổ chức xét xử trực tuyến được 9.263 vụ án. Việc triển khai các phiên tòa xét xử theo hình thức trực tuyến đã mang lại nhiều lợi ích thiết thực cho người dân và xã hội, đặc biệt trong thời gian dịch bệnh Covid-19 thì hình thức xét xử này đã giúp hạn chế tập trung đông người tại phòng xử án, đảm bảo an toàn phòng, chống dịch bệnh; giúp người dân dễ dàng tiếp cận công lý và đảm bảo các hoạt động xét xử được tổ chức đúng thời hạn luật định. Trong nhiều trường hợp đảm bảo tính nhân văn trong quá trình giải quyết vụ án (đối với vụ án hình sự có liên quan đến tội phạm xâm hại tình dục hoặc bị hại là trẻ em thì người bị hại không cần xuất hiện trực tiếp tại phiên tòa); tiết kiệm chi phí dẫn giải, thuận lợi cho việc bảo vệ phiên tòa; khắc phục tình trạng người bị kiện không tham gia phiên tòa, từ đó góp phần hạn chế việc phải hoãn phiên tòa nhiều lần trong giải quyết các vụ án hành chính; tiết kiệm chi phí cho người dân…

Kết quả trên cho thấy chủ trương của Quốc hội cho phép Tòa án nhân dân tổ chức phương thức xét xử bằng hình thức trực tuyến là một chủ trương hoàn toàn đúng đắn, phù hợp với quan điểm của Đảng về đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước; đáp ứng yêu cầu tình hình thực tiễn hoạt động của các Tòa án; tuân thủ các cam kết quốc tế cũng như phù hợp với xu thế chung của các nền tư pháp tiên tiến trên thế giới. Việc chủ động triển khai thực hiện tổ chức các phiên tòa xét xử trực tuyến tại các Tòa án trong thời gian qua đã giúp cho việc tổ chức công tác xét xử của Tòa án hiệu quả hơn, đem lại nhiều lợi ích cho Nhà nước, các cơ quan, tổ chức và người dân.

**II. KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC**

Bên cạnh những kết quả đạt được, việc tổ chức phiên tòa xét xử trực tuyến trong thời gian qua cũng gặp phải một số khó khăn, vướng mắc, cụ thể như sau:

- Nghị quyết số 33 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2022. Tuy nhiên, việc bố trí nguồn lực kinh phí thực hiện trang bị cơ sở vật chất để tổ chức phiên tòa trực tuyến còn chậm, dẫn đến nhiều khó khăn khi tổ chức thực hiện.

- Theo quy định của pháp luật tố tụng, ngoài việc giải quyết các vụ án bằng các phiên tòa xét xử thì Tòa án còn có thẩm quyền giải quyết các việc dân sự hay xem xét áp dụng các biện pháp xử lý hành chính bằng các phiên họp. Đây là những vấn đề pháp lý không phức tạp, có thể áp dụng hình thức giải quyết bằng trực tuyến. Tuy nhiên, theo quy định tại Nghị quyết số 33 thì hình thức xét xử trực tuyến mới được áp dụng cho việc tổ chức phiên tòa xét xử các vụ án mà chưa được áp dụng cho các phiên họp để giải quyết các việc khác thuộc thẩm quyền của Tòa án. Mặt khác, hướng dẫn hiện nay chỉ cho phép phiên tòa trực tuyến được kết nối tối đa không quá 03 điểm cầu thành phần là chưa phù hợp với thực tiễn.

- Việc tổ chức các phiên tòa xét xử trực tuyến cần có sự phối hợp và ý thức chấp hành pháp luật cao của người dân. Tuy nhiên, trên thực tế, ý thức chấp hành pháp luật của một bộ phận người dân còn hạn chế, có trường hợp khi diễn biến tại phiên tòa bất lợi cho mình thì người tham dự phiên tòa ở điểm cầu thành phần có các hành động không hợp tác và đổ lỗi cho yếu tố kỹ thuật, điều đó ảnh hưởng đến quá trình tổ chức phiên tòa.

**III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

 (i) Quá trình xem xét ban hành chính sách cần đồng thời xem xét việc bố trí nguồn lực để thực hiện, tránh tình trạng khi chính sách được thông qua nhưng không đủ nguồn lực thực hiện sẽ không đáp ứng được yêu cầu về tính kịp thời của chính sách.

(ii) Hoàn thiện pháp luật về tổ chức phiên tòa trực tuyến theo hướng mở rộng phạm vi áp dụng các thủ tục tố tụng trực tuyến không chỉ trong việc tổ chức phiên tòa xét xử vụ các án mà kể cả các phiên họp giải quyết các việc khác thuộc thẩm quyền của Tòa án; không quy định giới hạn số lượng điểm cầu thành phần,…

(iii) Đề xuất Quốc hội hoàn thiện pháp luật về tố tụng điện tử nói chung tạo hành lang pháp lý không chỉ cho việc xét xử trực tuyến mà còn cho cả việc xây dựng Tòa án điện tử trong tương lai.

(iv) Đề nghị các cơ quan có liên quan tăng cường phối hợp với Tòa án nhân dân tối cao trong việc hướng dẫn và tổ chức triển khai thực hiện việc tổ chức các phiên tòa trực tuyến.

## THAM LUẬN TÓM TẮT

**về tình hình tổ chức triển khai các luật, nghị quyết được Quốc hội khóa XV**

**thông qua từ đầu nhiệm kỳ đến nay thuộc lĩnh vực Bộ Công an**

***Bộ Công an***

**1. Tình hình, kết quả tổ chức triển khai các luật, nghị quyết của Quốc hội đã được thông qua từ đầu nhiệm kỳ khóa XV đến trước Kỳ họp thứ 5**

Từ đầu nhiệm kỳ khóa XV đến trước Kỳ họp thứ 5, Bộ Công an đã chủ trì tham mưu với Chính phủ trình Quốc hội khóa XV xem xét, thông qua **03 luật, nghị quyết,** gồm: (1) Luật Cảnh sát cơ động; (2) Nghị quyết của Quốc hội về thí điểm mô hình tổ chức hoạt động lao động, hướng nghiệp, dạy nghề cho phạm nhân ngoài trại giam; (3) Nghị quyết của Quốc hội về thí điểm đấu giá biển số xe ô tô. Sau khi Quốc hội thông qua, Bộ Công an đã chủ động rà soát các nội dung giao quy định chi tiết thi hành và xây dựng các dự thảo văn bản quy định chi tiết, triển khai thi hành đối 03 văn bản nêu trên và 02 luật khác có liên quan.

Để triển khai thi hành 05 luật, nghị quyết này, Bộ Công an được giao chủ trì xây dựng ***04 nghị định*** của Chính phủ, ***06 thông tư*** của Bộ trưởng Bộ Công an. Đến nay, Bộ Công an đã trình Chính phủ ban hành ***03 nghị định, 05 thông tư*** và đang tiếp tục xây dựng, hoàn thiện ***01 nghị định, 01 thông tư***.

Bên cạnh đó, Bộ Công an cũng đã tham mưu với Thủ tướng Chính phủ ban hành các kế hoạch triển khai thi hành và ban hành các kế hoạch triển khai thi hành trong lực lượng Công an nhân dân. Thực hiện các kế hoạch triển khai, Bộ Công an đã tổ chức các hội nghị tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các nội dung của các luật, nghị quyết tới cán bộ, chiến sĩ. Đồng thời, chỉ đạo các đơn vị chức năng tổ chức kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan và đề xuất sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ, ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật cho phù hợp với quy định của các luật, nghị quyết nêu trên.

**2. Về công tác chuẩn bị và kế hoạch triển khai các luật được Quốc hội thông qua tại Kỳ họp thứ 5**

Tại Kỳ họp thứ 5, Bộ Công an đã chủ trì tham mưu với Chính phủ trình Quốc hội khóa XV xem xét, thông qua **02 dự án luật** có hiệu lực thi hành từ ngày 15/8/2023, gồm: (1) Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Công an nhân dân; (2) Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam và Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam. Ngay sau khi Quốc hội thông qua, Bộ Công an đã chủ động rà soát các nội dung giao quy định chi tiết thi hành các luật và xây dựng các dự thảo văn bản quy định chi tiết, triển khai thi hành.

Trên cơ sở kết quả rà soát, Bộ Công an được giao chủ trì xây dựng ***07 văn bản*** quy định chi tiết thi hành 02 luật nêu trên, gồm: *01 nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, 01 nghị định của Chính phủ, 05 thông tư của Bộ trưởng Bộ Công an*. Do 02 luật sớm có hiệu lực thi hành nên Bộ Công an đã chủ động, khẩn trương phối hợp với các đơn vị liên có liên quan báo cáo cấp có thẩm quyền cho phép áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn trong xây dựng, ban hành và ban hành kế hoạch triển khai thi hành các luật.

Căn cứ vào các văn bản phân công chủ trì soạn thảo, Bộ Công an đã tiến hành xây dựng, trình ban hành theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Đến nay, ***07 văn bản*** quy định chi tiết thi hành của 02 luật nêu trên đều đã được ban hành bảo đảm đúng tiến độ để có hiệu lực thi hành cùng thời điểm với hiệu lực thi hành của các luật vào ngày 15/8/2023.

Trong thời gian tới, Bộ Công an sẽ tiếp tục triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo kế hoạch như: Tuyên truyền, phổ biến, tổ chức kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan và đề xuất sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ, ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật cho phù hợp với quy định của các luật nêu trên.

**3. Khó khăn, vướng mắc**

- Một số văn bản quy định chi tiết thi hành có nội dung mới, khó, phức tạp nên phải nhiều lần tổ chức họp, lấy ý kiến để giải trình ý kiến, thống nhất nên gặp nhiều khó khăn trong quá trình chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo văn bản.

- Một số văn bản quy định chi tiết thi hành được xây dựng trong giai đoạn Bộ Công an đang triển khai thực hiện Nghị quyết số 12 ngày 16/3/2022 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh xây dựng lực lượng Công an nhân dân thực sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại nên một số nội dung liên quan phải được xây dựng sau khi đề án nhằm cụ thể hóa Nghị quyết được ban hành để bảo đảm đồng bộ, thống nhất.

- Do 02 luật do Bộ Công an chủ trì soạn thảo được Quốc hội thông qua tại Kỳ họp thứ 5 sớm có hiệu lực thi hành, mặc dù Bộ Công an đã chủ động trong việc chuẩn bị các dự thảo văn bản nhưng vẫn gặp khó khăn trong quá trình thực hiện quy trình đề nghị cấp có thẩm quyền cho phép xây dựng theo trình tự, thủ tục rút gọn và thời gian xây dựng, trình ban hành văn bản rất ngắn.

- Quá trình lấy ý kiến các dự thảo văn bản, Bộ Công an vẫn chưa nhận được đầy đủ các ý kiến tham gia kịp thời của các bộ, ngành nên cũng ảnh hưởng tới việc tổng hợp kết quả tham gia ý kiến để hoàn thiện hồ sơ gửi thẩm định, thẩm tra, trình ban hành.

**4. Kiến nghị, đề xuất về giải pháp thực hiện hiệu quả trong thời gian tới**

- Đề nghị lãnh đạo Chính phủ, lãnh đạo Quốc hội tiếp tục quan tâm chỉ đạo sát sao công tác tổ chức triển khai thi hành các luật, nghị quyết của Quốc hội; sớm ban hành các văn bản phân công cơ quan chủ trì soạn thảo và cho phép áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn đối với các văn bản quy định chi tiết thi hành để các cơ quan chủ trì soạn thảo có đủ thời gian xây dựng, trình ban hành văn bản bảo đảm có hiệu lực thi hành cùng thời điểm với các luật, nghị quyết.

- Đề nghị Văn phòng Chính phủ, Văn phòng Quốc hội sắp xếp thời gian, lịch họp tại các Phiên họp thường kỳ hoặc đề xuất tổ chức các Phiên họp chuyên đề về xây dựng pháp luật để Chính phủ, Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, cho ý kiến, thông qua các văn bản quy định chi tiết thi hành luật, nghị quyết.

- Đề nghị các bộ, ngành chủ trì soạn thảo luật, nghị quyết phối hợp chặt chẽ với các đơn vị dự kiến được phân công chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết để chủ động chuẩn bị các dự thảo văn bản quy định chi tiết cùng thời điểm với quá trình xây dựng luật, nghị quyết; đề xuất thời gian có hiệu lực thi hành của luật, nghị quyết phù hợp để bảo đảm thời gian xây dựng, trình ban hành các văn bản quy định chi tiết.

- Đề nghị Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ, Văn phòng Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội và các bộ, ngành, địa phương có liên quan tiếp tục phối hợp, chặt chẽ, giúp đỡ nhiệt tình, trách nhiệm, hiệu quả trong công tác triển khai, xây dựng các văn bản quy định chi tiết thi hành các luật, nghị quyết; kịp thời tổ chức các cuộc họp thống nhất những nội dung còn ý kiến khác nhau, giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong quá trình chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo văn bản trước khi trình Chính phủ, Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, quyết định.

Trên đây là báo cáo về tình hình tổ chức triển khai và chuẩn bị tổ chức triển khai thi hành các luật, nghị quyết được Quốc hội khóa XV thông qua từ đầu nhiệm kỳ đến nay thuộc lĩnh vực phụ trách của Bộ Công an.

## THAM LUẬN TÓM TẮT

**Tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch số 81/KH-UBTVQH15**

**và triển khai Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh** **các tháng cuối**

**năm 2023 và năm 2024 thuộc lĩnh vực Bộ Tài chính**

***Bộ Tài chính***

**I. Về tình hình, kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch số 81/KH-UBTVQH15 ngày 05/11/2021 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội**

Căn cứ Kế hoạch số 81/KH-UBTVQH15 của UBTVQH và Quyết định số 2114/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài chính đã ban hành Quyết định số 173/QĐ-BTC ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 19-KL/TW của Bộ Chính trị và Đề án Định hướng Chương trình xây dựng pháp luật nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV, theo đó đã xác định nhiệm vụ trọng tâm là tập trung nghiên cứu, rà soát để kiến nghị sửa đổi, bổ sung 13 luật để báo cáo Chính phủ, báo cáo UBTVQH kết quả nghiên cứu, rà soát. Trong đó có 05 luật có thời hạn báo cáo UBTVQH trước ngày 30/6/2022, 07 luật có thời hạn báo cáo UBTVQH trước ngày 31/12/2022 và 01 luật có thời hạn báo cáo UBTVQH trước ngày 31/12/2024.

Tính đến ngày ngày 05/9/2023, kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch số 81/KH-UBTVQH15 của UBTVQH tại Bộ Tài chính như sau:

***1. Đối với 05 luật phải báo cáo UBTVQH ngày 30/6/2022***

*1.1. Đối với Luật Giá:* Tại Kỳ họp thứ 5 (ngày 19/6/2023), Quốc hội khóa XV đã thông qua dự án Luật Giá số 16/2023/QH15.

*1.2. Đối với Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp,* Bộ Tài chính đã tổng kết quá trình thi hành Luật, rà soát và báo cáo Chính phủ trình Quốc hội, UBTVQH bổ sung vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh.

Thực hiện ý kiến của UBTVQH tại Thông báo số 2276/TB-TTKQH ngày 15/5/2023 về việc đề nghị Chính phủ tiếp tục chỉ đạo, hoàn thiện hồ sơ dự án Luật, Bộ Tài chính đã tiếp tục có công văn gửi lấy ý kiến các bộ, ngành, địa phương và đăng tải trên Cổng thông tin điện tử để lấy ý kiến rộng rãi về đề nghị xây dựng Luật. Trên cơ sở đó, Bộ Tài chính sẽ hoàn thiện hồ sơ đề nghị xây dựng Luật trình Chính phủ cho ý kiến để báo cáo UBTVQH xem xét, bổ sung vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2024 (dự kiến trình Quốc hội cho ý kiến tại Kỳ họp thứ 7 (tháng 5/2024) và thông qua tại Kỳ họp thứ 8 (tháng 10/2024)).

*1.3. Đối với Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt, Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp*

Thực hiện nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch số 81/KH-UBTVQH15, ngày tháng 3/2022, Bộ Tài chính đã báo cáo Chính phủ về kết quả nghiên cứu, rà soát Luật thuế GTGT, TTĐB, TNDN.

Căn cứ kết luận của Chủ tịch Quốc hội tại Thông báo số 1486/TB-TTKQH, Bộ Tài chính đã triển khai xây dựng các dự án Luật Thuế TTĐB (sửa đổi), Luật Thuế GTGT (sửa đổi), trình Chính phủ thông qua đề nghị xây dựng Luật tại Nghị quyết Phiên họp Chính phủ chuyên đề xây dựng pháp luật tháng 7/2023 (dự kiến trình Quốc hội cho ý kiến tại Kỳ họp thứ 7 - tháng 5/2024 và thông qua tại Kỳ họp thứ 8 - tháng 10/2024). Trên cơ sở đó, Bộ Tài chính đã gửi Bộ Tư pháp hồ sơ đề nghị xây dựng 02 Luật để báo cáo Quốc hội, UBTVQH đăng ký bổ sung vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2024. Hiện nay, Bộ Tài chính đang hoàn thiện hồ sơ đề nghị xây dựng Luật để báo cáo Chính phủ.

Đối với dự án Luật Thuế TNDN (sửa đổi), hiện nay, Bộ Tài chính đang tổng hợp ý kiến tham gia của các cơ quan, tổ chức có liên quan, hoàn thiện hồ sơ để trình Chính phủ thông qua đề nghị xây dựng Luật; trên cơ sở đó dự kiến đăng ký bổ sung vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2024. Đồng thời, theo phân công của Chính phủ, Bộ Tài chính cũng đã trình Chính phủ trình UBTVQH để trình QH xem xét, thông qua dự án Nghị quyết của Quốc hội về việc áp dụng thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung theo quy định chống xói mòn cơ sở thuế toàn cầu để có hiệu lực từ ngày 01/01/2024.

***2. Đối với 07 luật phải báo cáo UBTVQH trước ngày 31/12/2022***

*2.1. Đối với Luật Ngân sách nhà nước*

Bộ Tài chính đã hoàn thiện kết quả nghiên cứu, rà soát Luật NSNN và gửi Bộ Tư pháp để báo cáo Chính phủ. Trong đó, Bộ Tài chính đề xuất tiếp tục nghiên cứu và sẽ báo cáo Chính phủ để báo cáo UBTVQH về việc sửa đổi, bổ sung Luật NSNN sau khi có kết luận của Bộ Chính trị về Đề án đổi mới cơ chế phân cấp quản lý, phân bổ NSNN để bảo đảm vai trò chủ đạo của NSTW và chủ động của NSĐP. Trên cơ sở đó sẽ có đề xuất cụ thể về việc đưa vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh vào thời điểm thích hợp.

*2.2. Đối với Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Thuế bảo vệ môi trường, Luật Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp và Luật thuế sử dụng đất nông nghiệp, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Thuế tài nguyên*

Tháng 12/2022, Bộ Tài chính đã gửi Bộ Tư pháp báo cáo kết quả nghiên cứu, rà soát các luật thuế nêu trên. Trên cơ sở báo cáo của Bộ Tài chính, tháng 3/2023, Chính phủ đã báo cáo UBTVQH về đề xuất xây dựng dự án các luật thuế với tiến độ dự kiến như sau:

- Luật thuế TNCN (sửa đổi): dự kiến trình Quốc hội cho ý kiến tại Kỳ họp tháng 10/2025 và thông qua tại Kỳ họp tháng 5/2026.

- Luật Thuế bảo vệ môi trường (sửa đổi): dự kiến trình Quốc hội cho ý kiến tại Kỳ họp thứ 11 (tháng 5/2026).

- Luật thuế bất động sản thay thế Luật thuế sử dụng đất phi nông nghiệp và Luật thuế sử dụng đất nông nghiệp: dự kiến trình Quốc hội cho ý kiến tại Kỳ họp thứ 8 (tháng 10/2024), thông qua tại Kỳ họp thứ 9 (tháng 5/2025).

*-* Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu (sửa đổi): dự kiến trình Quốc hội cho ý kiến và thông qua tại Kỳ họp thứ tháng 5/2027 theo quy trình một kỳ họp.

- Luật thuế tài nguyên (sửa đổi): dự kiến trình Quốc hội cho ý kiến và thông qua tại Kỳ họp thứ tháng 5/2027 theo quy trình một kỳ họp.

*2.3. Đối với Luật Quản lý thuế*

Tháng 12/2022, Bộ Tài chính đã báo cáo Chính phủ về kết quả nghiên cứu, rà soát. Trong đó, Bộ Tài chính đề xuất để đảm bảo tính khả thi, chất lượng, sửa đổi đồng bộ, thống nhất, đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế, hiện đại hóa hoạt động quản lý thuế, trước mắt chưa sửa đổi Luật Quản lý thuế. Bộ Tài chính sẽ tiếp tục nghiên cứu, rà soát các vấn đề vướng mắc trong quản lý thuế để báo cáo Chính phủ, trên cơ sở đó báo cáo UBTVQH, QH để đăng ký vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh vào thời điểm thích hợp.

**II. Về kết quả rà soát, bổ sung nhiệm vụ lập pháp mới**

Thực hiện nhiệm vụ do UBTVQH, Chính phủ giao, Bộ Tài chính đã đề xuất bổ sung 04 nhiệm vụ lập pháp mới và gửi Bộ Tư pháp để tổng hợp, báo cáo Chính phủ, gồm: (i) Luật Thực hành tiết kiệm chống lãng phí (sửa đổi), dự kiến trình Quốc hội xem xét và thông qua trong năm 2025-2026; (ii) Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kế toán, dự kiến trình Quốc hội xem xét và thông qua trong năm 2025-2026; (iii) Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kiểm toán độc lập, dự kiến trình Quốc hội xem xét và thông qua trong năm 2024-2026; (iv) Nghị quyết của Quốc hội về việc áp dụng thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung theo quy định chống xói mòn cơ sở thuế toàn cầu: dự kiến trình Quốc hội thông qua tại Kỳ họp thứ 6 (tháng 10/2023) theo quy trình một kỳ họp.

**III. Về việc triển khai thi hành Luật Kinh doanh bảo hiểm**

Tại Kỳ họp thứ 3 (tháng 5/2022), Quốc hội khóa XV đã thông qua Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2023.

Để tổ chức triển khai Luật, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 917/QĐ-TTg giao Bộ Tài chính chủ trì soạn thảo 03 Nghị định và 05 Thông tư để quy định chi tiết thi hành Luật. Tính đến nay, có 02 Nghị định đã được Bộ Tài chính trình Chính phủ ký ban hành, 02 Thông tư đã được Bộ Tài chính ký ban hành; 01 Nghị định và 01 Thông tư đang hoàn thiện để trình Chính phủ ban hành và ban hành theo thẩm quyền; 02 Thông tư sẽ ban hành để có hiệu lực từ ngày 01/01/2028.

**IV. Về triển khai thực hiện Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh các tháng cuối năm 2023 và năm 2024**

***1. Đối với dự án Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp (sửa đổi)******và******dự án Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp (sửa đổi),*** Bộ Tài chính đang tích cực hoàn thiện hồ sơ đề nghị xây dựng các Luật để trình Chính phủ trình UBTVQH trình QH quyết định bổ sung vào chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2024 của Quốc hội.

***2. Đối với dự án Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt (sửa đổi) và dự án Luật Thuế giá trị gia tăng (sửa đổi),*** Bộ Tài chính đang phối hợp với Bộ Tư pháp để trình UBTVQH, QH đăng ký bổ sung vào chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2024; đồng thời phối hợp với các Bộ, ngành và các Ủy ban của Quốc hội để nghiên cứu xây dựng các dự án Luật theo đúng tiến độ được giao.

***3. Đối với Nghị quyết của Quốc hội về việc áp dụng thuế TNDN bổ sung theo quy định chống xói mòn cơ sở thuế toàn cầu:***

Tại Nghị quyết Phiên họp chuyên đề xây dựng pháp luật tháng 7/2023, Chính phủ đã thông qua đề nghị xây dựng Nghị quyết với tiến độ dự kiến trình Quốc hội thông qua tại Kỳ họp thứ 6 (tháng 10/2023) theo quy trình một kỳ họp. Trên cơ sở đề xuất của Chính phủ tại Tờ trình số 369/TTr-CP, ngày 18/8/2023, UBTVQH có Thông báo số 2711/TB-TTKQH thống nhất về việc xây dựng dự thảo Nghị quyết này theo trình tự, thủ tục rút gọn để trình Quốc hội; trình UBTVQH xem xét, cho ý kiến tại Phiên họp tháng 9/2023 về nội dung đồng thời với việc bổ sung vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBTVQH, ngày 30/8/2023, Bộ trưởng Bộ Tài chính đã thừa ủy quyền Thủ tướng Chính phủ, thay mặt Chính phủ có Tờ trình số 413/TTr-CP trình UBTVQH về dự thảo Nghị Quyết.

Tóm lại, thực hiện Kế hoạch số 81/KH-UBTVQH15, thời gian qua, Bộ Tài chính đã nghiêm túc triển khai các nhiệm vụ rà soát các luật thuộc phạm vi quản lý để đề xuất sửa đổi, bổ sung; đồng thời bám sát Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh của QH, UBTVQH để hoàn thiện, báo cáo QH thông qua các Luật Giá, Luật Kinh doanh bảo hiểm; chủ động rà soát, đề xuất bổ sung nhiệm vụ lập pháp mới. Trong thời gian tới, Bộ Tài chính sẽ tiếp tục phối hợp chặt chẽ với các cơ quan của Chính phủ, QH, bám sát Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh hằng năm để hoàn thiện hồ sơ trình UBTVQH, QH các luật, nghị quyết đảm bảo chất lượng./.

## THAM LUẬN TÓM TẮT

**Về việc triển khai Luật Khám bệnh, chữa bệnh, Nghị quyết số 80/2023/QH15 về việc tiếp tục thực hiện một số chính sách trong phòng, chống dịch COVID-19**

**và sử dụng giấy đăng ký lưu hành thuốc, nguyên liệu làm thuốc hết thời hạn**

**hiệu lực từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2024; công tác chuẩn bị triển khai**

**Nghị quyết 99/2023/QH15 giám sát chuyên đề của Quốc hội về việc huy động, quản lý và sử dụng các nguồn lực phục vụ công tác phòng, chống dịch COVID-19, việc thực hiện chính sách, pháp luật về y tế cơ sở, y tế dự phòng**

***Bộ Y tế***

**I. Tình hình triển khai Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15**

**1. Về xây dựng kế hoạch triển khai và các giải pháp bảo đảm thực hiện**

- Bộ Y tế đã tham mưu để Thủ tướng Chính phủ ban hành quyết định phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết thi hành và Kế hoạch triển khai Luật, trong đó để bảo đảm luật được thực hiện thống nhất, đầy đủ, đồng bộ trên phạm vi cả nước, Thủ tướng Chính phủ đã phân công nhiệm vụ cụ thể cho các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và địa phương.

- Ban hành Kế hoạch của Bộ Y tế triển khai thi hành Luật, trong đó đã phân công chi tiết, cụ thể trách nhiệm của từng Thứ trưởng phụ trách lĩnh vực; xác định nhiệm vụ chi tiết, cụ thể từng nội dung công việc phải thực hiện của các vụ, cục chịu trách nhiệm xây dựng nội dung dự thảo Nghị định; có lộ trình rõ ràng, thời hạn hoàn thành cụ thể để bảo đảm trình Chính phủ trước ngày 15/9/2023.

**2. Về công tác phổ biến Luật**

- Bộ Y tế đã tổ chức 02 Hội nghị toàn quốc phổ biến, quán triệt luật với sự tham gia của hơn 420 cơ quan, đơn vị và hơn 2.000 điểm cầu kết nối với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên toàn quốc....

- Phối hợp với đài truyền hình Việt Nam, Truyền hình Quốc hội, Thông tấn xã Việt Nam đưa tin, bài, tổ chức tọa đàm chuyên gia giới thiệu về Luật và xuất bản sách về Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 để giới thiệu Luật đến toàn thể nhân dân.

**3. Về xây dựng văn bản quy định chi tiết hướng dẫn thi hành Luật**

Hiện nay, Bộ Y tế và các bộ, ngành đang khẩn trương xây dựng 03 Nghị định; 01 Quyết định của Thủ tướng Chính phủ và 03 Thông tư để có thể hoàn thành đúng tiến độ mà Thủ tướng Chính phủ giao.

**II.** **Tình hình tổ chức triển khai Nghị quyết số 80/2023/QH15 ngày 09 tháng 01 năm 2023 về việc tiếp tục thực hiện một số chính sách trong phòng, chống dịch COVID-19 và sử dụng giấy đăng ký lưu hành thuốc, nguyên liệu làm thuốc hết thời hạn hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2023 đến ngày 31 tháng 12 năm 2024**

**1. Về xây dựng kế hoạch triển khai và các giải pháp bảo đảm thực hiện**

- Bộ Y tế đã tham mưu Thủ tướng Chính phủ ban hành Công văn gửi Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đề nghị thực hiện Nghị quyết.

- Ban hành Kế hoạch của Bộ Y tế triển khai thi hành Nghị quyết.

**2. Về công tác phổ biến Nghị quyết**

Bộ Y tế đã ban hành Kế hoạch thông tin, truyền thông về Nghị quyết và đã xây dựng tin bài hoạt động về triển khai thực hiện Nghị quyết trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Y tế.

**3. Về tổ chức triển khai thi hành Nghị quyết**

***3.1. Về thanh toán chi phí phục vụ công tác phòng, chống dịch COVID-19***

- Bộ Y tế đã thông báo số kinh phí chuyển nguồn phòng, chống dịch đã giao dự toán đến hết năm 2022, theo đó số kinh phí phục vụ công tác phòng chống COVID-19 còn dư được tiếp tục thực hiện trong năm 2023 là **3.049,11 tỷ đồng.**

- Các đơn vị đã đề nghị ngân sách nhà nước hoàn trả các khoản phải chi nhưng chưa chi, các khoản đã sử dụng từ nguồn thu của đơn vị để chi cho phòng, chống dịch COVID-19 năm 2022 với tổng kinh phí dự kiến là **105 tỷ đồng.**

***3.2. Về thanh toán chi phí phòng, chống dịch COVID-19 cho cơ sở y tế và chi phí khám bệnh, chữa bệnh cho người bệnh COVID-19***

Bộ Y tế và các Bộ, ngành, địa phương đang tiếp tục thực hiện việc rà soát, thanh toán chi phí phòng, chống dịch COVID-19 cho cơ sở y tế và chi phí khám bệnh, chữa bệnh cho người bệnh COVID-19 theo quy định của pháp luật.

***3.3. Về hướng dẫn việc rà soát, tổng hợp và phương án xử lý số lượng thuốc, vật tư, hoá chất sinh phẩm, trang thiết bị đã mua sắm cao hơn***

Bộ Y tế đã có Tờ trình số 561/TTr-BYT ngày 27/4/2023 trình Chính phủ Dự thảo Nghị quyết của Chính phủ về việc điều chuyển thuốc, vật tư, sinh phẩm đã mua từ nguồn ngân sách nhà nước cho phòng, chống dịch COVID-19 sang nguồn thu dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh. Bộ Y tế đang hoàn thiện dự thảo Nghị quyết và trình Chính phủ xem xét, ký ban hành.

***3.4. Về sử dụng giấy đăng ký lưu hành thuốc, nguyên liệu làm thuốc hết thời hạn hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2023 đến ngày 31 tháng 12 năm 2024***

Bộ Y tế đã có 09 đợt công bố danh mục thuốc (06 đợt công bố đối với thuốc hóa dược và 03 đợt công bố đối với với thuốc y học cổ truyền) trong đó thuốc hóa dược được công bố là: 11.381 thuốc; thuốc y học cổ truyền được công bố là: 336 thuốc (331 thuốc trong nước, 05 thuốc nước ngoài). Đã gia Giấy đăng ký lưu hành tổng số 1.873thuốc hóa dược. Tổng số thuốc có đăng ký lưu hành thuốc, nguyên liệu làm thuốc còn hiệu lực tại thời điểm hiện nay khoảng trên 22.000 thuốc.

**III. Về tình hình tổ chức triển khai Nghị quyết số 99/2023/QH15 XV ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Quốc hội về giám sát chuyên đề về việc huy động, quản lý và sử dụng các nguồn lực phục vụ công tác phòng, chống dịch COVID-19; việc thực hiện chính sách, pháp luật về y tế cơ sở, y tế dự phòng**

Bộ Y tế đang xây dựng để trình Thủ tướng Chính phủ dự thảo Quyết định ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Nghị quyết đồng thời đang chuẩn bị nội dung phổ biến, quán triệt Nghị quyết để có thể tổ chức triển khai ngay sau khi Chính phủ phê duyệt kế hoạch.

**IV. Khó khăn, vướng mắc và đề xuất, kiến nghị**

**1. Khó khăn, vướng mắc**

Kinh phí bố trí cho công tác xây dựng pháp luật mặc dù mới được sửa đổi, bổ sung[[4]](#footnote-4), đã điều chỉnh mức chi lên khoảng 1,5-2 lần so với các mức chi tại Thông tư số 338/2016/TT-BTC (tùy từng nội dung chi), tuy nhiên, mức độ cải thiện chưa nhiều, chưa tạo được chính sách đột phá, đổi mới cơ chế phân bổ, sử dụng hiệu quả kinh phí xây dựng và thi hành pháp luật như định hướng của Đảng, chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

***2. Đề xuất, kiến nghị***

***a) Đối với Quốc hội***

Quan tâm, chỉ đạo các Ủy ban của Quốc hội tiếp tục phối hợp chặt chẽ với Bộ Y tế trong quá trình soạn thảo, hoàn thiện các dự án Luật đang trong quá trình xây dựng, đặc biệt là dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Dược, trình Quốc hội trong năm 2024.

***b) Đối với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ:***

Tăng cường nguồn lực đầu tư, đổi mới cơ chế phân bổ, sử dụng hiệu quả kinh phí xây dựng và thi hành pháp luật theo Kết luận số 19-KL/TW ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Bộ Chính trị về định hướng Chương trình xây dựng pháp luật nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV.

***c) Đối với Bộ Tư pháp:***

- Tiếp tục phối hợp các bộ, ngành chủ động rà soát các nội dung giao quy định chi tiết thi hành của luật báo cáo Thủ tướng Chính phủ cho áp dụng theo trình tự, thủ tục rút gọn trong việc xây dựng, ban hành văn bản quy định chi tiết thi hành luật.

- Nghiên cứu, đề xuất cơ chế chính sách đột phá, đổi mới cơ chế phân bổ, sử dụng hiệu quả kinh phí xây dựng và thi hành pháp luật như định hướng của Đảng, chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

***d) Đối với các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố***

Phối hợp chặt chẽ với Bộ Y tế để thống nhất giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong quá trình xây dựng, ban hành văn bản quy định chi tiết thi hành luật, hướng dẫn thực hiện các Nghị quyết của Quốc hội để kịp thời iải quyết những khó khăn, vướng mắc cho các cơ sở y tế.

## THAM LUẬN TÓM TẮT

**về tình hình tổ chức triển khai và chuẩn bị tổ chức triển**

**khai luật, nghị quyết của Quốc hội thuộc lĩnh vực Bộ Kế hoạch và Đầu tư**

***Bộ Kế hoạch và Đầu tư***

Từ đầu nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV đến nay, việc tổ chức triển khai các nhiệm vụ được Quốc hội giao nói chung và các luật và nghị quyết của Quốc hội nói riêng diễn ra trong bối cảnh trong nước, quốc tế và khu vực có nhiều diễn biến phức tạp, khó lường... Trong bối cảnh đó, với vai trò là cơ quan tham mưu tổng hợp về kinh tế - xã hội của Đảng và Nhà nước, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã tham mưu cho Quốc hội, Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ ban hành và tổ chức thực hiện nhiều cơ chế, chính sách và giải pháp quan trọng, góp phần vào việc phòng, chống dịch bệnh hiệu quả, đảm bảo đời sống cho người dân, hỗ trợ doanh nghiệp, ổn định kinh tế vĩ mô, phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội.

Đối với nhiệm vụ tổ chức triển khai các luật và nghị quyết của Quốc hội, với tinh thần trách nhiệm cao trên cơ sở bám sát yêu cầu của nhiệm vụ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã chủ động tổ chức thực hiện các nhiệm vụ theo phân công của Quốc hội, Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ, đảm bảo các yêu cầu về chất lượng và tiến độ.

Từ đầu nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV đến nay, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã chủ trì xây dựng, báo cáo Chính phủ trình Quốc hội đã ban hành 04 Luật và 10 Nghị quyết trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư. Các văn bản nói trên đã góp phần thể chế hóa đường lối, chính sách của Đảng, tiếp tục hoàn thiện một bước cơ chế, chính sách liên quan đến công tác quy hoạch, kế hoạch, thống kê, đấu thầu, kinh tế tập thể, môi trường đầu tư, kinh doanh; phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội; thí điểm thực hiện một số cơ chế, chính sách đặc thù ở một số địa phương nhằm tạo đột phá thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội ở các địa phương được thí điểm.

Để tổ chức triển khai thi hành các Luật và Nghị quyết nêu trên, Bộ Kế hoạch và Đầu tư được giao chủ trì xây dựng 09 Nghị định của Chính phủ, 02 Quyết định của Thủ tướng chính phủ và 01 Thông tư của Bộ trưởng. Cho đến nay, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành 03 Nghị định và 02 Quyết định của Thủ tướng Chính phủ; 06 Nghị định và 01 Thông tư của Bộ trưởng đang được Bộ Kế hoạch và Đầu tư khẩn trương triển khai để ban hành theo đúng tiến độ.

Thực hiện Kế hoạch số 559/KH-UBTVQH15 ngày 26/7/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Bộ Kế hoạch và Đầu tư xin tập trung báo cáo về các nội dung sau đây:

**1. Về tình hình tổ chức triển khai Nghị quyết số 81/2023/QH15 về Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050**

Để triển khai thực hiện Nghị quyết số 81/2023/QH15, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã chủ trì xây dựng và trình Chính phủban hành Nghị quyết số 90/NQ-CP về Chương trình hành động và Kế hoạch thực hiện của Chính phủ, theo đó đã cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp nêu tại Nghị quyết số 81/2023/QH15 thành những nhiệm vụ, giải pháp thiết thực, có sự phân công cụ thể nhằm khơi thông nguồn lực, tháo gỡ các điểm nghẽn trong quá trình triển khai thực hiện. Các giải pháp được cụ thể hóa trong đó nhấn mạnh: ưu tiên vốn đầu tư công cho các dự án hạ tầng kỹ thuật quy mô lớn mang tính liên vùng,...; đầu tư các công trình có sức lan tỏa cao, giải quyết nhu cầu thiết yếu, các nút thắt của vùng, mang lại hiệu quả kinh tế và hiệu quả xã hội cao cho toàn vùng...; xây dựng cơ chế, chính sách theo hướng tăng cường phân cấp việc huy động, sử dụng nguồn lực đầu tư ở Trung ương và địa phương xây dựng cơ chế, chính sách phát triển các vùng động lực, phát triển các hành lang kinh tế ưu tiên...

Bộ Kế hoạch và Đầu tư cũng trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị số 15/CT-TTg ngày 25/5/2023 về đẩy nhanh tiến độ và nâng cao chất lượng công tác quy hoạch thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, trong đó chỉ đạo các Bộ, ngành và địa phương đẩy nhanh tiến độ lập, thẩm định, quyết định hoặc phê duyệt các quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh hoàn thành trong năm 2023 trên cơ sở bảo đảm chất lượng các quy hoạch; đối với các quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền quyết định hoặc phê duyệt, khẩn trương tổ chức công bố, công khai quy hoạch theo quy định; xây dựng, trình ban hành kế hoạch thực hiện quy hoạch theo quy định; tăng cường sự phối hợp và chia sẻ thông tin đầy đủ, kịp thời, chính xác, thống nhất trong việc xây dựng và tổ chức thực hiện định hướng quy hoạch và thực hiện chính sách liên quan để đảm bảo sự đồng bộ của các cấp quy hoạch trong hệ thống quy hoạch quốc gia; ...

Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề nghị các Bộ, ngành và địa phương tiếp tục phổ biến, quán triệt nghiêm túc, đầy đủ các nội dung của Nghị quyết số 90/NQ-CP; xây dựng kế hoạch thực hiện; đẩy nhanh tiến độ lập các ngành quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 15/CT-TTg ngày 25/5/2023 về việc đẩy nhanh tiến độ và nâng cao chất lượng công tác quy hoạch thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

**2. Về Luật Đấu thầu (sửa đổi) và Luật Hợp tác xã (sửa đổi)**

Để triển khai Luật Đấu thầu (sửa đổi) và Luật Hợp tác xã (sửa đổi), tại Quyết định số 857/QĐ-TTg ngày 18/7/2023, Thủ tướng Chính phủ đã giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì xây dựng 05 Nghị định và 01 Thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành các Luật này, tiến độ xây dựng các văn bản này cụ thể là:

*Đối với Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu và Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án thuộc trường hợp phải tổ chức đấu thầu theo quy định của pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực,* thời gian dự kiến trình Chính phủ trong tháng 11/2023.

*Đối với Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất.* Nghị định này sẽ được triển khai xây dựng ngay sau khi Luật Đất đai (sửa đổi) được Quốc hội thông qua tại Kỳ họp thứ 6 doNghị định này phụ thuộc vào nội dung quy định tại Luật Đất đai (sửa đổi) – dự kiến có hiệu lực từ ngày 01/7/2024.

*Đối với* *Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều và biện pháp thi hành Luật Hợp tác xã,* thời gian dự kiến trình Chính phủ trong tháng 3/2024.

*Đối với* *Nghị định quy định về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và Thông tư hướng dẫn về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và về nội dung thông tin, việc cập nhật, khai thác và quản lý Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã,* thời gian dự kiến trình Chính phủ trong tháng 3/2024.

Việc xây dựng số lượng lớn các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Đấu thầu (sửa đổi) và Luật Hợp tác xã (sửa đổi) trong thời gian ngắn theo tiến độ được giao là nhiệm vụ khó khăn, phức tạp, đòi hỏi sự phối hợp chặt chẽ của các Bộ, ngành có liên quan. Bộ Kế hoạch và Đầu tư đang thành lập ban soạn thảo, tổ biên tập các Nghị định, Thông tư nêu trên và đề nghị các cơ quan có liên quan sớm cử đại diện tham gia; chuẩn bị nội dung góp ý và phối hợp chặt chẽ trong quá trình soạn thảo để bảo đảm chất lượng và tiến độ xây dựng các văn bản này.

**3. Về Nghị quyết 93/2023/QH15về phân bổ vốn Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội; phân bổ, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2021 - 2025 và phân bổ kế hoạch đầu tư vốn ngân sách trung ương năm 2023 của các Chương trình mục tiêu quốc gia**

Triển khai Nghị quyết số 93/2023/QH15 của Quốc hội, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã trình và Thủ tướng Chính phủ đã giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách trung ương của Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế xã hội; giao, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025[[5]](#footnote-5). Đối với vốn ngân sách trung ương năm 2023 của Chương trình mục tiêu quốc gia Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Tài chính giao dự toán, trên cơ sở đó Bộ Kế hoạch và Đầu tư trình giao kế hoạch[[6]](#footnote-6).

Việc giao vốn theo Nghị quyết của Quốc hội là căn cứ pháp lý cho các bộ, cơ quan trung ương và địa phương phân bổ kế hoạch đầu tư công năm 2023 nhằm đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, tạo việc làm, an sinh xã hội.

Đối với các nhiệm vụ khác Quốc hội giao Chính phủ tại Nghị quyết số 93/2023/QH15, theo phân công của Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư cũng đã có các văn bản số 5506/BKHĐT-TH ngày 13/7/2023, số 5507/BKHĐT-TH ngày 13/7/2023 và số 5721/BKHĐT-TH ngày 19/7/2023 hướng dẫn các bộ, cơ quan trung ương và địa phương thực hiện giao, điều chỉnh, hoàn thiện thủ tục đầu tư dự án thuộc chương trình phục hồi và phát triển kinh tế xã hội và kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2021 – 2025; hoàn thiện thủ tục đầu tư các nhiệm vụ, dự án từ số vốn đã đưa vào dự phòng của kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 – 2025; hướng dẫn về thu hồi vốn ứng trước chưa thu hồi trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025.

Đề nghị các bộ, cơ quan trung ương và địa phương căn cứ Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, thực hiện phân bổ vốn ngân sách trung ương năm 2023 cho các nhiệm vụ, dự án; tập trung thực hiện các giải pháp đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công đã được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đề ra nhằm đạt mục tiêu giải ngân năm 2023 đã để ra là 95% kế hoạch.

## THAM LUẬN TÓM TẮT

**Về kết quả chủ yếu và những bài học kinh nghiệm trong triển khai thực hiện Nghị quyết số 54/2017/QH14 của Quốc hội về thí điểm cơ chế, chính sách**

**đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh; công tác chuẩn bị triển khai**

**Nghị quyết số 98/2023/QH15 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế,**

**chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh**

***UBND Thành phố Hồ Chí Minh***

Thành phố Hồ Chí Minh được Quốc hội cho phép thực hiện thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù từ năm 2017 thông qua Nghị quyết số 54/2017/QH14 ngày 24/11/2017. Sau 5 năm thực hiện, Thành phố đã tổng kết, phối hợp Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các Bộ, ngành Trung ương hoàn chỉnh Đề án xây dựng Nghị quyết thay thế Nghị quyết số 54/2017/QH14 và được Quốc hội khóa XV thông qua Nghị quyết số 98/2023/QH15 tại kỳ họp thứ V có hiệu lực từ ngày 01/8/2023. Tại Hội nghị hôm nay, UBND Thành phố Hồ Chí Minh xin báo cáo tóm tắt một số nội dung liên quan đến 02 Nghị quyết trên như sau:

1. **Về kết quả chủ yếu và những bài học kinh nghiệm trong triển khai thực hiện Nghị quyết số 54/2017/QH14**

Thành phố đã thông qua 32 dự án có chuyển mục đích sử dụng trên 10ha đất trồng lúa với tổng diện tích 1.843,79 ha; quyết định chủ trương đầu tư 05 dự án nhóm A sử dụng vốn ngân sách Thành phố với tổng mức vốn đầu tư là 12.954,331 tỷ đồng; điều chỉnh chủ trương đầu tư 01 dự án từ nhóm B lên nhóm A sử dụng vốn ngân sách Thành phố, tổng mức đầu tư tăng từ 1.402,810 tỷ đồng lên thành 4.849,320 tỷ đồng.

Việc thực hiện thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp được thực hiện nghiêm túc với tổng số phí thu được khoảng 133 tỷ đồng đã có tác động đáng kể đến nhận thức, hành vi bảo vệ môi trường đối với các tổ chức, cá nhân trên địa bàn.

Thành phố đã phát hành thành công 2.800.000 triệu đồng trái phiếu chính quyền địa phương (các kỳ hạn 20 năm, 30 năm) góp phần đa dạng hóa kỳ hạn trái phiếu và cơ cấu danh mục trái phiếu theo hướng tăng kỳ hạn dài, giảm áp lực cho ngân sách Thành phố trong việc cân đối, bố trí nguồn vốn để trả nợ. Về nguồn vay lại từ nguồn Chính phủ vay nước ngoài, tổng số đã vay là 11.387.362 triệu đồng. Thành phố được cung cấp khoản vay theo hình thức cho vay hỗ trợ ngân sách chung cho Chương trình hỗ trợ chính sách phát triển (DPO). Đây là một bước đột phá của Thành phố trong việc tiếp cận nguồn vốn vay dài hạn của nhà tài trợ quốc tế, là khoản vay hỗ trợ ngân sách đầu tiên nhằm thực hiện cải cách chính sách và hỗ trợ ngân sách trực tiếp cho cấp địa phương, góp phần đa dạng hóa các phương thức huy động vốn, tiếp cận nguồn vốn vay quốc tế với thời gian dài và lãi suất phù hợp, đồng thời cải thiện và nâng cao năng lực quản lý, thực hiện các hành động cải cách chính sách và thể chế trong một số lĩnh vực của Thành phố. Đến nay, Thành phố vẫn đảm bảo mức dư nợ theo quy định.

Sau nhiều năm tỷ lệ điều tiết liên tục giảm dần qua các thời kỳ thì đây là thời kỳ ổn định ngân sách đầu tiên tỷ lệ điều tiết cho Thành phố đã tăng 3% *(năm 2022, tương đương tăng khoảng 5.900 tỷ đồng),* qua đó gia tăng thêm nguồn lực chi đầu tư phát triển.

Thành phố được thưởng khoản thu phân chia giữa ngân sách Trung ương và ngân sách địa phương là 1.000 tỷ đồng và đầu tư trở lại cho Thành phố theo quy định Luật Ngân sách, Nghị quyết của Quốc hội là 654 tỷ đồng.

Cơ chế c[hi thu nhập tăng thêm](https://vnexpress.net/can-bo-tp-hcm-duoc-tang-thu-nhap-tu-ngay-1-4-3723645.html) cho cán bộ, công chức tối đa là 1,8 lần mức lương theo ngạch, bậc phù hợp với năng suất thực tế của người lao động Thành phố - gấp 2,7 lần bình quân chung cả nước. Dù mức tăng thêm chưa đạt được hệ số tối đa 1,8 như Nghị quyết số 54/2017/QH14 cho phép nhưng đã thúc đẩy cán bộ, công chức và người lao động làm việc tích cực hơn.

Cơ chế uỷ quyền đã được Thành phố triển khai có hiệu quả. Ủy ban nhân dân Thành phố đã ủy quyền cho các sở - ngành, UBND cấp huyện thực hiện 59 nhiệm vụ, quyền hạn của UBND Thành phố; Chủ tịch UBND Thành phố đã ủy quyền cho thủ trưởng các sở - ngành, chủ tịch UBND cấp huyện thực hiện 26 nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch UBND Thành phố.

*Một số tồn tại, hạn chế và bài học kinh nghiệm*

* Nhiều nội dung triển khai Nghị quyết số 54/2017/QH14 còn chậm so với kế hoạch, như các cơ chế điều chỉnh chính sách thu, thực hiện cổ phần hóa, thu từ sắp xếp nhà đất của các cơ quan Trung ương, chi ứng vốn cho các dự án Trung ương trên địa bàn. Một số cơ chế tuy đã được thực hiện, nhưng hiệu quả còn thấp, như chính sách thu hút chuyên gia, nhà khoa học và người có tài năng đặc biệt chưa áp dụng được nhiều; cơ chế tài chính đặc thù nhằm giúp Thành phố có điều kiện huy động thêm nguồn lực để giải quyết các bức xúc về cơ sở hạ tầng, giải quyết các vấn đề về xã hội, môi trường, cải thiện môi trường đầu tư,...
* Bài học kinh nghiệm là: (i) Cần bám sát định hướng theo các Nghị quyết Đại hội XIII, các Nghị quyết của Trung ương và Bộ Chính trị nhằm phát huy vai trò, vị thế, tiềm năng, lợi thế của Thành phố trong phát triển kinh tế với vai trò là động lực tăng trưởng, tấm gương đi đầu trong đổi mới, năng động sáng tạo của Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam và của cả nước; (ii) Cần nghiên cứu, đánh giá kỹ các mặt thuận lợi, khó khăn, đòi hỏi về nguồn lực (tài lực, vật lực) trong tổ chức thực hiện để đề xuất cơ chế, chính sách cho phù hợp, đảm bảo khả thi; (iii) cần huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị và cộng đồng các nhà khoa học, doanh nghiệp và phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành Trung ương trong quá trình triển khai thực hiện để đạt được kết quả tốt nhất.
1. **Về công tác chuẩn bị triển khai Nghị quyết số 98/2023/QH15**
	1. *Về phía Trung ương*

Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã quan tâm chỉ đạo triển khai Nghị quyết số 98/2023/QH15 rất quyết liệt; cụ thể là:

* Ngày 07/7/2023, Thường trực Chính phủ đã họp với các bộ, ngành Trung ương, Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh giáp ranh để triển khai Nghị quyết số 98/2023/QH15;
* Ngày 17/7/2023, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 850/QĐ-TTg thành lập Ban Chỉ đạo triển khai Nghị quyết số 98/2023/QH15 do Thủ tướng Chính phủ trực tiếp làm Trưởng ban;
* Ngày 18/7/2023, Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định số 857/QĐ-TTg ban hành Danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết thi hành các luật, nghị quyết được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ 5; trong đó có Nghị quyết số 98/2023/QH15;
* Ngày 27/7/2023, Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định số 896/QĐ-TTg phân công nhiệm vụ triển khai thực hiện Nghị quyết số 98/2023/QH15 cho các Bộ, ngành có liên quan.
	1. *Về công tác chuẩn bị của Thành phố*
* Ngay khi Ủy ban Thường vụ Quốc hội cho ý kiến về dự thảo Nghị quyết, UBND Thành phố đã ban hành Kế hoạch số 2109/KH-UBND ngày 19/5/2023 để triển khai chuẩn bị với 11 đầu việc phải hoàn thành trong quý II năm 2023; 37 đầu việc hoàn thành trong 6 tháng cuối năm 2023; đồng thời ban hành Quyết định số 2541/QĐ-UBND ngày 21/6/2023 thành lập Tổ công tác triển khai thực hiện thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố với 26 thành viên do Chủ tịch UBND Thành phố làm Tổ trưởng;
* Ngay sau khi Quốc hội thông qua Nghị quyết số 98/2023/QH15, Thành ủy đã ban hành Chỉ thị số 27-CT/TU ngày 08/7/2023 về triển khai thực hiện Nghị quyết; Ban Thường vụ Thành ủy thành lập Ban Chỉ đạo triển khai Nghị quyết số 98/2023/QH15; Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 10/7/2023 về triển khai Nghị quyết số 98/2023/QH15;
* Trên cơ sở kế hoạch chuẩn bị triển khai Nghị quyết, UBND Thành phố đã cập nhật Nghị quyết số 98/2023/QH15, Chỉ thị số 27-CT/TU, Nghị quyết số 18/NQ-HĐND và ký Quyết định số 2856/QĐ-UBND ngày 11/7/2023 ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 98/2023/QH15; trong đó, xác định 28 nội dung, đề án trình Hội đồng nhân dan Thành phố thông qua tại các kỳ họp trong năm 2023; 26 nội dung, đề án thuộc trách nhiệm, thẩm quyền của UBND Thành phố phải hoàn thành trong năm 2023.

**3. Một số kết quả triển khai Nghị quyết số 98/2023/QH15**

- Bộ Xây dựng đã chủ trì, phối hợp các Bộ, ngành Trung ương và Thành phố tham mưu Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định số 20/2023/QĐ/TTg ngày 10/8/2023 quy định về thí điểm phân cấp và trình tự, thủ tục phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung xây dựng khu chức năng, điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung đô thị, điều chỉnh cục bộ quy hoạch chuyên ngành hạ tầng kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ngày 15/7/2023, Thành ủy đã tổ chức Hội nghị quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết số 98/2023/QH15 với sự tham dự trực tiếp của khoảng 800 đại biểu và tổ chức trực tuyến tại điểm cầu ở 22 quận, huyện, thành phố Thủ Đức, 312 phường, xã, thị trấn và một số sở, ngành Thành phố.

- Tại kỳ họp thứ 10 (từ ngày 10 đến ngày 12/7/2023), Hội đồng nhân dân Thành phố khóa X đã thông qua 03 nội dung(i) Cơ cấu nguồn vốn và nguồn vốn để triển khai thực hiện dự án Đầu tư xây dựng đường cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh - Mộc Bài (Tây Ninh) theo phương thức đối tác công tư; thống nhất bố trí thêm 2.900 tỷ đồng từ nguồn vốn ngân sách Thành phố bố trí trong kế hoạch trung hạn 2026-2030; (ii) Chương trình giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025; bổ sung quy định tiêu chí, điều kiện, mức, nội dung, hình thức hỗ trợ cho đối tượng này; tổng kinh phí thực hiện chương trình dự kiến là 15.144 tỷ đồng; (iii) điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025, trong đó bổ sung **99.833 tỷ đồng** từ nguồn thu tăng thêm của Thành phố.

## THAM LUẬN TÓM TẮT

**Báo cáo về tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết 45/2022/QH15 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển**

**thành phố Cần Thơ, kết quả đạt được, vấn đề có khó khăn,**

**vướng mắc và đề xuất, kiến nghị**

***UBND thành phố Cần Thơ***

Nghị quyết số 45/2022/QH15 của Quốc hội có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2022 có **06** cơ chế, chính sách cho thành phố Cần Thơ và **02 dự án** có liên quan đến vùng Đồng bằng sông Cửu Long:

**1.** Thành phố được vay thông qua phát hành trái phiếu chính quyền địa phương, vay khác theo quy định, tổng mức dư nợ vay không vượt quá 60% số thu ngân sách thành phố (**quy định tại khoản 1, Điều 3 Nghị quyết**).

Năm 2023, số thu ngân sách thành phố là **10.024** tỷ đồng, như vậy thành phố sẽ được vay tối đa khoảng **6.014** tỷ đồng. Tổng dư nợ dự kiến đến hết năm 2023 của thành phố là **2.685** tỷ đồng, thành phố được vay thêm khoảng **2.329** tỷ đồng.

Thành phố đang xây dựng thực hiện Đề án phát hành trái phiếu chính quyền địa phương, với tổng số tiền khoảng **2.000** tỷ đồng, thực hiện trong **02** năm 2024 và 2025 để có thêm nguồn vốn thực hiện các dự án quan trọng của thành phố.

**2. Hằng năm, ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách Thành phố không quá 70% số tăng thu ngân sách Trung ương...** (**quy định tại khoản 2, Điều 3 Nghị quyết**)

Qua rà soát kết quả thực hiện năm 2022, Cần Thơ có kiến nghị Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài chính xem xét bổ sung có mục tiêu cho ngân sách thành phố, cụ thể: vượt thu Ngân sách Trung ương so với dự toán năm 2022, số tiền vượt thu là 158 tỷ đồng, theo quy định thì TP.Cần Thơ được hưởng tối đa 70%, khoảng **112** tỷ đồng.

Tuy nhiên, theo ý kiến của Bộ Tài chính, với kết quả thu NSNN năm 2022, phần thu vượt ngân sách TW trên địa bàn thành phố Cần Thơ so với dự toán 158 tỷ đồng nhưng giảm so với năm 2021 là 414 tỷ đồng.

Do đó, thành phố không được thưởng vượt thu và đầu tư trở lại của năm 2022 theo quy định của Luật Ngân sách và Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ.

**3. Chính sách phí, lệ phí (tại khoản 3, Điều 3)**

UBND thành phố đang rà soát thật cụ thể, chi tiết để xác định các khoản thu có thể thực hiện, không làm ảnh hưởng đến các chính sách hỗ trợ, thu hút doanh nghiệp lập đề án thu phí sử dụng tạm thời lòng đường, vỉa hè để đậu xe; các loại phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản; phí đăng ký giao dịch bảo đảm, bằng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất; phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp. UBND thành phố sẽ trình HĐND thành phố ban hành Nghị quyết vào kỳ họp cuối năm 2023 để triển khai thực hiện.

**4.** **Quản lý đất đai (tại Điều 4)**

Thủ tướng Chính phủ đã ký ban hành Quyết định số 10/2022/QĐ-TTg ngày 06/4/2022 quy định trình tự, thủ tục chấp thuận chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa nước từ 02 vụ trở lên với quy mô dưới 500 ha; đất rừng đặc dụng, đất rừng phòng hộ đầu nguồn dưới 50ha (thực hiện chung cho 4 địa phương có Nghị quyết của Quốc hội: TP. Cần Thơ, TP. Hải Phòng, tỉnh Nghệ An và Thanh Hóa).

Để tổ chức thực hiện, UBND thành phố đã thành lập Hội đồng thẩm định chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa nước từ 02 vụ trở lên với quy mô dưới 500 ha trên địa và ban hành Quy chế phối hợp trong công tác tham mưu UBND thành phố trình HĐND thành phố chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa nước từ 02 vụ trở lên với quy mô dưới 500 ha trên địa bàn thành phố.

HĐND thành phố đã thông qua danh mục bổ sung các dự án cần thu hồi đất trong năm 2022 tại Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 08/7/2022, trong đó có 02 dự án có sử dụng đất trồng lúa trên 10ha, cụ thể: Dự án Đường Vành đai phía Tây thành phố Cần Thơ với diện tích 157,75ha và Dự án Đường Tỉnh 921 với diện tích 22,38ha; 02 dự án nêu trên bảo đảm phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, Quy hoạch phát triển giao thông vận tải thành phố.

Dự kiến UBND thành phố sẽ trình HĐND thành phố cho phép chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa nước từ hai vụ trở lên với quy mô dưới 500ha theo thẩm quyền tại kỳ họp thường lệ cuối năm 2023.

**5.** **Quản lý quy hoạch (Điều 5)**

 Phó Thủ tướng Chính phủ đã ký ban hành Quyết định số 15/2022/QĐ-TTg ngày 27/5/2022, quy định về thí điểm phân cấp phê duyệt, trình tự, thủ tục phê duyệt điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chung xây dựng khu chức năng, điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung đô thị thuộc TP. Hải phòng, TP Cần Thơ, tỉnh Nghệ An và Thanh Hóa. TP. Cần Thơ đã và đang tích cực chỉ đạo tổ chức thực hiện khi phát sinh nhu cầu điều chỉnh quy hoạch theo tình hình thực tế của địa phương.

**6.** **Thu nhập của cán bộ, công chức, viên chức (Điều 6)**

UBND thành phố trình HĐND thành phố chủ trương xây dựng: Nghị quyết Quy định chi thu nhập bình quân tăng thêm cho cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong các cơ quan Đảng, chính quyền, đoàn thể do thành phố quản lý; Nghị quyết quy định mức thu nhập cho chuyên gia, nhà khoa học, trí thức có trình độ, chuyên môn, nghiệp vụ cao hợp tác, làm việc tại TP.Cần Thơ giai đoạn 2022-2027.

Tuy nhiên, để thực hiện chính sách này đòi hỏi thành phố phải tự cân đối ngân sách và các điều kiện khác có liên quan. Qua đó, Ban Thường vụ Thành ủy và Thường trực HĐND thành phố đã thống nhất chủ trương chưa thực hiện chính sách “*Chi thu nhập bình quân tăng thêm cho cán bộ, công chức, viên chức và mức thu nhập cho chuyên gia, nhà khoa học, trí thức có trình độ, chuyên môn, nghiệp vụ cao của thành phố*” tại thời điểm này, cho đến khi đủ điều kiện, yêu cầu cụ thể nêu trong Nghị quyết số 45/2022/QH15 của Quốc hội và thành phố sẽ triển khai thực hiện vào thời điểm thích hợp, đảm bảo sát hợp với nguồn lực, điều kiện cho việc thi hành.

**7.** **Nạo vét kết hợp thu hồi sản phẩm luồng hàng hải Định An - Cần Thơ (quy định tại Điều 7)**

UBND TP.Cần Thơ đã lập Tổ công tác đối với chính sách về nạo vét kết hợp thu hồi sản phẩm luông hàng hải Định An - Cần Thơ; đồng thời, ban hành Công văn gửi Bộ Giao thông vận tải phối hợp triển khai chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư đối với dự án nạo vét kết hợp thu hồi sản phẩm luồng hàng hải Định An - Cần Thơ; đã phối hợp tổ chức tham vấn xin ý kiến của Bộ, ngành, địa phương, chuyên gia và đơn vị tư vấn về căn cứ khoa học, cơ sở thực tiễn, hiệu quả KT-XH và bảo vệ môi trường để quyết định phương án nạo vét kết hợp thu hồi sản phẩm luồng hàng hải Định An - Cần Thơ.

Dự kiến trong tháng 11/2023 Bộ Giao thông vận tải sẽ trình Chính phủ sửa đổi Nghị định số [159/2018/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/giao-thong-van-tai/nghi-dinh-159-2018-nd-cp-hoat-dong-nao-vet-trong-vung-nuoc-cang-bien-duong-thuy-noi-dia-363350.aspx) ngày 28/11/2018 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động nạo vét trong vùng nước cảng biển, vùng nước đường thủy nội địa theo hướng sẽ phân cấp, phân quyền cho địa phương thực hiện nạo vét trong vùng nước cảng biển, theo hướng giao UBND TP. Cần Thơ là cơ quan có thẩm quyền tổ chức thực hiện Dự án nạo vét kết hợp thu hồi sản phẩm luồng hàng hải Định An - Cần Thơ báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

**8.** **Trung tâm liên kết, sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp vùng ĐBSCL tại Cần Thơ (quy định tại Điều 8)**

Thành phố đã xây dựng Đề án thành lập Trung tâm liên kết, sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp vùng ĐBSCL tại Cần Thơ, đã trình bộ, ngành TW xem xét, đóng góp ý kiến và Bộ NN&PTNT thẩm định trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, quy mô dự án khoảng 250 ha; hoạt động Trung tâm là khu vực sản xuất kinh doanh (không phải là khu công nghiệp); Cơ sở pháp lý về sử dụng đất thực hiện dự án.

Dự kiến sẽ được phê duyệt sau khi Quy hoạch thành phố Cần Thơ thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 được phê duyệt. Khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, thành phố sẽ tập trung tổ chức thực hiện các thủ tục pháp lý có liên quan, sớm lựa chọn nhà đầu tư và đưa vào vận hành trung tâm.

Thời gian tới, thành phố Cần Thơ sẽ tích cực đẩy nhanh tiến độ, triển khai thực hiện **06** cơ chế, chính sách và chủ động chuẩn bị các công việc tiếp theo để triển khai hiệu quả **02 dự án** có liên quan đến vùng ĐBSCL, quyết tâm hoàn thành thắng lợi Nghị quyết số 45/2022/QH15 được Quốc hội thông qua ngày 11/01/2022.

## THAM LUẬN TÓM TẮT

**Về yêu cầu và những nội dung chủ yếu trong công tác triển khai Nghị quyết số 96/2023/QH15 về việc lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do Quốc hội, Hội đồng nhân dân bầu hoặc phê chuẩn**

***Ban Công tác đại biểu***

Lấy phiếu tín nhiệm và bỏ phiếu tín nhiệm là một trong những hình thức hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân được quy định trong Luật Tổ chức Quốc hội, Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân. Quốc hội, Hội đồng nhân dân đã 03 lần tiến hành lấy phiếu tín nhiệm vào năm 2013, 2014 và lần lấy phiếu tín nhiệm gần đây nhất vào năm 2018. Việc lấy phiếu tín nhiệm đã thu được những kết quả bước đầu quan trọng.

Quy định về việc lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do Quốc hội, Hội đồng nhân dân bầu hoặc phê chuẩn đã được quan tâm sửa đổi qua các khoá Quốc hội để dần hoàn thiện và đáp ứng tốt hơn yêu cầu thực tiễn.

Ngày 23/6/2023, Quốc hội khoá XV đã ban hành Nghị quyết số 96/2023/QH15 thay thế Nghị quyết số 85/2014/QH13 nhằm kịp thời thể chế hóa Quy định số 96-QĐ/TW ngày 02/02/2023 của Bộ Chính trị và một số quy định của pháp luật liên quan đến lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm tại Quốc hội, Hội đồng nhân dân.

**I. MỘT SỐ ĐIỂM MỚI QUY ĐỊNH TẠI NGHỊ QUYẾT SỐ 96/2023/QH15 CẦN LƯU Ý**

Nghị quyết số 96 gồm có 22 điều, so với Nghị quyết số 85/2014/QH13, giữ nguyên 02 điều, sửa đổi, bổ sung 16 điều và bổ sung 04 điều mới; có 07 phụ lục trong đó bổ sung 02 phụ lục mới, trong đó một số nội dung mới cần lưu ý như sau:

*1. Về đối tượng lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm:*

So với quy định tại Nghị quyết số 85/2014/QH13, Nghị quyết 96 bổ sung đối tượng được lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm đối với chức danh Tổng Thư ký Quốc hội. Đối tượng do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm đã bỏ chức danh Ủy viên Thường trực của Hội đồng nhân dân.

Không lấy phiếu tín nhiệm ở Hội đồng nhân dân cấp xã. Không lấy phiếu tín nhiệm đối với người đã có thông báo nghỉ công tác chờ nghỉ hưu hoặc được bầu, bổ nhiệm trong năm lấy phiếu tín nhiệm. Không lấy phiếu tín nhiệm đối với chức danh Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận tại thành phố Đà Nẵng và Thành phố Hồ Chí Minh vì đây là chức danh do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố bổ nhiệm

*2. Về căn cứ đánh giá mức độ tín nhiệm:*Nghị quyết số 96 đã quy định chi tiết nội dung của các tiêu chí đánh giá về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, việc chấp hành Hiến pháp và pháp luật; về kết quả thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao, phù hợp với đối tượng được lấy phiếu tín nhiệm tại Quốc hội, Hội đồng nhân dân.

*3. Về các hành vi bị nghiêm cấm:* Nghị quyết 96 bổ sung 01 điều quy định các hành vi bị nghiêm cấm nhằm đảm bảo việc lấy phiếu tín nhiệm được thực hiện khách quan, minh bạch và đúng pháp luật, phản ánh thực chất kết quả tín nhiệm của người được lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm.

*4. Về quy trình lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm tại Quốc hội, Hội đồng nhân dân:*

Nghị quyết đã bổ sung, quy định rõ thẩm quyền của các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan và thời hạn của một số bước trong quy trình lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm tại Quốc hội, Hội đồng nhân dân.

Bổ sung quy định phiên họp lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm chỉ được tiến hành khi có ít nhất hai phần ba tổng số đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân tham dự.

Sắp xếp, sửa đổi, bổ sung quy trình lấy phiếu tín nhiệm trong phiên họp lấy phiếu tín nhiệm cho phù hợp. Người được đưa ra bỏ phiếu tín nhiệm có quyền trình bày ý kiến trước Quốc hội, Hội đồng nhân dân sau khi có kết quả thảo luận tại Đoàn ĐBQH hoặc Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân.

*5. Về hệ quả đối với người được lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm:*

Thể chế hoá Quy định số 96-QĐ/TW, theo đó, người được lấy phiếu tín nhiệm có quá nửa đến dưới hai phần ba tổng số phiếu đánh giá *“tín nhiệm thấp”* thì có thể xin từ chức; trường hợp không xin từ chức thì Ủy ban Thường vụ Quốc hội trình Quốc hội, Thường trực Hội đồng nhân dân trình Hội đồng nhân dân tiến hành bỏ phiếu tín nhiệm tại kỳ họp đó hoặc kỳ họp gần nhất.

Người được lấy phiếu tín nhiệm có từ hai phần ba tổng số phiếu đánh giá *“tín nhiệm thấp”* trở lên thì cơ quan hoặc người có thẩm quyền giới thiệu người đó để Quốc hội, Hội đồng nhân dân bầu hoặc phê chuẩn có trách nhiệm trình Quốc hội, Hội đồng nhân dân tiến hành miễn nhiệm hoặc phê chuẩn đề nghị miễn nhiệm tại kỳ họp đó hoặc kỳ họp gần nhất.

*6. Về kết quả lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm***:**

Kết quả các mức tín nhiệm được tính trên tỷ lệ phần trăm so với tổng số phiếu thu về khi đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân thực hiện việc lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm.

Kết quả lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm được công khai tại kỳ họp Quốc hội, kỳ họp Hội đồng nhân dân và công khai trên phương tiện thông tin đại chúng. Quy định này nhằm phát huy hiệu quả trong hoạt động lấy phiếu tín nhiệm và để cử tri, Nhân dân cùng tham gia giám sát hoạt động lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm tại Quốc hội, Hội đồng nhân dân.

**II. VỀ TỔ CHỨC TRIỂN KHAI NGHỊ QUYẾT SỐ 96/2023/QH15**

**1. Yêu cầu trong công tác triển khai thực hiện**

Để Nghị quyết số 96 triển khai có hiệu quả trong thực tế, yêu cầu đảm bảo tuân thủ các nguyên tắc sau:

*Một là,* Bảo đảm quyền và đề cao trách nhiệm của đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân trong việc lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm; bảo đảm quyền báo cáo, giải trình của người được lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm.

*Hai là,* Bảo đảm dân chủ, khách quan, công tâm, công khai, minh bạch; đánh giá đúng thực chất kết quả thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn và phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống của người được lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm.

*Ba là,* Bảo đảm sự ổn định và hiệu quả hoạt động của bộ máy nhà nước, sự lãnh đạo của Đảng trong công tác cán bộ.

**2. Về tổ chức triển khai** **Nghị quyết số 96/2023/QH15**

Nghị quyết số 96/2023/QH15 đã quy định đầy đủ, rõ ràng về các nội dung liên quan đến việc lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do Quốc hội, Hội đồng nhân dân bầu hoặc phê chuẩn. Vì vậy, Ủy ban Thường vụ Quốc hội sẽ không ban hành văn bản hướng dẫn việc lấy phiếu tín nhiệm tại Hội đồng nhân dân như nhiệm kỳ 2016-2021. Thay vào đó, trong quá trình tổ chức thực hiện Nghị quyết số 96/2023/QH15, nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc, thì các địa phương kịp thời phản ánh để Ủy ban Thường vụ Quốc hội thống nhất hướng dẫn thi hành.

Căn cứ quy định tại Điều 9 Nghị quyết số 96/2023/QH15, Quốc hội sẽ tổ chức lấy phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do Quốc hội bầu hoặc phê chuẩn vào kỳ họp thứ 6 Quốc hội khóa XV và Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện tổ chức lấy phiếu tín nhiệm vào kỳ họp cuối năm 2023.

*(1) Đối với việc lấy phiếu tín nhiệm ở Quốc hội*

Ban Công tác đại biểu sẽ tham mưu Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Kế hoạch tổ chức lấy phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do Quốc hội bầu hoặc phê chuẩn tại kỳ họp thứ 6 Quốc hội khóa XV. Hiện tại, Ban Công tác đại biểu đã rà soát, lập danh sách dự kiến người được lấy phiếu tín nhiệm tại kỳ họp thứ 6 Quốc hội khóa XV để báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

*(2) Đối với việc lấy phiếu tín nhiệm ở Hội đồng nhân dân*

Đề nghị Thường trực Hội đồng nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khẩn trương quan tâm triển khai một số nội dung sau:

- Tiếp tục phổ biến, quán triệt nội dung Nghị quyết số 96/2023/QH15 ngày 23/6/2023 của Quốc hội đến Hội đồng nhân dân cấp huyện, các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan và đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện.

- Ban hành Kế hoạch tổ chức lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do Hội đồng nhân dân bầu.

- Báo cáo kết quả lấy phiếu tín nhiệm ở cấp tỉnh và tổng hợp kết quả lấy phiếu tín nhiệm của Hội đồng nhân dân cấp huyện báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội; đồng thời công khai kết quả lấy phiếu tín nhiệm theo quy định tại Nghị quyết số 96/2023/QH15.

- Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu tiếp tục có phát sinh vướng mắc, đề nghị Thường trực Hội đồng nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội *(qua Ban Công tác đại biểu)* để có hướng dẫn thống nhất thực hiện.

Trên đây là tham luận về một số yêu cầu và nội dung chủ yếu trong công tác triển khai Nghị quyết số 96/2023/QH15 về việc lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do Quốc hội, Hội đồng nhân dân bầu hoặc phê chuẩn.

Xin trân trọng cảm ơn quý vị đại biểu đã lắng nghe.

## THAM LUẬN TÓM TẮT

**Về tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch số 81/KH-UBTVQH15**

**và triển khai Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh các tháng cuối**

**năm 2023, năm 2024 thuộc lĩnh vực tài chính, ngân sách**

***Ủy ban Tài chính, Ngân sách của Quốc hội***

**1. Về kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch số 81/KH-UBTVQH15:** Ủy ban TCNS được phân công theo dõi, đôn đốc triển khai 12 nhiệm vụ nghiên cứu, rà soát luật làm cơ sở xác định các nhiệm vụ lập pháp của Quốc hội khoá XV, gồm 09 luật thuế và 03 luật về quản lý TCNS[[7]](#footnote-7). Đến nay, các cơ quan liên quan của Chính phủ đã hoàn thành việc nghiên cứu, rà soát 12 văn bản luật nêu trên và đã đề xuất việc sửa đổi đối với 08 dự án Luật trong nhiệm kỳ Quốc hội khoá XV, 03 dự án đề xuất chuyển sang nhiệm kỳ Quốc hội khoá XVI (trong đó có Luật NSNN và 02 dự án Luật thuế) và 01 dự án đề nghị không sửa đổi (Luật Quản lý thuế).

Về kết quả xây dựng pháp luật: Cho đến thời điểm hiện nay ***đã hoàn thành******1/12 nhiệm vụ lập pháp******được giao***(Luật Giá), ngoài ra, Ủy ban TCNS đã hoàn thành một số nhiệm vụ lập pháp không thuộc Kế hoạch số 81/KH-UBTVQH15 như: Luật Đấu thầu và 15 dự án Luật/Nghị quyết có nội dung về thuế[[8]](#footnote-8);

Đối với ***11/12 nhiệm vụ còn lại của Kế hoạch 81/KH-UBTVQH15***, hiện chưa có hồ sơ dự án nào được đưa vào CTXDLPL của các năm 2022, 2023 và năm 2024.

**2. Các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện:** Qua theo dõi, đôn đốc và phối hợp với các cơ quan của Chính phủ được giao nhiệm vụ đề xuất dự án luật, Thường trực Uỷ ban TCNS nhận thấy:

- Tất cả 15 dự án Luật/Nghị quyết có nội dung về thuế mà Quốc hội đã thông qua từ đầu nhiệm kỳ cho đến nay đều được trình ***bổ sung vào CTXDLPL*** trong thời gian rất ngắn trước kỳ họp và được thông qua theo trình tự, thủ tục rút gọn. Vì vậy, Thường trực Uỷ ban TCNS luôn trong tình trạng bị động và không có thời gian nghiên cứu trước khi thực hiện công tác thẩm tra.

***- Về tiến độ, kế hoạch dự kiến đối với các dự án luật thuế:*** Thời gian dự kiến trình hồ sơ các dự án luật đã liên tục được lùi lại qua các lần báo cáo, đặc biệt đối với các dự án luật quan trọng, có nhiều vấn đề cần được sửa đổi như Luật thuế TTĐB, GTGT, TNDN. Trên thực tế không có dự án Luật thuế nào được trình Quốc hội theo kế hoạch từ đầu nhiệm kỳ cho đến hết năm 2023. Cơ quan được giao nhiệm vụ xây dựng dự án luật của Chính phủ dự kiến sẽ tập trung trình các dự án luật thuế vào các kỳ họp cuối của nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV, cụ thể 06 dự án luật thuế sẽ được trình Quốc hội cho ý kiến và thông qua trong 3 năm 2024 – 2026. Như vậy, mỗi kỳ họp Quốc hội sẽ xem xét, cho ý kiến hoặc thông qua đối với 02 dự án Luật thuế, đặc biệt tại kỳ họp tháng 10/2024, Cơ quan xây dựng dự án luật dự kiến trình Quốc hội 4 dự án Luật về thuế (02 dự án trình Quốc hội cho ý kiến lần đầu và 02 dự án trình Quốc hội thông qua)[[9]](#footnote-9).

Các luật thuế đều đã hoàn thành việc nghiên cứu, rà soát và xác định rõ các nội dung cần sửa đổi; Quốc hội, Đảng đoàn Quốc hội đã có một số văn bản, nghị quyết đề nghị Chính phủ kịp thời trình các hồ sơ đề nghị xây dựng luật, pháp lệnh trên cơ sở kết quả rà soát theo đúng tiến độ. Việc chưa có dự án luật thuế nào được đưa vào CTXDLPL hàng năm thể hiện sự chưa chắc chắn và quyết tâm của Cơ quan được giao nhiệm vụ xây dựng dự án luật. Ngoài vấn đề đặt ra về trách nhiệm của các cơ quan liên quan trong triển khai thực hiện, cũng có những ý kiến lo ngại về khả năng vận động chính sách từ các nhóm lợi ích liên quan trong việc liên tục lùi lại thời điểm sửa luật, ví dụ như đối với dự án Luật Thuế TTĐB. Việc dự kiến dồn quá nhiều dự án luật vào các kỳ họp cuối của nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV sẽ ảnh hưởng đến công tác xây dựng, thẩm tra và chất lượng các dự án luật cũng như tính thực tiễn, khả thi của kế hoạch được đề xuất. Việc các dự án luật không được các cơ quan liên quan của Chính phủ đưa vào CTXDLPL chính thức hàng năm và chỉ được trình bổ sung vào CTXDLPL tại một thời điểm bất kỳ làm cho các cơ quan của Quốc hội luôn trong tình trạng bị động, không có cơ sở đôn đốc và triển khai nghiên cứu, chuẩn bị thẩm tra từ sớm, từ xa.

***- Việc xây dựng văn bản pháp luật thực hiện chính sách thuế tối thiểu toàn cầu******(liên quan đến Luật Thuế TNDN)****:* Yêu cầu phải thực hiện các quy định về Thuế tối thiểu toàn cầu đã được các Cơ quan liên quan của Chính phủ đề cập đến trong báo cáo rà soát về thuế TNDN từ tháng 8/2022; các doanh nghiệp đầu tư nước ngoài (ĐTNN) tại Việt Nam trong suốt thời gian qua đã nhiều lần đề nghị các cơ quan của Chính phủ, Quốc hội sớm nội luật hoá các quy định về Thuế tối thiểu toàn cầu để bảo đảm cơ sở áp dụng cho kỳ tính thuế TNDN năm 2024.

Hiện Chính phủ dự kiến sẽ trình Quốc hội tại kỳ họp tháng 10/2023 hai dự án Nghị quyết thí điểm để thực hiện thuế Tối thiểu toàn cầu theo trình tự, thủ tục rút gọn *(Nghị quyết về việc áp dụng thuế TNDN bổ sung theo quy định chống xói mòn cơ sở thuế toàn cầu và Nghị quyết về việc áp dụng thí điểm chính sách hỗ trợ đầu tư trong lĩnh vực công nghệ cao).* Các nội dung thực hiện thuế Tối thiểu toàn cầu cần được xem xét một cách tổng thể gắn liền với việc cải cách, hoàn thiện hệ thống chính sách ưu đãi đầu tư thông qua thuế TNDN để có phương án chính sách thích hợp cho mọi doanh nghiệp, ĐTNN cũng như đầu tư trong nước, các nhà đầu tư hiện hành cũng như các nhà đầu tư mới. Tuy nhiên, các Cơ quan liên quan của Chính phủ dường như chưa thật sự quan tâm đến việc xây dựng dự án Luật Thuế TNDN và đang đề xuất ***lùi thời hạn trình*** Quốc hội dự án Luật Thuế TNDN từ kỳ họp tháng 5/2024 sang kỳ họp tháng 10/2024. Dự kiến kế hoạch sửa Luật Thuế TNDN theo hướng này là chậm so với yêu cầu thực tế đang đặt ra, trong khi các nội dung liên quan đã được đề cập trong Báo cáo rà soát Luật Thuế TNDN của Chính phủ; các cơ quan của Chính phủ cũng đã có nhiều thời gian nghiên cứu, chuẩn bị trên cơ sở các kiến nghị của khu vực doanh nghiệp ĐTNN trong thời gian qua. Vì vậy, Thường trực Uỷ ban TCNS cho rằng, các cơ quan liên quan của Chính phủ cần khẩn trương tập trung xây dựng dự án sửa Luật Thuế TNDN, đặc biệt là nội dung về chính sách ưu đãi đầu tư thông qua thuế TNDN trong bối cảnh thực hiện Thuế tối thiểu toàn cầu và coi đây là một trong những nhiệm vụ lập pháp ưu tiên cần hoàn thành trong năm 2024.

***- Chính phủ đề xuất không sửa đổi, bổ sung Luật Quản lý thuế***, song công tác rà soát, đánh giá thi hành Luật vừa qua chưa được thực hiện một cách toàn diện, chủ yếu dừng ở việc liệt kê các văn bản hướng dẫn thi hành Luật và đánh giá khái quát về kết quả đạt được trong triển khai thi hành, mà chưa đề cập đến những tồn tại, bất cập, hạn chế của Luật. Qua công tác rà soát văn bản pháp luật, Thường trực Ủy ban TCNS nhận thấy, hiện có một số quy định của Luật Quản lý thuế có thể làm phát sinh kẽ hở trong quản lý, cần được sửa đổi để phòng tránh các hiện tượng tiêu cực, ví dụ nội dung quy định cho phép doanh nghiệp vẫn được khai bổ sung hồ sơ khai thuế sau khi đã có quyết định thanh tra, kiểm tra thuế tại doanh nghiệp. Do đó, cần tiếp tục rà soát, tổng kết việc thi hành Luật Quản lý thuế một cách toàn diện và thực chất hơn, xác định các vướng mắc, tồn tại và đề xuất phương án xử lý, ít nhất là đối với những nội dung đã rõ, cấp bách để bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật và giải quyết các kẽ hở trong quản lý hành thu.

***- Việc Chính phủ dự kiến lùi thời hạn trình dự án Luật NSNN sang nhiệm kỳ Quốc hội khóa XVI[[10]](#footnote-10)*** là chưa phù hợp với Nghị quyết số 23/2021/QH15 ngày 28/7/2021 của Quốc hội về Kế hoạch tài chính quốc gia và vay, trả nợ công 5 năm giai đoạn 2021-2025, trong đó đã đề cập đến nhiệm vụ *“Nghiên cứu, sửa đổi Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản pháp luật liên quan phù hợp với thực tiễn theo hướng đổi mới cơ chế phân cấp ngân sách, cơ bản khắc phục tình trạng lồng ghép trong quản lý ngân sách nhà nước, tăng vai trò chủ đạo của ngân sách trung ương,…”*; Nghị quyết số 22/2021/QH15 và Nghị quyết số 53/2022/QH15 về phê chuẩn quyết toán NSNN đã yêu cầu rút ngắn thời gian, quy trình quyết toán NSNN; Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương liên quan đến sửa đổi Luật Đất đai đã đặt ra nhiệm vụ hoàn thiện cơ chế, chính sách tài chính về đất đai, trong đó yêu cầu *“cần có cơ chế điều tiết hợp lý, hiệu quả nguồn thu từ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất giữa Trung ương và địa phương”.* Nội dung này cũngsẽ liên quan trực tiếp đến Luật NSNN trong việc nâng cao vai trò chủ đạo của ngân sách trung ương; Nhu cầu và sự cần thiết sửa luật NSNN trong thời gian qua đã được các cơ quan liên quan của Chính phủ và Quốc hội nhiều lần khẳng định. Thời gian còn lại của nhiệm kỳ Quốc hội khoá XV (2023-2025) hoàn toàn có thể đáp ứng cho việc chuẩn bị hồ sơ dự án sửa đổi Luật NSNN theo quy định.

**3. Đề xuất, kiến nghị về triển khai CTXDLPL các tháng cuối năm 2023 và năm 2024**

Theo Nghị quyết số 89/2023/QH15 về CTXDLPL năm 2024, điều chỉnh CTXDLPL năm 2023, trong lĩnh vực TCNS hiện không có nhiệm vụ nào trong Chương trình. Tuy nhiên, các cơ quan được giao nhiệm vụ đề xuất dự án luật của Chính phủ dự kiến tất cả các dự án luật, nghị quyết trong các tháng cuối năm 2023 và năm 2024 trong lĩnh vực tài chính ngân sách đều sẽ được trình hồ sơ dưới hình thức *bổ sung vào CTXDPL của năm 2023 và 2024*, cụ thể:

(i) Bổ sung CTXDLPL năm 2023: 02 dự án Nghị quyết liên quan đến việc thực hiện thuế Tối thiểu toàn cầu (dự kiến trình UBTVQH trước ngày **5/8/2023**) và dự án Luật Quản lý sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp *(sửa đổi) -* nếu kịp.

(ii) 04 dự án Luật Thuế TTĐB, GTGT, TNDN, Thuế bất động sản sẽ được trình bổ sung vào CTXDLPL năm 2024. Hiện Chính phủ không đề cập cụ thể về thời gian gửi hồ sơ đề nghị bổ sung vào CTXDLPL năm 2024. Vì vậy, về cơ bản Thường trực Uỷ ban TCNS không có thông tin chính xác về nội dung và kế hoạch CTXDLPL năm 2024 trong lĩnh vực TCNS để phối hợp triển khai. Trong bối cảnh này, Thường trực Uỷ ban TCNS kiến nghị một số nội dung sau:

- Để bảo đảm sự rõ ràng về kế hoạch xây dựng pháp luật, tiến độ thực hiện và sự chủ động cho các cơ quan thẩm tra, đề nghị Chính phủ trong thời gian trước mắt và các tháng cuối năm 2023, chính thức trình UBTVQH các hồ sơ dự án luật đề nghị bổ sung vào CTXDLPL năm 2023/2024 và đẩy nhanh tiến độ trình dự án Luật Thuế TNDN một cách phù hợp (trong đó có nội dung hoàn thiện hệ thống chính sách ưu đãi thuế TNDN trong bối cảnh thực hiện Thuế tối thiểu toàn cầu).

- Trong trường hợp có nhiều dự án luật thuộc lĩnh vực thuế được trình trong cùng một kỳ họp, đề nghị các Cơ quan được giao nhiệm vụ đề xuất dự án Luật bảo đảm thời hạn trình theo đúng quy định để các cơ quan của Quốc hội có đủ thời gian cần thiết cho công tác thẩm tra, đặc biệt là đối với những vấn đề mới và phức tạp. Ngoài ra, để bảo đảm tính khả thi và chất lượng các nội dung thẩm tra của nhiều dự án luật trong cùng một thời điểm, đề nghị cho phép các cơ quan liên quan của Quốc hội được từ chối thẩm tra nếu cơ quan trình hồ sơ không bảo đảm thời gian theo quy định.

- Đối với các dự án luật trong lĩnh vực TCNS dự kiến trình Quốc hội trong năm 2025, đề nghị các cơ quan liên quan của Chính phủ trình hồ sơ đề nghị đưa vào CTXDLPL năm 2025 đúng thời hạn; không trình dưới hình thức bổ sung để bảo đảm sự rõ ràng về kế hoạch triển khai các nhiệm vụ lập pháp và tạo điều kiện cho các cơ quan của Quốc hội có cơ sở theo dõi, đôn đốc và phối hợp thẩm tra từ sớm, từ xa.

- Đối với dự án Luật NSNN, đề nghị Chính phủ khẩn trương triển khai các nội dung xây dựng, chuẩn bị dự án Luật để bảo đảm đúng thời hạn 2023-2025. Ngoài ra, đề nghị giải trình rõ lý do đề xuất lùi hạn thời hạn trình dự án Luật sang nhiệm kỳ Quốc hội khoá XVI để cùng phối hợp xác định hướng xử lý đối với các vấn đề vướng mắc.

- Đối với Luật Quản lý thuế, trong trường hợp Chính phủ đề xuất chưa thực hiện sửa đổi một cách toàn diện thì đề nghị các cơ quan liên quan của Chính phủ xác định phương án xử lý trước mắt đối với những bất cập đã được chỉ ra.

- Ngoài ra, vừa qua Quốc hội đã thông qua một số Nghị quyết thí điểm về cơ chế đặc thù, trong đó một số nội dung cần có văn bản hướng dẫn chi tiết để các địa phương có cơ sở thực hiện song chưa được Chính phủ ban hành. Có ý kiến cho rằng các điều khoản liên quan của Nghị quyết không giao Chính phủ quy định chi tiết, vì vậy không có cơ sở để ban hành các văn bản quy định/hướng dẫn chi tiết. Vấn đề này cần được các cơ quan liên quan làm rõ để địa phương có cơ sở thực hiện.

Trên đây là một số nội dung về tình hình triển khai thực hiện Kế hoạch số 81/KH-UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; triển khai thực hiện Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh các tháng cuối năm 2023 và năm 2024 của Thường trực Ủy ban Tài chính, Ngân sách.

## THAM LUẬN TÓM TẮT

**Về tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch số 81/KH-UBTVQH15**

**và triển khai Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh các tháng cuối**

**năm 2023, năm 2024 thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh**

***Ủy ban Quốc phòng và An ninh***

Ngay sau khi Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Kế hoạch số 81, Thường trực UBQPAN đã xây dựng, ban hành Kế hoạch số 249 triển khai đối với các nhiệm vụ lập pháp thuộc lĩnh vực Ủy ban phụ trách. Theo đó, có tổng số **15 nhiệm vụ lập pháp về QPAN trong nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV**. Thường trực UBQPAN xin báo cáo kết thực hiện như sau:

*Thứ nhất, đối với các nhiệm vụ phải hoàn thành trước 30/6/2022, có 04 nhiệm vụ sau:* (1) Nghiên cứu, rà soát Luật Công an nhân dân; (2) Nghiên cứu, rà soát Luật Căn cước công dân; (3) Nghiên cứu, rà soát Luật Giao thông đường bộ hoặc nghiên cứu, xây dựng dự án Luật điều chỉnh nội dung về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ; (4) Nghiên cứu, xây dựng mới dự án Luật điều chỉnh về lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

Cả 04 nhiệm vụ trên, Chính phủ đã hoàn thành việc nghiên cứu và đã lập hồ sơ đề nghị xây dựng các luật báo cáo Quốc hội và Ủy ban Thường vụ Quốc hội đưa vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh. Tại kỳ họp thứ 5, Quốc hội đã thông qua Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Công an nhân dân; cho ý kiến về dự án Luật Căn cước và dự án Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở; tới đây, tại kỳ họp thứ 6 Quốc hội cho ý kiến đối với dự án Luật Đường bộ và dự án Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

*Thứ hai, đối với các nhiệm vụ phải hoàn thành trước 31/12/2022, có 07 nhiệm vụ.* Trong đó, có 05 nhiệm vụ sau khi đã hoàn thành việc rà soát, Chính phủ đã lập các hồ sơ báo cáo Quốc hội và Ủy ban Thường vụ Quốc hội đưa vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh, gồm các dự án: Luật Phòng thủ dân sự; Luật Quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự; Luật Phòng không nhân dân; Luật Công nghiệp quốc phòng, an ninh và động viên công nghiệp.

Còn nhiệm vụ nghiên cứu, rà soát Luật Nghĩa vụ quân sự, Chính phủ đã hoàn thành việc nghiên cứu, rà soát và đang chỉ đạo các bộ tiến hành lập hồ sơ đề nghị xây dựng luật để đưa vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh các năm tiếp theo trong nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV. Đối với nhiệm vụ nghiên cứu, rà soát các luật, pháp lệnh, nghị quyết có liên quan đến nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch nước với vai trò là Thống lĩnh lực lượng vũ trang nhân dân, Chủ tịch Hội đồng QPAN, Thường trực UBQPAN đề nghị Chính phủ có báo cáo kết quả nghiên cứu, rà soát về nhiệm vụ này; đồng thời, nghiên cứu về việc xây dựng một đạo luật chuyên ngành để quy định cụ thể nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch nước để trình Quốc hội khóa XV hoặc nhiệm kỳ Quốc hội khóa XVI như Kế hoạch số 81 đã xác định.

*Thứ ba, đối với các nhiệm vụ phải hoàn thành trước 31/12/2023, có 04 nhiệm vụ.* Mặc dù chưa đến thời hạn báo cáo, nhưng qua theo dõi, Thường trực UBQPAN thấy rằng, Chính phủ đã chủ động chỉ đạo các bộ chức năng nghiên cứu, rà soát các nội dung trên để lập hồ sơ đề nghị xây dựng các luật có liên quan vào thời điểm thích hợp.

Trong nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV, bên cạnh việc thực hiện các nhiệm vụ lập pháp được xác định tại Kế hoạch số 81 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, căn cứ vào tình hình thực tiễn, nhu cầu điều chỉnh các quan hệ xã hội phát sinh trong cuộc sống, Chính phủ đã trình Quốc hội ban hành **04 luật, nghị quyết khác về lĩnh vực QPAN**, gồm: (1) Luật Cảnh sát cơ động; (2) Nghị quyết về đấu giá biển số xe ô tô; (3) Tờ trình của Chính phủ về việc thực hiện Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam liên quan đến thông tin “nơi sinh” trên hộ chiếu; (4) Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam và Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam; tới đây sẽ trình Quốc hội tại kỳ họp thứ 7 đối với Dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cảnh vệ.

Thường trực UBQPAN đánh giá cao Chính phủ, Bộ Công an đã chủ động rà soát, tổng kết thực tiễn, kịp thời đề xuất Quốc hội sửa đổi, bổ sung, ban hành các văn bản để điều chỉnh kịp thời các quan hệ xã hội cấp bách phát sinh, đáp ứng nhu cầu thực tiễn, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

Về triển khai thực hiện Chương trình xây dựng luật pháp lệnh các tháng cuối năm 2023 và năm 2024, Thường trực UBQPAN được phân công thực hiện các nhiệm vụ chủ yếu sau:

*Một là,* tiếp thu ý kiến đại biểu Quốc hội tại kỳ họp thứ 5, chỉnh lý, trình Quốc hội xem xét thông qua tại kỳ họp thứ 6 đối với *Luật Quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự; Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở và Luật Căn cước.*

*Hai là,* tiến hành thẩm tra để báo cáo Quốc hội tại kỳ họp thứ 6 và chỉnh lý trình Quốc hội thông qua tại kỳ họp thứ 7 đối với các dự án luật: *Luật Đường bộ; Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ; Luật Công nghiệp quốc phòng, an ninh và động viên công nghiệp.*

*Ba là,* tiến hành thẩm tra để báo cáo Quốc hội tại kỳ họp thứ 7 đối với các dự án luật: *Luật Phòng không nhân dân; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cảnh vệ.*

***Nhìn chung,*** việc triển khai thực hiện Chương trình xây dựng luật pháp lệnh các tháng cuối năm 2023 và năm 2024 đối với các dự án luật thuộc lĩnh vực do UBQPAN phụ trách được thực hiện đúng tiến độ. Tuy nhiên, do nhiều dự án luật, với khối lượng công việc lớn như tổ chức khảo sát thực tiễn, hội thảo khoa học, thẩm tra sơ bộ, thẩm tra chính thức, tiếp thu chỉnh lý, xây dựng báo cáo giải trình, báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội, báo cáo tại Hội nghị đại biểu Quốc hội chuyên trách, xin ý kiến các Đoàn đại biểu Quốc hội, trình Quốc hội xem xét thông qua… nên đã ít nhiều ảnh hưởng đến chất lượng thẩm tra, chỉnh lý các dự án Luật do Ủy ban phụ trách.

Thường trực UBQPAN thấy rằng, những kết quả đạt được nêu trên đã góp phần xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật về quốc phòng, an ninh ngày càng đầy đủ, đồng bộ, thống nhất, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về quốc phòng, an ninh, phục vụ đắc lực cho công cuộc bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Để tiếp tục thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 81 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; triển khai Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2023 và 2024, Thường trực UBQPAN có một số kiến nghị sau:

- Kiến nghị với Ban Chấp hành Trung ương Đảng: Xây dựng, ban hành chiến lược xây dựng, hoàn thiện pháp luật đến năm 2030, định hướng đến năm 2045.

- Kiến nghị đối với Chính phủ: Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc Kết luận số 19-KL/TW của Bộ Chính trị và Kế hoạch số 81 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; thường xuyên rà soát, nghiên cứu để đề xuất Quốc hội sửa đổi, bổ sung, ban hành các văn bản để điều chỉnh kịp thời các quan hệ xã hội phát sinh trong thực tiễn. Chỉ đạo các cơ quan soạn thảo tuân thủ quy định về thời gian trình Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đối với dự án, dự thảo; bảo đảm chất lượng dự án, dự thảo, đánh giá tác động đối với các chính sách trong dự án, dự thảo.

## THAM LUẬN TÓM TẮT

**Tình hình triển khai thực hiện Kế hoạch số 81/KH-UBTVQH15**

**ngày 05/11/2021 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; triển khai thực hiện Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh các tháng cuối năm 2023 và năm 2024**

***Hội Luật gia Việt Nam***

**I. Về tình hình triển khai thực hiện Kế hoạch số 81/KH-UBTVQH15 ngày 05/11/2021 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội**

*1. Tình hình thực hiện:* Thực hiện Kế hoạch số 81/KH-UBTVQH15 ngày 05/11/2021 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội Luật gia Việt Nam đã hoàn thành Báo cáo nghiên cứu, rà soát Luật Trọng tài thương mại trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội trước 31/12/2022. Hiện nay, Hội Luật gia Việt Nam hiện đang tích cực triển khai xây dựng Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật Trọng tài thương mại (sửa đổi), các dự thảo 2 của Hồ sơ đã hoàn *thành (Tờ trình đề nghị xây dựng luật, Báo cáo đánh giá tác động của chính sách, Báo cáo tổng kết việc thi hành Luật Trọng tài thương mại, Dự kiến đề cương chi tiết dự thảo luật)*. Thời gian tới Hội sẽ tổ chức các cuộc hội thảo; gửi hồ sơ xin ý kiến Chính phủ và các cơ quan, tổ chức hữu quan theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Báo cáo Ban Chỉ đạo Cải cách tư pháp Trung ương và Hoàn thiện hồ sơ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

*2. Thuận lợi:* về cơ bản, việc triển khai nhiệm vụ của Hội Luật gia Việt Nam đã được các cơ quan, tổ chức hữu quan hết sức quan tâm và phối hợp chặt chẽ với tinh thần, trách nhiệm cao, do đó việc triển khai nhiệm vụ đảm bảo tiến độ và nội dung yêu cầu.

*3. Kết quả nghiên cứu, rà soát:*  Kết quả nghiên cứu, rà soát cho thấy

a) Về cơ sở chính trị, pháp lý: Các chủ trương, quan điểm của Đảng thời gian qua đã luôn quan tâm, khuyến khích sự phát triển của trọng tài thương mại; việc xây dựng Luật Luật Trọng tài thương mại (sửa đổi) là cần thiết nhằmthể chế hoá chủ trương, chính sách, quan điểm của Đảng, Nhà nước về Trọng tài thương mại đã được nêu trong Nghị quyết số 49 - NQ/TW ngày 02/06/2005 của Bộ chính trị về Chiến lược cải cách tư pháp đến 2020; Báo cáo Chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII tạiĐại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và Nghị quyết số 27/NQ-TW về tiếp tục xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam trong giai đoạn mới.

b) Về cơ sở thực tiễn: Sau 12 năm thi hành Luật, các tổ chức trọng tài và trọng tài viên phát triển cả về số lượng và chất lượng; số lượng vụ tranh chấp giải quyết thông qua trọng tài có xu hướng ngày một tăng; lĩnh vực tranh chấp ngày càng đa dạng, phong phú, gồm các giao dịch mua bán hàng hóa, xây dựng, kinh doanh bất động sản, bảo hiểm, tài chính ngân hàng.v.v..; nội dung giải quyết tranh chấp tại các Trung tâm trọng tài cũng đa dạng và giá trị tranh chấp ngày càng cao. Với những kết quả đã đạt được, hoạt động trọng tài thời gian qua đã góp phần giảm tải hoạt động xét xử của Tòa án, nâng cao năng lực cạnh tranh trong tiến trình hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng của Việt Nam. Tuy nhiên, kết quả nghiên cứu, rà soát Luật Trọng tài thương mại năm 2010 cho thấy còn tồn tại những hạn chế, bất cập về: Thẩm quyền giải quyết các tranh chấp của Trọng tài thương mại; thủ tục tố tụng trọng tài thương mại; thẩm quyền của Hội đồng trọng tài và vấn đề hủy phán quyết trọng tài, xem xét lại quyết định của Tòa án hủy phán quyết trọng tài.v.v...

c) Kinh nghiệm quốc tế: Việt Nam đang hội nhập sâu, rộng vào nền kinh tế toàn cầu với việc gia nhập WTO từ năm 2006 và hàng chục hiệp định thương mại tự do. Trong nền kinh tế toàn cầu, giải quyết tranh chấp lựa chọn đang là xu thế phổ biến và mạnh mẽ. Đặt trong bối cảnh đó, Việt Nam cần tăng cường tính cạnh tranh ở khía cạnh đảm bảo giải quyết tranh chấp thương mại cả trong nước lẫn tranh chấp quốc tế nhanh, hiệu quả và bình đẳng. Luật Trọng tài thương mại Việt Nam chưa thể đáp ứng yêu cầu mặc dù đã tiếp nhận các nguyên tắc cơ bản của Luật mẫu UNCITRAL, gây bất lợi cho Việt Nam dẫn đến các tổ chức trọng tài của Việt Nam không nhận được sự lựa chọn của các nhà đầu tư, doanh nghiệp nước ngoài khi ký kết thỏa thuận trọng tài để giải quyết tranh chấp phát sinh, họ thường chọn Trọng tài Singapore, Hồng Kông.v.v... Như vậy, việc giải quyết tranh chấp phải ra nước ngoài sẽ gây ra những khó khăn nhất định.

 *Qua kết quả nghiên cứu, rà soát, Hội Luật gia Việt Nam thấy rằng việc xây dựng Luật Trọng tài thương mại (sửa đổi) là cần thiết, nhằm:*

a) Hoàn thiện thể chế về trọng tài thương mại và pháp luật liên quan đảm bảo trọng tài thực sự là thiết chế hiệu quả đáp ứng nhu cầu thực tiễn giải quyết tranh chấp đầu tư, kinh doanh, thương mại, đảm bảo phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của Việt Nam, Luật mẫu UNCITRAL và thông lệ quốc tế về trọng tài thương mại.

b) Xây dựng, ban hành cơ chế tăng cường sự kiểm tra, giám sát việc triển khai thi hành quy định của Luật trọng tài thương mại, đặc biệt là việc hủy phán quyết trọng tài.

c) Xây dựng cơ chế phối hợp nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả thi hành phán quyết trọng tài bởi lẽ thi hành phán quyết trọng tài là giai đoạn quan trọng trong quá trình giải quyết tranh chấp nhằm đảm bảo phán quyết trọng tài được thực thi trên thực tế, qua đó góp phần làm tăng tính hiệu quả của việc giải quyết tranh chấp và nâng cao niềm tin của cá nhân, doanh nghiệp đối với phương thức giải quyết bằng trọng tài.

d) Nâng cao năng lực của các Trung tâm trọng tài, đội ngũ trọng tài viên đáp ứng yêu cầu giải quyết tranh chấp đầu tư, kinh doanh, thương mại trong bối cảnh hội nhập quốc tế, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân và doanh nghiệp.

đ) Xây dựng cơ chế nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động của trọng tài thương mại.

**II. Về nhiệm vụ lập pháp mới để thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới**

Trong nhiệm vụ 4 của Kế hoạch số 1392-KH/-ĐĐQH15 ngày 10/02/2023 của Đảng đoàn Quốc hội về tổng kết việc thực hiện và nghiên cứu hoàn thiện các quy định pháp luật theo hướng mở rộng và phát huy tốt hơn các hình thức dân chủ trực tiếp của Nhân dân, Hội Luật gia Việt Nam được phân công tổng kết, đánh giá thi hành Luật Trưng cầu ý dân. Về vấn đề này, Hội xin báo cáo như sau:

Luật Trưng cầu ý dân đã được Quốc hội khóa XIII, kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 25/11/2015, Luật có hiệu lực từ ngày 01/7/2016. Luật trưng cầu ý dân đã kịp thời thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng, cụ thể hóa các quy định của Hiến pháp năm 2013 về phát huy dân chủ và quyền làm chủ của Nhân dân, mở rộng các hình thức dân chủ trực tiếp để người dân tham gia vào công việc của Nhà nước, góp phần hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam; phù hợp với bản chất của Nhà nước ta, Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân; phản ánh các giá trị tư tưởng trọng dân, tin dân, dựa vào dân, lấy dân làm gốc được thể hiện rõ trong truyền thống quý báu của dân tộc Việt Nam, trong Tư tưởng Hồ Chí Minh và trong đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước ta. Trưng cầu ý dân là một phương thức để người dân trực tiếp thể hiện ý chí và quyền lực của mình đối với các vấn đề quan trọng của đất nước trong từng thời điểm cụ thể.

Luật trưng cầu ý dân gồm 8 chương, 52 Điều, quy định về việc trưng cầu ý dân; nguyên tắc trưng cầu ý dân; nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, tổ chức trong trưng cầu ý dân; trình tự, thủ tục quyết định việctrưng cầu ý dân và tổ chức trưng cầu ý dân; kết quả và hiệu lực của kết quả trưng cầu ý dân. Tuy nhiên, từ khi Luật Trưng cầu ý dân có hiệu lực đến nay (07 năm), chúng ta chưa tổ chức một cuộc trưng cầu ý dân nào, do vậy không có cơ sở thực tiễn để đánh giá, tổng kết.

**III. Về khó khăn, vướng mắc và kiến nghị, đề xuất:**

Khó khăn, vướng mắc chính mà mức chi cho công tác nghiên cứu, xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, Hội Luật gia Việt Nam kính đề nghị Quốc hội, Chính phủ nghiên cứu tăng mức chi cho hoạt động quan trọng này nói chung và Hội Luật gia Việt Nam nói riêng.

1. () Đã thực hiện gộp một số văn bản quy định chi tiết. Do vậy, số lượng văn bản ban hành giảm 02 văn bản. [↑](#footnote-ref-1)
2. Sau kỳ họp thứ 5 (tháng 5/2023), Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 857/QĐ-TTg ngày 18/7/2023 kèm theo Danh mục gồm 37 văn bản cần ban hành để quy định chi tiết thi hành các luật, nghị quyết được thông qua tại kỳ họp thứ 5 và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản. [↑](#footnote-ref-2)
3. Gồm 11 văn bản quy định chi tiết thi hành 06 luật, 01 nghị quyết được ban hành từ đầu nhiệm kỳ đến hết kỳ họp thứ 4 và 02 nghị định quy định chi tiết thi hành Nghị quyết về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh. [↑](#footnote-ref-3)
4. Thông tư số 42/2022/TT-BTC ngày 06/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 338/2016/TT-BTC quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật. [↑](#footnote-ref-4)
5. Quyết dịnh số 888/QĐ-TTg và số 63/QĐ-TTg ngày 24/7/2023. [↑](#footnote-ref-5)
6. Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã có các Tờ trình số 494/TTr-BKHĐT ngày 06/7/2023 và số 6228/TTr-BKHĐT ngày 03/8/2023. [↑](#footnote-ref-6)
7. Luật Giá, Luật Quản lý sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp, Luật NSNN. [↑](#footnote-ref-7)
8. Dự án một luật sửa nhiều luật có nội dung giảm thuế TTĐB; 02 Nghị quyết có nội dung giảm thuế GTGT, 04 Nghị quyết về giảm thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn và08 Nghị quyết về cơ chế đặc thù cho một số địa phương. [↑](#footnote-ref-8)
9. Theo báo cáo đính kèm Công văn số 394/BTC-VP ngày 27/7/2023 của Bộ Tài chính, dự kiến tại kỳ họp tháng 10/2024, Quốc hội sẽ thông qua Dự án Luật Thuế TTĐB, Luật Thuế GTGT và cho ý kiến lần đầu đối với dự án Luật Thuế TNDN, Luật Thuế bất động sản (thay thế Luật Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp). [↑](#footnote-ref-9)
10. Báo cáo số 71/BC-CP ngày 16/3/2023 của Chính phủ về kết qua triển khai thực hiện kế hoạch số 81/KH-TVQH15, đã đề xuất sửa đổi Luật NSNN tại nhiệm kỳ Quốc hội khoá XVI hoặc thời điểm thích hợp, vì: *“… phạm vi nghiên cứu, rà soát Luật NSNN rất rộng và việc sửa đổi, bổ sung Luật NSNN cần gắn với định hướng chỉ đạo của Bộ Chính trị đối với các nội dung lớn. Chính phủ đề xuất kết quả nghiên cứu, rà soát Luật NSNN được thực hiện theo chế độ* ***“TỐI MẬT”*** *và Chính phủ sẽ có báo cáo Quốc hội, UBTVQH về sửa đổi, bổ sung Luật NSNN sau khi có kết luận của Bộ Chính trị, theo đó sẽ có đề xuất cụ thể về việc đưa vào CTXDLPL vào thời điểm thích hợp…”.*  [↑](#footnote-ref-10)